



Không ngừng đổi mới để phát triển

Ceaselessly innovation for development



Giám Đốc
NGUYỄN NGỌC HÙNG

Thư ngỏ

Lời đầu tiên, Công ty **TNHH Thiết Bị Thiết Bị Phòng Cháy Chữa Cháy Hùng Phát** xin gửi đến quý khách hàng lời chúc sức khỏe, chúc quý khách hàng gặt hái được nhiều thành công và không ngừng phát triển.

Sau nhiều năm xây dựng và phát triển đến năm 2009 Công ty **TNHH Thiết Bị Phòng Cháy Chữa Cháy Hùng Phát** được thành lập bởi nhiều kỹ sư giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết với công việc cùng với đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao luôn sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm hài lòng mọi yêu cầu của quý khách hàng.

Hùng Phát luôn hướng tới phương châm: “Không ngừng đổi mới để phát triển” chúng tôi hiểu rằng sự hợp tác của quý khách hàng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển và thành công của chúng tôi. Mục tiêu của chúng tôi luôn nỗ lực hết mình xây dựng một thương hiệu uy tín, một địa chỉ tin cậy của mọi công trình và mang đến chất lượng tốt nhất cũng như hình ảnh của Hùng Lâm Phát đến gần hơn với mọi đối tác.

Hùng Phát chúng tôi luôn coi trọng chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn và tiến độ của mọi công trình, không ngừng phấn đấu để trở thành **một thương hiệu Hùng Phát vững mạnh, đủ uy tín để ngày càng vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.**

Chân thành cảm ơn sự quan tâm hợp tác của quý khách hàng! Chúng tôi luôn mong muốn và rất vinh dự cùng quý khách hàng xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững.

Hùng Phát luôn: **“KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN”**
Trân trọng kính chào!

OPEN LETTER

Director
Nguyen Ngoc Hung

First of all, the Hung Phat Fire Prevention and Fighting Device Co., Ltd would like to forward to the esteemed customers the best regards, wishes the esteemed customers harvest much success and develop ceaselessly.

After many years for construction and development to 2009 the Hung Phat Fire Prevention and Fighting Device Co., Ltd has been established by a lot of experienced and enthusiastic engineers with the job together with the team of skillful cadres and technicians who have always created in the job and ready to make pleased all demands of the esteemed customers.

Hung Phat has always aimed to the guideline: “Ceaselessly innovation for development” we have understood that the cooperation of the esteemed customers has so important meaning to our development and success. Our aim has always done the best for construction of a prestigious trademark, a believable address of all works and it brings the best quality as well as the image of Hung Lam Phat to all partners.

Our Hung Phat has always attached much important to quality, technique, fine arts, safety and rate of progression of all works, ceaselessly struggled in order to become a firm Hung Phat Trademark, full prestige in order for day by day to match firmly on the way of industrialization, modernization of the nation.

Sincerely thank for the attention in cooperation of the esteemed customers! We have always wished and very honorable together with the esteemed customers to construct the cooperation relationship for long term and firmly.

Hung Phat has always been in “CEASELESSLY INNOVATION FOR DEVELOPMENT”. Thanks and best regards,

HỒ SƠ
NĂNG LỰC
ABILITY RECORD

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH
I HÙNG PHÁT

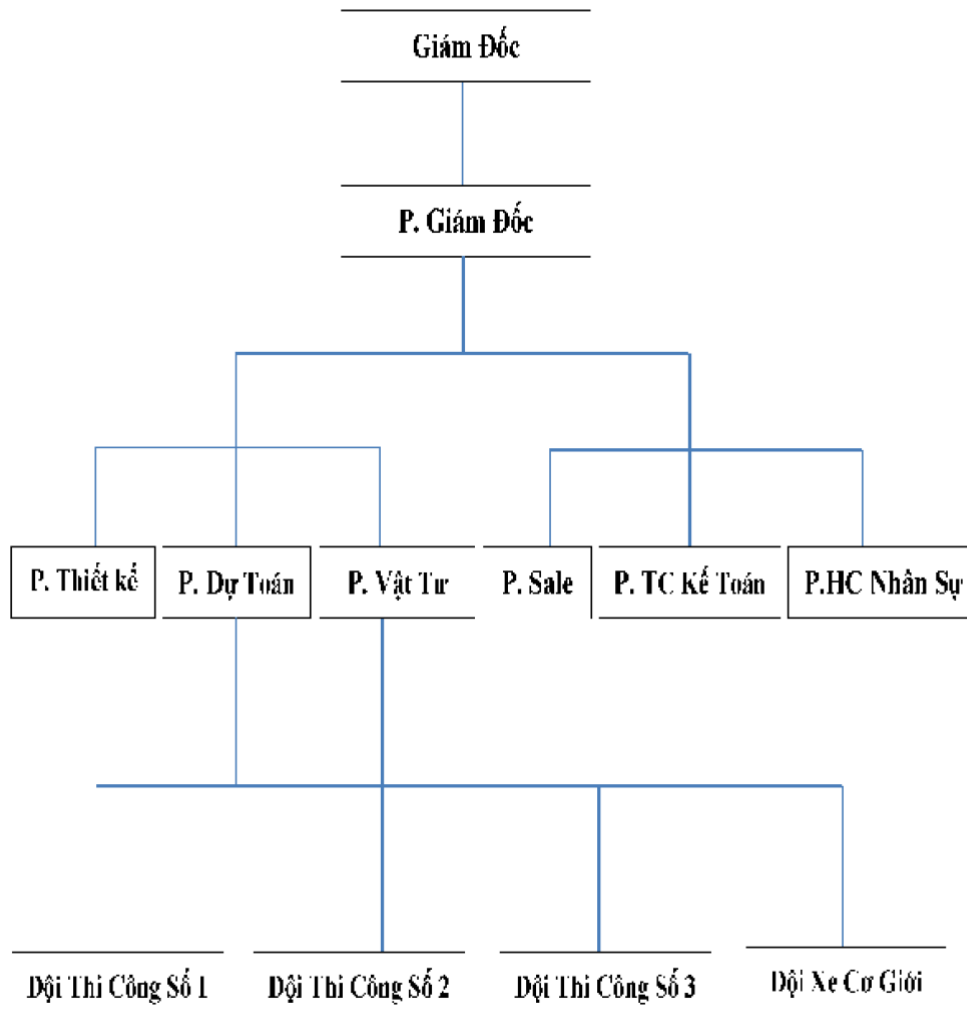
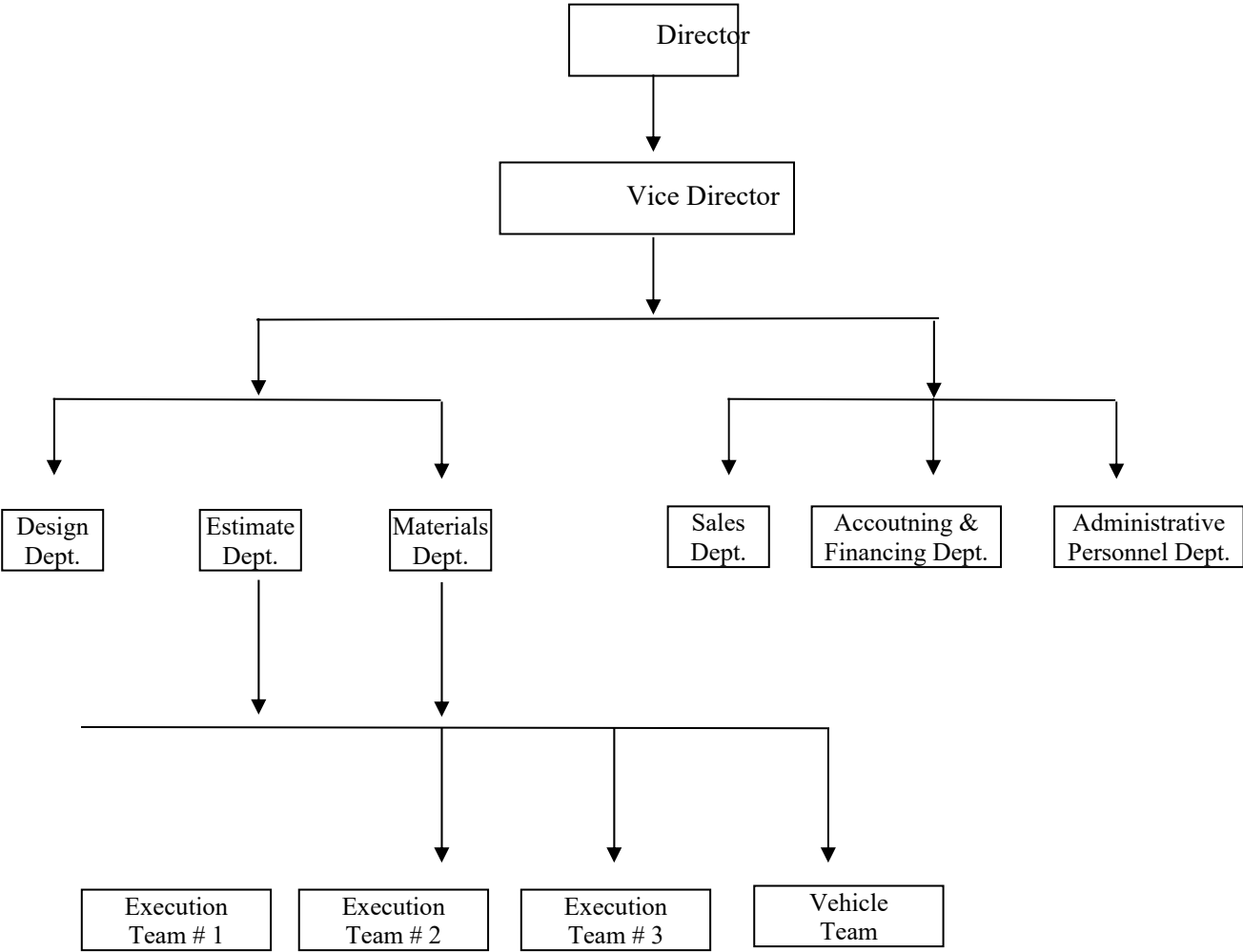


CHART OF THE ORGANIZATION OF
HUNG PHAT CO., LTD



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3702280321

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 06 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 24 tháng 04 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY HÙNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 101/56/3 Đường Phan Đình Giót, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0918.107.479

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điện công trình dân dụng	4321 (Chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, phụ tùng ngành công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị cơ điện lạnh, thiết bị phòng cháy chữa cháy	4659
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng nhà ở, xây dựng công trình công nghiệp	4100
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
7	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, giám sát lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng.	7410
8	(Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION
LIMITATION RESPONSIBILITY COMPANY TWO MEMBERS AND UP
Business Code: 3702280321

The registration for 1st change: on 24 April 2015

1. Name of company:

Name of company in Vietnamese: **CONG TY TNHH THIET BI PHONG CHAY CHUA CHAY HUNG PHAT**

Name of Company in foreign language

Abbreviated name: **CONG TY TNHH THIET BI PCCC HUNG PHAT**

2. Address of main office:

101/56/3 Phan Dinh Giot St., Chanh Nghia Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam.

Telephone: 0918.107.479

Fax:

Email:

Website:

3. Business service:

No.	Services	Code
1	Installation of electric system Detail: Execution, Installation of the system for anti-lightening, anti-thief, system for fire prevention and fighting, system of industrial electricity, electric system for civil works.	4321(Main)
2	Trading machinery, equipment and spare parts of other machine. Detail: Trading machinery, spare part for industry, electric device, electric refrigeration device, device for fire prevention and fighting.	4639
3	Installation of the system for water supply, drainage, radiator, and air conditioner	4322
4	Construction of all kinds of house Detail: Construction of house, construction of industrial works	4100
5	Trading electronic, telecommunication device and accessories.	4652
6	Reading automobile and other motor-vehicle	4511
7	Operation for specific design Detail: Consultancy, design, supervision for installation of the system for fire prevention and fighting for the construction works	7410
8	(The company should implement correctly the stipulations of the law for land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection and the business condition to the conditional business service)	The service hasn't coincided with the system of Vietnam economy

4. Chartered capital: **2,500,000,000 VND**

(Two billion five hundred million VND)

5. Legal capital:

6. List of members for capital contribution:

4. Vốn điều lệ 2.500.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng

5. Vốn pháp định

6. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HÙNG	101/56/3 Phan Đình Giót, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2.250.000.000	90,00	280910311	
2	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	Ấp Tân Tiến, Xã Minh Tân, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	250.000.000	10,00	281021524	

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HÙNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *01/01/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *280910311*

Ngày cấp: *06/12/2011*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Bình Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

101/56/3 Phan Đình Giót, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

101/56/3 Phan Đình Giót, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG



Mai Bá Trước

No.	Name of members	Place for registration of permanent residence for personality or address of head office to organization	Value of share (VND)	Rate (%)	ID Card or passport/Business registration Certificate No./Establishment Decision No.	Note
1	NGUYEN NGOC HUNG	101/56/3 Phan Dinh Giot St., Chanh Nghia Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam	2,250,000,000	90.00	280910331	
2	NGUYEN THI NGOC DUNG	Tan Tien Hamlet, Minh Tam Village, Dau Tieng District, Binh Duong Province, vna.	250,000,000	10.00	281021524	

7. Legal Representative of company:

Position: ***President of Members' Council cum Director.***

Full name: **NGUYEN NGOC HUNG** **Sex: Male**

Date of birth: ***01 January 1986*** Race: ***Kinh*** Nationality: ***Vietnamese***

Personal attestation paperwork: ID Card

No.: ***280910311***

Date of issue: ***06 December 2011*** Place of issue: ***Police of Binh Duong Province***

Place for registration of permanent residence:

101/56/3 Phan Dinh Giot St., Chanh Nghia Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam

Present residence:

101/56/3 Phan Dinh Giot St., Chanh Nghia Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam

8. Information of branch.

9. Information of representative office.

10. Information of business location.

HEAD OF BUREAU
(Signed and sealed)

MAI BA TRUOC

BỘ CÔNG AN...
CS PCCC.T.BÌNH DƯƠNG
Số ..12.../GXN-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC22
Ban hành kèm theo Thông tư
số 66/2014/TT-BCA,
ngày 16/12/2014

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 19 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với doanh nghiệp, cơ sở tại biên bản kiểm tra ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương.....;

Xét hồ sơ đề nghị của:CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT.....

.....**CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỈNH BÌNH DƯƠNG**.....

XÁC NHẬN:

.....CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động)

Số: ...3702280321..... ngày .25 tháng .11. năm .2016.....

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương

Trụ sở tại khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật là Ông/Bà: Nguyễn Ngọc Hùng

Chức danh: .. Giám đốc

Giấy CMND/Hộ chiếu số: .280910311.....

Cơ quan cấp: Công an tỉnh Bình Dương..... ngày 11. / ..12/ ..2013

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

Bình Dương..., ngày...19 tháng 12... năm 2017

GIÁM ĐỐC..



Đại tá Nguyễn Văn Đạt

MINISTRY OF PUBLIC
SECURITY
FIRE POLICE OF BINH
DUONG PROVINCE
No.: 12/GXN-PCCC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Form No.: PC22
Issued in attachment
with Circular No.:
66/2014/TT-BCA
dated 16 Dec. 2014

CERTIFICATE

FULL CONDITION FOR BUSINESS OF FIRE PREVENTION & FIGHTING SERVICE

Basing on the Decree No.: 79/2014/ND-CP dated 31 July 2014 to stipulate the detail in execution of some sections of the Law for Fire Prevention and Fighting and the Law for amendment, supplementation of some sections of the Law for Fire Prevention and Fighting.

Basing on the Section 19 Circular No.: 66/2014/TT-BCA dated 16 December 2014 of the Minister of Public Security to stipulate the detail for execution of some sections of the Decree No. 79/2014/ND-CP dated 31 July 2014 to stipulate the detail of some sections of the Law for Fire Prevention and Fighting and the Law for amendment, supplementation of some sections of the Law for Fire Prevention and Fighting.

Basing on the result for inspection of the record suggesting for certification of full condition for business of the Fire Prevention and Fighting service to the enterprise, firm at the minutes for inspection on 12 December 2017 of the Fire Police of Binh Duong Province.

In consideration of the suggestion of HUNG PHAT FIRE PREVENTION AND FIGHTING DEVICES CO., LTD

THE FIRE POLICE OF BINH DUONG PROVINCE

CERTIFIES

HUNG PHAT FIRE PREVENTION AND FIGHTING DEVICES CO., LTD

The business registration certificate (of operation registration certificate)

No.: 3702280321 dated 25 November 2016

Institution for issuance: Department of Plan and Investment of Binh Duong Province.

The office at Long Binh Block, Khanh Binh Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province.

The legal representative: Mr. Nguyen Ngoc Hung.

Position: Director.

ID Card No.: 280910311

Institution for issuance: Police of Binh Duong Province on 11 December 2013.

Place for registration of residence:

Phu Loi Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.

To have full condition for business of Fire Prevention and Fighting service.

Binh Duong, 19 December 2017

Director

(Signed/sealed)

Col. Nguyen Van Dut

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Sự thay đổi không ngừng theo yêu cầu phát triển của Xã Hội nói chung cũng như trong ngành PCCC nói riêng, đã tạo sự khác biệt và cạnh tranh giữa các ngành nghề khác. Mỗi dự án đều có những nét riêng biệt về kiểu công trình, kiến trúc đặc thù, chủ đầu tư, địa điểm xây dựng, kỹ năng lao động và nhiều điểm khác biệt khác. Chính vì thế chúng tôi nhận được sự cần thiết phải quản lý hệ thống chất lượng đảm bảo thực thi những mục tiêu đề ra, đồng thời cũng phải thật linh hoạt và cho phép tính thích nghi đối với từng công trình cụ thể.

Hệ thống quản lý của công ty TNHH Phòng Cháy Chữa Cháy Hùng Lâm Phát được áp dụng ngay từ lúc mời thầu, hoặc đàm phán với chủ đầu tư, xuyên suốt quá trình ký kết hợp đồng, xây dựng công trình cho đến khi kết thúc thời gian bảo hành.

Hệ thống quản lý chất lượng của công ty TNHH Phòng Cháy Chữa Cháy Hùng Lâm Phát được liên tục xem xét, cải tiến và điều chỉnh phù hợp cho từng dự án cụ thể nhằm đảm bảo mang lại kết quả trên sự mong đợi của mỗi khách hàng.

Chương trình đào tạo nội bộ và hệ thống thông tin của chúng tôi đảm bảo rằng tất cả đội ngũ nhân viên đã được trang bị đầy đủ kiến thức và hiểu rõ về hệ thống quản lý của công ty TNHH Phòng Cháy Chữa Cháy Hùng Lâm Phát, giúp họ thực hiện và duy trì hệ thống này trong tất cả các dự án.

Sự hài lòng của quý khách hàng được chúng tôi đánh giá sau khi hoàn thành mỗi dự án. Chúng tôi khuyến khích quý khách hàng gửi thư đánh giá chất lượng thực hiện công việc của công ty chúng tôi qua từng dự án. Công ty TNHH Phòng Cháy Chữa Cháy Hùng Lâm Phát cũng sẽ thực hiện đánh giá nội bộ cho mức độ thành công của từng dự án về các mặt an toàn, chất lượng, thời gian, ngân sách cũng như đánh giá việc thực hiện công việc của đội ngũ nhân viên, các nhà thầu phụ và các nhà cung cấp.

Chính sách quản lý chất lượng này như một lời khẳng định cho sự cam kết của chúng tôi với tất cả quý khách hàng rằng Công ty TNHH Hùng Lâm Phát sẽ cung cấp những sản phẩm chất lượng bền vững theo mỗi công trình.

POLICY FOR QUALITY

The ceaseless change as per the demand for social development generally as well as in the service for Fire Prevention and Fighting separately, has created the discrepancy and competition between the other careers. For each project also has a private feature about the model of work, specific architecture, investor, location for construction, working skill and plenty of different points. Due to that reason we receive the necessity for management of the quality system to ensure for execution of the indicated aims, at the same time it should also be so flexible and give the adaption to each work specifically.

The system for management of the Hung Lam Phat Fire Prevention and Fighting Co., Ltd is applied since bidding or talking with the investor, in penetration during signing the contract, construction of work until ending the period for guarantee.

The system for management of quality of Hung Lam Phat Fire Prevention and Fighting Co., Ltd is considered, improved continuously and adjusted suitably for each project specifically in order to ensure to bring the result beyond the desire of each customer.

The program for internal training and our information system ensures that all teams of employee have been equipped fully knowledge and understood clearly about the management system of Hung Lam Phat Fire Prevention and Fighting Co., Ltd, to help for them to implement and remain this system in all projects.

The satisfaction of the customers is appraised by us after completion of each project. We appreciate the customers to send the mail for appraisal of the quality for implementation of the work of our company through each project. The Hung Lam Phat Fire Prevention and Fighting Co., Ltd will also implement for internal appraisal for the success level of each project for the aspects of safety, quality, time, budget as well as appraisal in implementation of the work of the employees, sub-contractors and suppliers.

This policy for quality management as a confirmation for our commitment to all customers that the Hung Lam Phat Co., Ltd will supply the products with the firm quality to follow the works eternally.

CÔNG TRÌNH
TIÊU BIỂU
THE TYPICAL WORKS

CÔNG TY CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP PROCEEDING VIETNAM

DC: KCN Vietnam Singapore - TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Tiến độ: Đã hoàn thành

Hạng mục: Thi công hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy vách . . và chống sét hiện đại

Giá trị HD: 950.000.000đ



PROCEEDING VIETNAM INDUSTRIAL MECHANICS COMPANY

Add.: Vietnam Singapore Industrial park – Thuan An Town – Binh Duong Province.

Rate of progression: Completed.

Item: Execution of the automatic fire alerting, wall fire fighting... and modern anti-lightening system.

Contract value: 950,000,000 VND



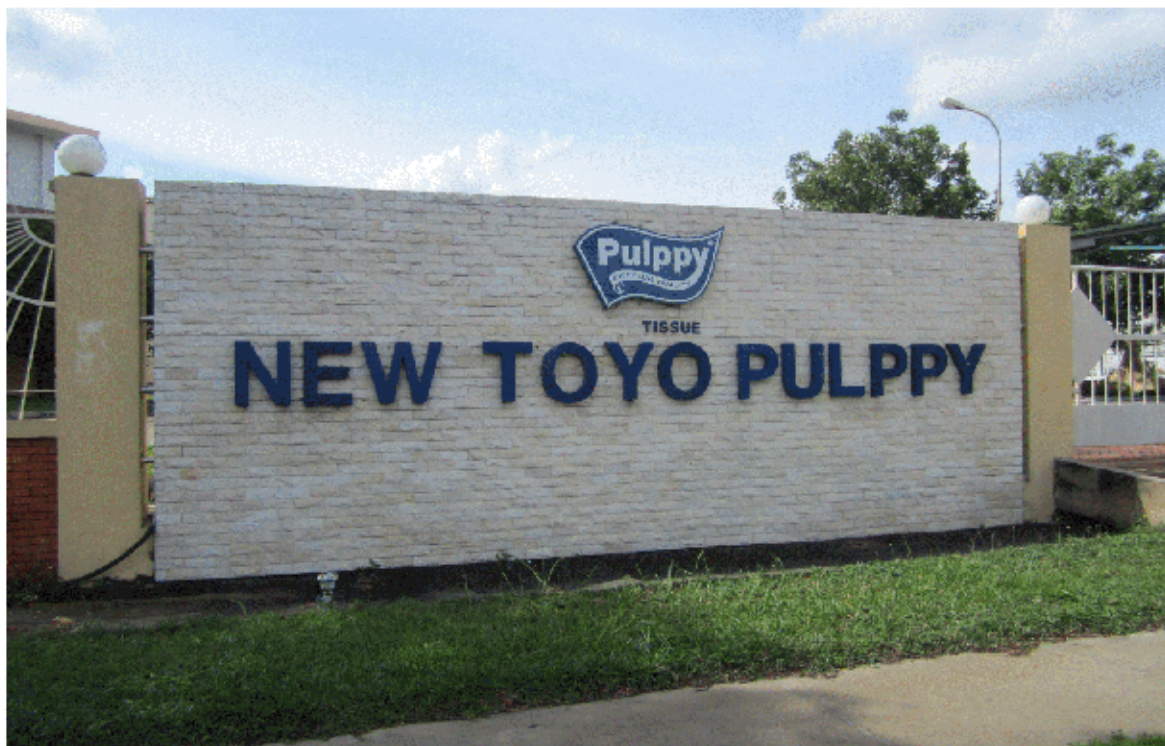
CÔNG TY TNHH GIÔNG PULPPY

ĐC: KCN Vietnam Singapore - TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Tiến độ: Đã nghiệm thu & bàn giao

Hạng mục: Cung cấp & thi công lắp đặt hệ thống PCCC và chống sét

Giá trị HĐ: 650.000.000đ



PULPPY SEED CO., LTD

Add.: Vietnam Singapore Industrial park – Thuan An Town – Binh Duong Province.

Rate of progression: Accepted and delivered.

Item: Supply & Execution for installation of Fire Prevention and Fighting and anti-lightening system.

Contract value: 650,000,000 VND



SAIGON PHARMACEUTICAL CO., LTD

Add.: 27 Street No. 6, Vietnam Singapore Industrial park – Thuan An Town – Binh Duong Province.

Rate of progression: Accepted and delivered.

Item: Supply & Execution for installation of automatic fire alerting system.

Contract value: 380,000,000 VND



CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAIGON

ĐC: 27 Đường số 6, KCN Vietnam Singapore - TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Tiền độ: Đã nghiệm thu & bàn giao

Hạng mục: Cung cấp & thi công lắp đặt hệ thống báo cháy tự động

Giá trị HD: 380.000.000đ



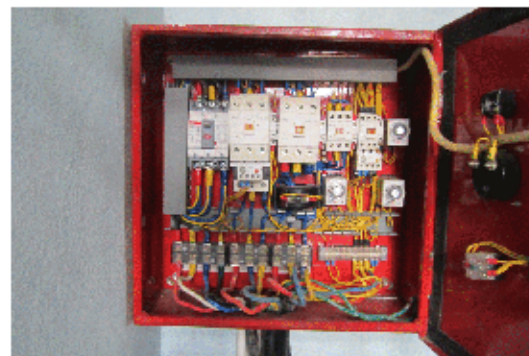
CÔNG TY TNHH VIỆT NAM - MỸ THANH

ĐC: KCN Vietnam Singapore - TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Tiến độ: Đang thi công

Hạng mục: Thi công lắp đặt hệ thống chữa cháy vách tường, báo khói và chống sét

Giá trị Hạng mục: 350.000.000đ



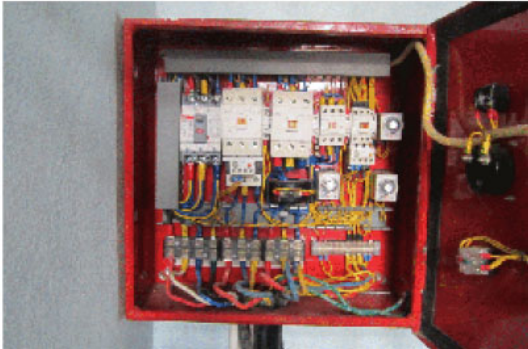
VIET NAM – MY THANH CO., LTD

Add.: Vietnam Singapore Industrial park – Thuan An Town – Binh Duong Province.

Rate of progression: Being executed.

Item: Execution and installation of Wall fire fighting system, smoke alert and anti-lightening.

Contract value: 350,000,000 VND



TRUNG TÂM ANH NGỮ TỰ NHIÊN

DC: Số 1 Thích Quang Đức, P. Phú Hòa, Thu Dầu Một, Bình Dương

Tiến độ: Đã nghiệm thu và bàn giao

Hạng mục: Thi công hệ thống báo cháy tự động

Giá trị HD: 160.000.000đ



NATURAL ENGLISH LANGUAGE CENTER

Add.: No. 1 Thich Quang Duc, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot, Binh Duong.

Rate of progression: Accepted and delivered.

Item: Execution of automatic fire alerting system.

Contract value: 160,000,000 VND



THIẾT BỊ
PCCC
DEVICE FOR FIRE
PREVENTION AND
FIGHTING

MÁY BƠM XĂNG - DIESEL



HONDA WB20X11



HONDA WB30X11



HONDA WB20A11



TOHATSU V20S2S



TOHATSU V30AS



TOHATSU VF53AS



TOHATSU V75AS



TOHATSU V82AS



RABBIT P408



SIBAURA TF30



HYUNDAI D4BBG1

Gasoline – Diesel Pump



HONDA WB20X1F



HONDA WB30X1F



HONDA WB20A1F



TOHATSU V20S2S



TOHATSU V30AS



TOHATSU VF53AS



TOHATSU V75AS



TOHATSU V82AS



RABBIT P408

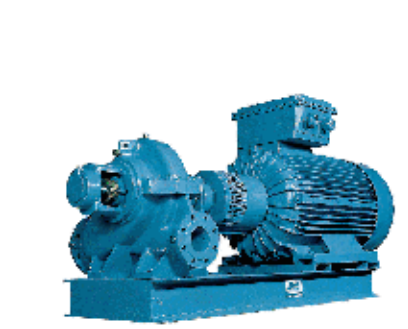


SIBAURA TF30



HYUNDAI D4BBG1

MÁY BƠM ĐIỆN



TỦ ĐIỀU KHIỂN MÁY BƠM



Electric pump

MÁY BƠM ĐIỆN



Pump Control Cabinet



BÌNH CHỮA CHÁY



BÌNH MFZ8



BÌNH MT5



BÌNH BỘT ABC



BÌNH CẦU TỰ ĐỘNG



BÌNH XE ĐÁY



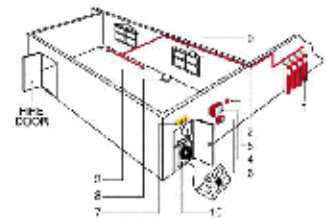
BÌNH CO2



CỤM CO2 TỰ ĐỘNG



BỒN FOAM



HỆ THỐNG CHỮA CHÁY
CO2 TỰ ĐỘNG

VAN, LĂNG VỎI, HỘP TỬ ĐỘNG VỎI



Extinguisher



BÌNH MFZ8



BÌNH MT5



BÌNH BỘT ABC



BÌNH CẦU TỰ ĐỘNG



BÌNH XE ĐÁY



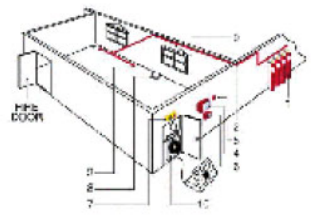
BÌNH CO2



CUM CO2 TỰ ĐỘNG



BOM FOAM



HỆ THỐNG CHỮA CHÁY CO2 TỰ ĐỘNG

Valve, flange, faucet, cabinet for faucet.

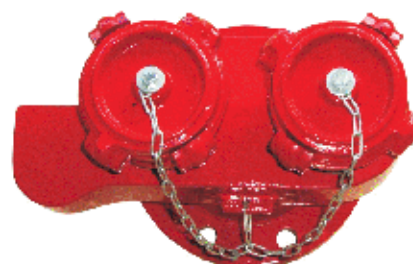




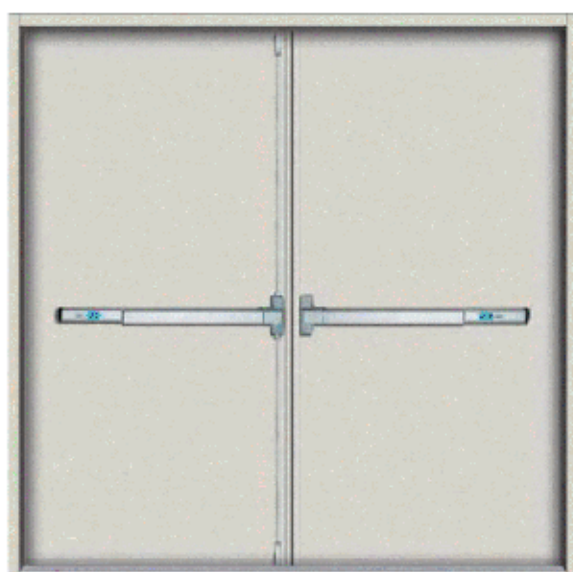
Ống dẫn nước chữa cháy



TRỤ CHỮA CHÁY, HỌNG TIẾP NƯỚC



CỬA CHỐNG CHÁY, QUẦN ÁO CHỐNG CHÁY



Hydrant, water connector



Anti-fire door, anti-fire clothes.



KIM THU SÉT HIỆN ĐẠI



Modern lightning rod



ĐẦU BÁO KHÓI TỰ ĐỘNG



ĐẦU BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG



Automatic smoke alerting head



Automatic fire alerting head



**MỘT SỐ
HỢP ĐỒNG KINH TẾ
TIÊU BIỂU GẦN NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01/14/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MTV C&T VINA

Địa Điểm: KCN Minh Hưng III, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/ND-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/ND-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/ND-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 25 Tháng 06 Năm 2014, chúng tôi gồm các bên dưới đây.



BÊN A: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ – XÂY DỰNG THIÊN PHÁT LỘC

Địa chỉ: Số 1 Đường Số 2 – Khu TDC Phú Hòa – P. Phú Hòa – TXTDM – Bình Dương

Mã số thuế: 3700755731

ĐT: 06503 653 246

Fax: 06503 844 248

Email: trungkien@thienphatloc.com.vn

Người đại diện: Ông Nguyễn Trung Kiên

chức vụ: Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479

Fax :

Email : hungphatbpecc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG

Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 65010001205587

Tại : Ngân Hàng Dầu Tư Và Phát Triển
Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: KCN Minh Hưng III, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 1.650.000.000 VNĐ

- Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

HỌ TÊN: NGUYỄN NGỌC HÙNG
CHỨC VỤ: GIÁM ĐỐC
CHỖ CHỮ KÝ: NGUYỄN NGỌC HÙNG

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 495.000.000. (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 330.000.000. (Ba trăm ba mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 412.500.000. (Bốn trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao chủ đầu tư.
- Đợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 330.000.000. (Ba trăm ba mươi triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 82.500.000. (Tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống báo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan pháp luật trong quá trình thi công. Tếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

PHÒNG
CÔNG
CÁ
PH

J-C.T.
TY
THƯỜNG
CÔNG CH
CHÁY
PHÁ
ĐI-T. B

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NGUYỄN TRUNG KIÊN

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02/14/HDKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC và chống sét)

Công Trình: Hệ thống PCCC và hệ thống chống sét hiện đại nhà máy Chế Biến gỗ

Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC SINH

Địa Điểm: Thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5, Khu phố Khánh Lộc, P. Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên, Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/ND-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 12 tháng 08 Năm 2014, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC SINH (Bên giao thầu)

Địa chỉ: Thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5, Khu phố Khánh Lộc, P. Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên, Bình Dương



Mã số thuế: 3701785640

ĐT: 0650.3612743

Fax:

Email: dvsinhst@gmail.com

Người đại diện: Ông DƯƠNG VĂN SINH

Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 19027339151012

Ngân Hàng Kỹ thương CN Đông Sài Gòn TPHCM

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT (Bên nhận thầu)

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 06503 818 884

Email : hungphatbpcce@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG

Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 65010001205587

Tại: Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ được phê duyệt của Chủ đầu tư)

Địa chỉ công trình: Thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5, Khu phố Khánh Lộc, P. Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên, Bình Dương.

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế VAT 10%: 900.000.000 VND
- Số tiền viết bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công xây dựng công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản Được chia làm 5 đợt:

- Đợt 1: Bên A thanh toán cho bên B: 20% Giá trị hợp đồng trước thuế VAT 10% là: 163.600.000 đ (Một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) Sau khi ký hợp đồng,

- Đợt 02: Bên A thanh toán cho bên B: 20% Giá trị hợp đồng trước thuế VAT 10% là: 163.600.000 đ (Một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) sau khi Bên B đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: Bên A thanh toán cho bên B 30% giá trị hợp đồng là: 245.400.000 đ(Hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) sau khi lắp đặt; vận hành toàn bộ hệ thống và được bên A ký nghiệm thu về mặt kỹ thuật.
- Đợt 04: Bên A thanh toán cho bên B 25% giá trị hợp đồng là: 204.500.000 đ (Hai trăm lẻ bốn triệu năm trăm ngàn đồng) trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B gồm:
 - Hồ sơ nghiệm thu của chủ đầu tư;
 - Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương cấp
- Khi xuất hóa đơn VAT cho bên A: Bên A thanh toán cho bên B một số tiền là: 10% tổng giá trị trước thuế: 81.800.000 đ (tám mươi một triệu tám trăm ngàn đồng)
- Đợt 05: Bên A thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng là: 40.900.000 đ. (Bốn mươi triệu chín trăm ngàn đồng) sau khi hết thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

Bên B:

3.1. Chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan pháp luật trong quá trình thi công. Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Chịu trách nhiệm nghiệm thu hoàn chỉnh hệ thống PCCC và chi phí cho công tác nghiệm thu hoàn công về PCCC với hồ nước phục vụ cho PCCC được thiết kế là 300m³.

3.4. Chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

Bên A:

3.5. Có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.6. Xây dựng hồ nước 300m³ để phục vụ cho công tác PCCC

3.7. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.



ĐIỀU 4: BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để kịp thời giải quyết.

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế tỉnh Bình Dương. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Tiêu chuẩn kỹ thuật của vật tư, thiết bị lắp đặt và vấn đề kiểm soát chất lượng toàn bộ hệ thống PCCC và hệ thống chống sét được thể hiện trong phụ lục hợp đồng là một bộ phận không tách rời với hợp đồng này.

5.5. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



DƯƠNG VĂN SINH

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
(Số: 45/HC-MB)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.
Hôm nay, ngày 07 tháng 08 năm 2014, tại CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG CƠ,
chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG CƠ

- Địa chỉ: Số 72/5/24 Đường Số 16, P. Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP. HCM
- Đại Diện : **HỒ TRƯỜNG AN** Chức vụ: **Giám Đốc**
- Số TK : 060072664127
- Tại Ngân Hàng: Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) Chi Nhánh Sacombank Thông Tây
- MST : 0305724913

BÊN MUA (BÊN B) : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

- Địa chỉ: 101/56/3 Phan Đình Giót, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Mã số thuế : 3702280321
- Đại diện : **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ : **Giám Đốc**
- Tài khoản : 6501 000 120 5587 – BIDV Chi nhánh Bình Dương

Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung và giá trị hợp đồng: Bên B mua các trang thiết bị cơ giới do bên A sản xuất và kinh doanh cụ thể như sau:

STT	Diễn Giải	ĐVT	SL	Đơn Giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
1	Xe cuốc Hitachi 05m3	chiếc	1	300.000.000	300.000.000

2	Xe ủi Komatsu D21	chiếc	1	192.000.000	192.000.000
3	Máy bơm chữa cháy Komatsu 50HP	chiếc	4	25.000.000	100.000.000
4	Máy phát điện Cummins 500 KVA	chiếc	1	415.000.000	415.000.000
Tổng					1.007.000.000
VAT 10%					100.700.000
5	Tổng				1.107.700.000

- Tổng giá trị hợp đồng: 1.107.700.000 đ. Giá này đã bao gồm 10% thuế VAT
- Tổng tiền bằng chữ: **Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm ngàn đồng**



Điều 2: Phương thức giao nhận hàng:

2.1. Địa điểm giao hàng:

Bên A bàn giao tất cả thiết bị cho bên B theo đúng số lượng qui định tại Điều 1 tại địa chỉ văn phòng của bên B (số 101/56/3 Phan Đình Giót – P. Chánh Nghĩa – TP. TDM – BD)

2.2. Thời gian giao hàng:

Trong vòng 60 ngày kể từ khi ký kết hợp đồng.

Điều 3: Phương thức thanh toán:

Bên B sẽ thanh toán bằng phương thức chuyển khoản cho bên A 100% giá trị hợp đồng sau khi nhận được trang thiết bị có biên bản giao nhận giữa 02 bên không quá 30 ngày kể từ ngày nhận trang thiết bị.

Điều 4: Bảo hành:

- Tất cả trang thiết bị trên được bảo hành trong vòng 12 tháng. Tính từ ngày bên B nhận được các trang thiết bị.
- Đối với trường hợp lỗi hư hỏng do việc bảo quản và sử dụng không đúng nguyên tắc hoặc các trường hợp bất khả kháng gây ra thì bên A không chịu trách nhiệm bảo hành.



Điều 5: Trách nhiệm của các bên:

5.1. Trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp trang thiết bị đúng như điều 1. đầy đủ và đúng tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật. cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan và toàn bộ phụ tùng kèm theo các trang thiết bị;
- Giao hàng đúng thời gian và địa điểm như đã cam kết tại Điều 2;
- Xuất hóa đơn tài chính cho bên B;
- Nếu gặp sự cố xảy ra ảnh hưởng tiến độ giao hàng, bên A phải lập tức báo lại cho bên B để hai bên tìm hướng giải quyết;
- Cùng bên B thực hiện tốt việc nghiệm thu bàn giao.

5.2. Trách nhiệm bên B:

- Tạo điều kiện thuận lợi và cử người phối hợp với bên A trong việc bàn giao máy móc thiết bị;
- Thanh toán tiền đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết tại Điều 3.

Điều 6 : Phạt vi phạm hợp đồng :

Nếu bên A không giao hàng đúng thời gian như trong Điều 02. bên A sẽ bồi thường cho bên B với mức vi phạm hợp đồng sẽ là 0.1%/ngày trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm giao hàng.

Điều 7: Những quy định chung:

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng. Nếu xảy ra tranh chấp việc thực hiện hợp đồng này. hai bên sẽ thương lượng để giải quyết trên tinh thần hợp tác. hỗ trợ lẫn nhau. Trong trường hợp không thể thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế TP. HCM để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thực hiện;
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN A



HỒ TRƯỜNG AN

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 04/14/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GỖ HOÀNG HUY

Địa Điểm: Thửa đất số 487, tờ bản đồ số 29, P Chánh Phú Hòa, TX Bến Cát, Bình

Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/ND-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 16/2005/ND-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/ND-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 23 Tháng 09 Năm 2014, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GỖ HOÀNG HUY

Địa chỉ: Thửa đất số 487, Tờ bản đồ số 29, P Chánh Phú Hòa, TX Bến Cát, Bình Dương

Mã số thuế: 3702275811

ĐT: 0985979979 - 0983009819

Fax:

Email: hienbtm2007@yahoo.com

Người đại diện: Ông **BUI QUANG HUY**

Chức vụ: Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479 Fax :

Email : hungphattpccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 0281001480090 Tại : Ngân Hàng Vietcombank Chi
Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp cho bên A về việc xin giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy, nhận thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)
Địa chỉ công trình: Thửa đất số 487, tờ bản đồ số 29, P Chánh Phú Hòa, TX Bến Cát, Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục trước thuế: 736.000.000 VND
- Số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán trọn gói không bao gồm thuế VAT 10%. Bên A không phải chịu bất cứ chi phí phát sinh nào khác của hợp đồng đến khi công trình được đưa vào sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật và phạm vi về PCCC. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh ngoài phạm vi công việc theo và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B thành các đợt sau:

- Đợt 01: 15% Giá trị hợp đồng tương đương 110.400.000, (Một trăm mười triệu bốn trăm ngàn đồng) sau khi ký hợp đồng.

581,
G TY
H HỮU
HƯƠNG
5
HUY
TINH E

8032
CÔNG
TY TNHH
THIẾT BỊ
PCCC
HÙNG
PHÁT
T.Đ.M

- Đợt 02: 15% Giá trị hợp đồng tương đương 110.400.000. (Một trăm mười triệu bốn trăm ngàn đồng) sau khi Bên B giao cho Bên A giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC.
-
- Đợt 03: 20% giá trị hợp đồng tương đương 147.200.000. (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 04: 25% giá trị hợp đồng tương đương 184.000.000. (Một trăm tám mươi tư triệu đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao Bên A.
- Đợt 05: 20% giá trị hợp đồng tương đương 147.200.000. (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ nghiệm thu đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 06: 5% giá trị hợp đồng tương đương 36.800.000. (Ba mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp (Đối với đợt 05).

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan pháp luật trong quá trình thi công. Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp cho bên A "giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy" của cơ quan thẩm quyền sở PCCC tỉnh Bình Dương trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3.5 Bên B cấp cho bên A các chứng từ CO, CQ về vật tư, và thiết bị, tất cả các vật tư để dùng cho công trình phải mới 100% chưa qua sử dụng. Xuất xứ đúng như cam kết trong bảng dự toán được duyệt, cũng như các quy phạm về PCCC.

3.6. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

57022
CÔNG TY
MACHINH
V XUẤT
G
HOÀNG
CAT-T

1-G.T.T
CÔNG TY
MACHINH
V XUẤT
G
HOÀNG
CAT-T

3.7. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



BÙI QUANG HUY

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 05/14/HDKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MTV LÊ TUẤN

Địa Điểm: 32A/3 KP Đồng An, Phường Bình Hòa, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/ND-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 29 Tháng 09 Năm 2014, chúng tôi gồm các bên dưới đây,

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV LÊ TUẤN

Địa chỉ: Số 32A/3 KP Đồng An, Phường Bình Hòa, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương



Mã số thuế: 3700905507

ĐT: 0902 29 29 29

Fax:

Email: tuangothanhhoa@gmail.com

Người đại diện: Ông **LÊ NGỌC TUẤN**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479 Fax :

Email : hungphattpccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: Lô I2 Đường N1, KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 2.650.000.000 VND
- Số tiền viết bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:



- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 795.000.000. (Bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 530.000.000. (Năm trăm ba mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 662.500.000. (Sáu trăm sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bán giao chủ đầu tư.
- Đợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 530.000.000. (Năm trăm ba mươi triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bán giao đầy đủ hồ sơ dự công trình vào hoạt động.
- Đợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 132.500.000. (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bán giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản , mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.



ĐẠI DIỆN BÊN A

LÊ NGỌC TUẤN



ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 06/14/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH TAE YOUNG VINA

Địa Điểm: Đường ĐT 743, KP Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỀ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/ND-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 13 Tháng 10 Năm 2014, chúng tôi gồm các bên dưới đây:



✓

BÊN A CÔNG TY TNHH TAE YOUNG VINA

Địa Chỉ: Đường DT 743, KP Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Mã số thuế: 37 00 68 66 54

ĐT: 0650 6278001

Fax:

Email:

Người đại diện: **ÔNG CHOE BEE HO**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

STK :

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 06503 818 882

Fax : 06503 818 884

Email : hungphatbpcce@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: **Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 65010001205587

Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: Đường DT 743, KP Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 150.000.000 VND

- Số tiền viết bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.



2

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 50% Giá trị hợp đồng tương đương 75.000.000. (Bảy mươi lăm triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 50% giá trị hợp đồng tương đương 75.000.000. (Bảy mươi lăm triệu đồng) sau khi Bên B thi công hoàn chỉnh, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

THÀNH
Y
HH
YOU
VIN
AM.T

GI. TH. H.
Y
DU HAN
CHAY
HAY
HAT
T BINH QUIN

N

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A 



CHOE BEE HO

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 07/14/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống trần chống cháy)

Công Trình: CÔNG TY TNHH TAE YOUNG VINA

Địa Điểm: Đường ĐT 743, KP Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 15 Tháng 11 Năm 2014, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A CÔNG TY TNHH TAE YOUNG VINA

Địa Chỉ: Đường ĐT 743, KP Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Mã số thuế: 37 00 68 66 54



✓

ĐT: 0650 6278001

Fax:

Email:

Người đại diện: **ÔNG CHOE BEE HO**
STK :

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 06503 818 882 Fax : 06503 818 884

Email : hungphattbpecc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, kiểm định hoàn chỉnh, Hệ thống trần chống cháy (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: Đường ĐT 743, KP Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Tổng giá trị hạng mục trước thuế: 158.280.000 VND

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 174.108.000 VND

- Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bảy mươi bốn triệu một trăm lẻ tám ngàn đồng.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, kiểm định công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này. (10 ngày)

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B thành các đợt sau:

- Đợt 1: 50% Giá trị hợp đồng tương đương 87.054.000. (Tám mươi bảy triệu không trăm năm mươi bốn ngàn đồng) sau khi ký hợp đồng.

1527-
CÔNG TY
KIỂM ĐỊNH
PHÒNG
LÀM CH
HÙNG P
MỘT

1527-
CÔNG TY
KIỂM ĐỊNH
PHÒNG
LÀM CH
HÙNG P
MỘT

✓

- Đợt 02: 50% giá trị hợp đồng tương đương 87.054.000. (Tám mươi bảy triệu không trăm năm mươi bốn ngàn đồng) sau khi Bên B thi công hoàn chỉnh, kiểm định đưa vào sử dụng.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ kiểm định do trường DHPC hoặc cục Phòng Cháy cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp thi công lắp đặt, kiểm định hoàn chỉnh, Hệ thống trần chống cháy tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A , Hệ thống trần chống cháy tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế , sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).



4

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A *NV*



ĐẠI DIỆN BÊN B



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH POLY – POXY COATINGS VIỆT NAM

Địa Điểm: Số 11 VSIP, Đường số 2, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore,
Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào hàng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên



Hôm nay, ngày 07 Tháng 01 Năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH POLY – POXY COATINGS VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 11 VSIP, Đường số 2, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Mã số thuế: 3700567576

ĐT: 0650 3712127

Fax: 0650 3712129

Email: polypoxy@vnn.vn

Người đại diện: Ông YIP CHUN HAN

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56/3 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax :

Email : hungphatbopccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển

Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình

Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Sprinkler bột FOAM (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: Số 11 VSIP, Đường số 2, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 275.0000.000 VNĐ

- Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.



1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 82.500.000. (Tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 55.000.000. (Năm mươi lăm triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 68.750.000. (Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao chú đầu tư.
- Đợt 04: 25% giá trị hợp đồng tương đương 68.750.000. (Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ và cùng với ban quản lý KCN nghiệm thu lại toàn bộ hệ thống trước khi bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Sprinkler bột FOAM tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình. Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Sprinkler bột FOAM tại địa chỉ nêu trên.



3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



YIP CHUN HAN

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: Trường THCS Quang Trung, huyện Bàu Bàng, Bình Dương

Địa Điểm: Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 12, tháng 01 năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.



BÊN A: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á

Đại diện : Ông TRỊNH HOÀNG HIỆP Chức vụ: Giám Đốc
Địa chỉ : Số 66, đường D1, KDC Phú Hòa 1, Phường Phú Hòa, Tp.TDM, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại : (0650) 3 897 373 - Fax: (0650) 3 834 229
Mã số thuế : 3700717415

Tài khoản số : 0281 000 342 844 tại NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM- CN BÌNH DƯƠNG

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương
Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax :
Email : hungphatbpccc@gmail.com
Mã số thuế : 3702280321
Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ : Giám Đốc
Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và
Phát Triển

Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình

Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Cột Điện & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 556.000.000 VNĐ
- Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể

007174
CÔNG
CHÍNH
KAY DU
THƯƠNG
ĐÔNG
TU MỘT-T

021
3 TY
KHU
ÔNG
CH
PH
0T-3

từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 20% Giá trị hợp đồng tương đương 111.200.000. (Một trăm mười một triệu, hai trăm ngàn đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ ống sắt tráng kẽm tại công trình.
- Đợt 02: 30% giá trị hợp đồng tương đương 166.800.000. (Một trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) sau khi đã triển khai thi công đường ống chính và tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 139.000.000. (Một trăm ba mươi chín triệu đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao cho Bên A.
- Đợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 111.200.000. (Một trăm mười một triệu hai trăm ngàn đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 27.800.000. (Hai mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ bằng với giá trị thanh toán mỗi đợt.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Cổ Diên & Báo Cháy Tự Động tại công trình Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

12 / 7 / 2024



3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Cổ Điện & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h - 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.


ĐẠI DIỆN BÊN A

TRINH HOÀNG HIỆP


ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN NGỌC HÙNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 03/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MTV QUANG PHÚC

Địa Điểm: 30/39 KP Nhị Đồng 2, P Dĩ An, TX Dĩ An, T Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 14 Tháng 01 Năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV QUANG PHÚC

Địa chỉ: 30/39 KP Nhị Đồng 2, P Dĩ An, TX Dĩ An, T Bình Dương

Mã số thuế: 3700945612

ĐT: 06503 653 780

Fax: 06503 653 782

Email: quangphuc168@gmail.com



Người đại diện: Ông **LÊ QUANG PHÚC** Chức vụ: **Giám Đốc**
Tài khoản số : 5590201012002 Ngân Hàng Nông Nghiệp & PTNT – CN KCN Sóng Thần
Tài khoản số : 0411000995099 Ngân Hàng Vietcombank – Nam Bình Dương

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương
Điện thoại : 06503 818 882 DD 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 06503 818 884
Email : hungphatbpecc@gmail.com
Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**
Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển
Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: KCN Nam Tân Uyên, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 1.950.000.000 VNĐ
- Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này. Thời gian hoàn công trong vòng 90 ngày (trừ 15 ngày nghỉ tết âm lịch)

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 585.000.000.(Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 390.000.000.(Ba trăm chín mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.



- Dợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 487.500.000.(Bốn trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao chủ đầu tư.
- Dợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 390.000.000.(Ba trăm chín mươi triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Dợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 97.500.000.(triệu năm trăm ngàn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 04/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MTV PHÚ CƯỜNG AN

Địa Điểm: Số 10, Đường số 3, KP Nhị Đồng II, Khu TTHC Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/ND-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/ND-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/ND-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 11 Tháng 02 Năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.



BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV PHÚ CƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 10, Đường số 3, KP Nhị Đồng II, Khu TTHC Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An,

Tỉnh Bình Dương.

Mã số thuế: 3701475455

ĐT: 0946 313 555

Fax:

Email:

Người đại diện: Ông **NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 06503 818 884

Email : hungphattbpecc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Bảo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 1.140.000.000 VND
- Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền. Và Bên B sẽ được thưởng 50.000.000(năm mươi triệu đồng) nếu làm tốt theo yêu cầu về thẩm mỹ, tiến độ của Bên A.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

37545
ÔNG
NHÌM
THÀNH
CƯỜNG
S.N.T.B

1022
CÔNG
NH
THÀNH
CHỦ
HÙNG
TU M C

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 342.000.000. (Ba trăm bốn mươi hai triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 228.000.000. (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng) sau khi đã lập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 285.000.000. (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao chủ đầu tư.
- Đợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 228.000.000. (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 57.000.000. (Năm mươi bảy triệu đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHIẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ



4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xây ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 05/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÊ TUẤN

Địa Điểm: 32A/3 KP Đồng An, Phường Bình Hòa, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỀ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/ND-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 03 Tháng 03 Năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÊ TUẤN

Địa chỉ: Số 32A/3 KP Đồng An, Phường Bình Hòa, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương



Mã số thuế: 3700905507

ĐT: 0902 29 29 29

Fax:

Email: tuangothanhhhoa@gmail.com

Người đại diện: Ông **LÊ NGỌC TUẤN**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax :

Email : hungphatbpcce@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 5.500.000.000 VNĐ
- Số tiền viết bằng chữ: Năm tỷ năm trăm triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 1.650.000.000. (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.

0321-
NG T
NHỆM H
ĐI PHỒN
TỬA C
HÙNG
ĐU MỘ

- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 1.100.000.000. (Một tỷ một trăm triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 1.375.000.000. (Một tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao chủ đầu tư.
- Đợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 1.100.000.000. (Một tỷ một trăm triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 275.000.000. (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.



ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.



LÊ NGỌC TUẤN



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 06/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUÂN MẠNH

Địa Điểm: 39/13Q Đường DT 743C, KP Đông Tân, P Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/ND-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 03 Tháng 03 Năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUÂN MẠNH

Địa chỉ: 39/13Q Đường DT 743C, KP Đông Tân, P Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương.

Mã số thuế: 3700930976

ĐT: 06503 796659

Fax:



Email: xuanmanh.wood@gmail.com

Người đại diện: Ông **TRỊNH XUÂN MẠNH**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax :

Email : hungphatbpbccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 65010001205587 Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 750.000.000 VND
- Số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THẺ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 225.000.000. (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 150.000.000. (Một trăm năm mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.



- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 187.500.000.(Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao chủ đầu tư.
- Đợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 150.000.000. (Một trăm năm mươi triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 37.500.000. (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xây ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG



5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



[Handwritten signature]

TRỊNH XUÂN MẠNH

ĐẠI DIỆN BÊN B



[Handwritten signature]

NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 08/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MTV LÝ GIA ĐẠT

Địa Điểm: KP Long Bình, Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/ND-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/ND-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/ND-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/ND-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/ND-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 24 Tháng 03 Năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.



BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV LÝ GIA ĐẠT

Địa chỉ: KP Long Bình, Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Mã số thuế: 3702203207

ĐT: 0909.899.996

Fax:

Email:

Người đại diện: Ông **LÝ CÔNG TUYẾN**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Điện thoại : 0918107479

Fax :

Email : hungphatbpeccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 65010001205587

Tại : Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển

Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: KP Long Bình, Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 280.000.000 VNĐ

- Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

803:

ÔNG
NHÌEN
PHỒ
CỬA C
NG I

2 MỘT

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 84.000.000. (Tám mươi tư triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 20% giá trị hợp đồng tương đương 56.000.000. (Năm mươi sáu triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 50% giá trị hợp đồng tương đương 140.000.000. (Một trăm bốn mươi triệu đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao chủ đầu tư.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế , sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG



5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A

LÝ CÔNG TUYÊN

ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN NGỌC HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG THI CÔNG

THI CÔNG HỆ THỐNG PCCC

Dự Án

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY
SẢN XUẤT CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Địa điểm xây dựng:

LÔ CN3, ĐƯỜNG SỐ 2, KHU CÔNG NGHIỆP SÓNG THẦN 3,
PHƯỜNG PHÚ TÂN, THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tp. HCM tháng 03/2015

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2015.

HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Số: 09/HĐTT/HP.....

Về việc: Thi công hệ thống PCCC

Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm
Địa điểm xây dựng: Lô CN3, đường số 2, KCN Sóng thần 3,
phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Giữa

CÔNG TY CP XÂY DỰNG TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT BUILD

Và

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Phần 1 – Các căn cứ ký kết hợp đồng

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013, của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 6;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ - CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu phụ.

Căn cứ Nghị định số 112/2009/ND-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hệ thống PCCC;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng Thi công hệ thống PCCC;

Phần 2 – Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng

Mở đầu

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2015 tại văn phòng Công ty TNHH Thương mại dịch vụ điện Minh Thành chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên A (Nhà thầu chính)

Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN MINH THÀNH**

Đại diện là: Bà Trịnh Thị Biền Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 330 Hương Lộ 80, KP2, P. Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP.HCM.

Tài khoản: 2801100517008 tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội-Chí Nhánh Đông Sài Gòn

Mã số thuế : 0312887080

Điện thoại: 84-37655273 Fax : 84-37655273

E-mail : mtelec@mtelec.vn

là một Bên

2. Bên B (Nhà thầu phụ)

Tên giao dịch: **CTY CP XÂY DỰNG TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT & TM VIỆT BUILD**

Đại diện : Ông **PHẠM THÀNH NAM** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : G15, ấp Mới 1, xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Tp HCM

Điện thoại : 08.35268150 Fax: 08.35268150

Mã số thuế : 0310707423
Tài khoản số : 6460 2010 122 16 tại Ngân Hàng NN&PTNN Việt Nam
chi nhánh Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh

3. Bên B” (Nhà thầu phụ)

Tên giao dịch: **CTY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT**

Đại diện : Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : 101/56/3 Phan Đình Giót, P. Chánh Nghĩa, TP Thủ Dầu Một,
T. Bình Dương.
Điện thoại : (06503) 818 882 – 0918 10 74 79 Fax: 818 884
Mã số thuế : 3702280321
Tài khoản số : 65010001205587 Ngân Hàng BIDV Chi Nhánh Bình
Dương.

là Bên còn lại.

Các Bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:

Điều 1. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

1.1.1. Điều kiện riêng: Phụ lục số 01 - Chủng loại vật tư sử dụng cho hệ thống cơ điện; Phụ lục số 02 - Khối lượng và đơn giá hợp đồng;

1.1.2. Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế, điều kiện tham chiếu (Phụ lục số 03 - Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư);

1.1.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng, bảo lãnh bảo hành hệ thống cơ điện;

1.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các Bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được qui định như sau:

1.2.1. Điều kiện riêng: Phụ lục số 01 - Chủng loại vật tư sử dụng cho hệ thống cơ điện; Phụ lục số 02 - Khối lượng và đơn giá hợp đồng;

1.2.2. Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế, điều kiện tham chiếu (Phụ lục số 03 -Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư);

1.2.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng, bảo lãnh bảo hành hệ thống cơ điện;

Điều 2. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho **Hợp đồng** này trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt từ một ý nghĩa khác:

2.1. “Chủ đầu tư - CĐT” là Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị như nói đến trong phần các bên tham gia hợp đồng và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Chủ đầu tư mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

2.2. “Nhà thầu Chính” là Công ty cổ phần xây dựng trang trí nội ngoại thất và thương mại Việtbuild như được nói ở phần các bên tham gia hợp đồng và những người kế thừa hợp pháp của Nhà thầu mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

2.4. Nhà tư vấn là người do Chủ đầu tư thuê để thực hiện việc giám sát Thi công hệ thống cơ điện, hạng mục hệ thống cơ điện.

2.5. Tư vấn thiết kế là nhà thầu thực hiện việc thiết kế xây dựng hệ thống cơ điện.

2.6. Dự án là Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm

2.7. Đại diện Nhà tư vấn là người được Nhà tư vấn chỉ định làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do tư vấn giao và chịu trách nhiệm trước Nhà tư vấn.

2.9. “Nhà thầu phụ” là Công Ty TNHH Thiết Bị PCCC Hùng Phát thực hiện thi công hệ thống PCCC (Phòng Cháy Chữa Cháy).

2.9. “Hợp đồng” là phần căn cứ ký kết hợp đồng, các bên tham gia hợp đồng, những Điều kiện này và các tài liệu theo qui định tại Khoản 1.1 [Hồ sơ hợp đồng].

2.12. Chỉ dẫn kỹ thuật là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định cho Hệ thống cơ điện **xây dựng nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm** và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật đó

2.13. Bản vẽ thiết kế là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của Hệ thống cơ điện **xây dựng nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm** do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu.

2.15. “Ngày khởi công” là ngày được thông báo theo Khoản 10.1 [Ngày khởi công], trừ khi được nêu khác trong thoả thuận Hợp đồng

2.16. “Thời hạn hoàn thành” là thời gian để hoàn thành hệ thống cơ điện theo Khoản 9.2 [Thời hạn hoàn thành] bao gồm cả sự kéo dài thời gian theo Khoản 9.4 [Gia hạn thời gian hoàn thành], được tính từ ngày khởi công.

2.17. “**Biên bản nghiệm thu**” là biên bản được phát hành theo Điều 14 [Nghiệm thu của Bên A và TVGS]

2.18. “**Ngày**” trừ khi được quy định khác, “ngày” được hiểu là ngày dương lịch và “tháng” được hiểu là tháng dương lịch.

2.19. “**Thiết bị Nhà thầu**” là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các thứ khác yêu cầu phải có để nhà thầu thi công, hoàn thành hệ thống cơ điện và sửa chữa bất cứ sai sót nào. Tuy nhiên, thiết bị của Nhà thầu không bao gồm các hệ thống cơ điện tạm, thiết bị của Chủ đầu tư (nếu có), thiết bị, vật liệu và bất cứ thứ nào khác nhằm tạo thành hoặc đang tạo thành một Hệ thống cơ điện chính.

2.20. “**Công trình chính**” là các hệ thống cơ điện thuộc công trình **xây dựng nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm** mà Nhà thầu thi công theo Hợp đồng.

2.21. “**Công trình tạm**” là tất cả các công trình phục vụ thi công hệ thống cơ điện chính.

2.22. **Công trình** là Công trình chính và Công trình tạm.

2.23. “**Thiết bị của Chủ đầu tư**” là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu.

2.24. “**Bất khả kháng**” được định nghĩa tại Điều 20 [Bất Khả kháng]

2.25. “**Luật**” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.26. “**Công trường**” là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công hệ thống cơ điện cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được qui định trong hợp đồng.

2.27. “**Thay đổi**” là sự thay đổi phạm vi công việc, Chỉ dẫn kỹ thuật, Bản vẽ thiết kế, Giá hợp đồng hoặc Tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 3. Khối lượng và phạm vi công việc

Nhà thầu phụ sẽ thực hiện việc Thi công hệ thống PCCC được mô tả trong Phụ lục số 01 trên cơ sở giá hợp đồng theo Điều 4 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán], như được mô tả chung, nhưng không giới hạn bởi các Khoản từ 1.1 đến 1.13 dưới đây và sẽ sửa chữa mọi sai sót thuộc trách nhiệm của mình. Các Công việc thi công nói trên được gọi chung là **Công việc** sẽ được thực hiện phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng và đáp ứng được yêu cầu của Bên A một cách hợp lý, với mục đích cuối cùng là cung cấp cho Bên A một hệ thống PCCC hoàn chỉnh, an toàn và vận hành một cách hiệu quả. Nhà thầu phụ sẽ:

3.1. Thi công hệ thống PCCC như được mô tả trong Phụ lục số 01

3.2. Cung cấp hoặc thu xếp để cung cấp tất cả các lao động, quản lý, thiết bị và vật tư cần thiết để thực hiện công việc ngoại trừ trường hợp đặc biệt được qui định trong hợp đồng;

3.3. Thiết lập các qui trình, các hệ thống quản lý, báo cáo đầy đủ nhằm kiểm soát chất lượng và tiến độ của **Công việc** một cách chặt chẽ và cung cấp cho Bên A đầy đủ các thông tin để có thể đánh giá tiến độ thực tế của **Công việc** một cách độc lập;

3.4. Thi công tất cả các hệ thống PCCC và duy trì tất cả các hạng mục đó một cách an toàn và hiệu quả cho việc thực hiện **Công việc** cho đến khi chúng được đưa ra khỏi công trường hoặc hoàn trả theo yêu cầu của hợp đồng;

3.5. Tuyển dụng, đào tạo, tổ chức, quản lý và giám sát nhân công và lao động trên công trường phục vụ cho **Công việc**, đảm bảo rằng họ được chỉ dẫn về phương pháp làm việc thích hợp và an toàn lao động;

3.6. Cung cấp, quản lý và qui định việc đi lại trong khu vực công trường; việc đến và đi từ công trường một cách an toàn và có trật tự đối với Nhân lực của Nhà thầu phụ bao gồm: lao động tại hiện trường, nhân viên quản lý và giám sát, Nhân viên quản lý công trường, Nhân sự của các nhà cung cấp, nhà thầu phụ phụ;

3.7. Chuẩn bị chạy thử (vận hành) hệ thống PCCC như qui định tại Phụ lục số 01 ;

3.8. Thực hiện chạy thử hệ thống PCCC như qui định tại Phụ lục số 01 [Hồ sơ mời thầu];

3.9. Giám sát và chỉ đạo việc chạy thử hệ thống PCCC;

3.10. Thu xếp các thủ tục hải quan bao gồm cả việc thu xếp các loại bảo đảm, lưu kho, vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam đối với tất cả vật tư, thiết bị, hàng hoá nhập khẩu nào phục vụ cho Thi công hệ thống PCCC;

3.11. Phối hợp với các Nhà cung cấp, các Bên khác do có liên quan đến **Công việc** nhằm đảm bảo rằng tất cả các vật tư thiết bị sử dụng vào hệ thống PCCC đúng theo qui định của hợp đồng;

3.12. Cung cấp tất cả các thiết bị và dịch vụ khác cần thiết để đạt được nghiệm thu bàn giao hệ thống PCCC theo hợp đồng;

3.13. Luôn luôn thực hiện **Công việc** một cách an toàn

Bất kỳ hoạt động nào không được nêu rõ tại Điều này nhưng có thể suy diễn từ hợp đồng là cần thiết để hoàn thành **Công việc** thì Nhà thầu phụ sẽ thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi như là đã tính trong giá hợp đồng, trừ khi có qui định khác trong hợp đồng

3.14. Phối hợp với Nhà tư vấn

Nhà thầu phụ phải phối hợp với Nhà tư vấn để được hướng dẫn và đảm bảo tuân thủ các qui trình, có liên quan đến Nhà thầu phụ, do CĐT và Nhà thầu chính ban hành.

Điều 4. Giá hợp đồng, Tạm ứng và thanh toán

4.1. Giá hợp đồng : 4,434,125,000 đồng (Bằng chữ : Bốn tỷ bốn trăm ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.2. Thanh toán

4.2.1. Tiến độ thanh toán

Sau khi ký hợp đồng bên B sẽ tập kết máy móc thiết bị và vật tư tới công trường, bên A sẽ thanh toán cho bên B tới 70% giá trị vật tư tập kết về công trường.

Hàng tháng Nhà thầu phụ sẽ lập hồ sơ thanh toán khối lượng thực hiện để trình các bên Tư vấn kiểm tra, phê duyệt và trình Bên A. Sau khi Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu phụ thì Bên A thanh toán cho Nhà thầu phụ đến 90% giá trị khối lượng đã thực hiện thực tế được phê duyệt sau khi trừ đi giá trị đã thanh toán vật tư.

Sau khi hệ thống PCCC được nghiệm thu đưa vào sử dụng và Nhà thầu phụ nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ dự án, bản vẽ hoàn công, nhật ký công trường, tài liệu hướng dẫn quy trình vận hành thiết bị lắp đặt và các tài liệu liên quan cho phép sử dụng Hệ thống PCC và hồ sơ quyết toán Hệ thống PCC đã được kiểm toán và phê duyệt thì Bên A thanh toán cho Nhà thầu phụ đến 95% giá trị quyết toán.

Sau khi Nhà thầu phụ nộp bảo lãnh bảo hành hệ thống PCCC với 5% giá trị quyết toán, Bên A thanh toán cho Nhà thầu phụ 5% giá trị quyết toán phần bảo hành.

4.2.2. Hồ sơ thanh toán

TVGS và TVQLĐA phải kiểm tra xác nhận khối lượng nghiệm thu thanh toán chậm nhất 7 ngày kể từ ngày nhà thầu phụ trình hồ sơ khối lượng thanh toán (không tính ngày Hồ sơ bị sai phải trả lại).

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong hợp đồng (thi công lắp đặt, chưa bao gồm nghiệm thu chạy thử không tải và có tải).

- Biên bản nghiệm thu khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có).

- Bảng tính chi tiết khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có) được xác nhận các Bên.

- Các hồ sơ về quản lý chất lượng: biên bản nghiệm thu công việc; biên bản nghiệm thu vật liệu; các tài liệu kiểm định chất lượng vật liệu, trang thiết bị; CO, CQ, tờ khai hải quan đối với các trang thiết bị nhập khẩu ...

- Bản vẽ triển khai thi công được Tư vấn xác nhận.

- Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu phụ.

- Hóa đơn tài chính.

- Hồ sơ thanh toán theo hướng dẫn tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

4.2.3. Thời hạn thanh toán

Sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo qui định của hợp đồng thì Bên A sẽ thanh toán cho Nhà thầu phụ trong vòng 10 ngày làm việc

4.2.4. Loại tiền dùng để thanh toán: đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

4.2.5. Thanh toán tiền bị giữ lại

“Tiền bị giữ lại” là khoản tiền chưa thanh toán hết khi các bên chưa đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và tiền mà Bên A giữ lại để bảo hành hệ thống PCCC.

Bên A sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Nhà thầu phụ khi các bên đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Nhà thầu phụ hoàn thành nghĩa vụ bảo hành Hệ thống PCC theo qui định tại Khoản 7.9.2 [Đảm bảo chất lượng và bảo hành hệ thống PCCC]

Điều 5. Thay đổi, điều chỉnh giá hợp đồng

5.1. Giá hợp đồng có thể được điều chỉnh: Khi thay đổi thiết kế được sự đồng ý của Bên A, Chủ đầu tư, TVGS.

5.2. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

5.2.1. Đối với khối lượng công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng thì sử dụng đơn giá đã ghi trong hợp đồng để thanh toán.

5.2.2. Đối với công việc bổ sung có đơn giá ngoài hợp đồng thì đơn giá sẽ được lập dự toán theo quy định Nhà nước hiện hành và được Bên A đồng ý hoặc Bên A và Nhà thầu phụ đàm phán thống nhất đơn giá phát sinh này.

5.3. Quyền được thay đổi của Bên A và Nhà thầu phụ

Việc thay đổi có thể được Bên A triển khai vào bất cứ lúc nào trước khi cấp Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC bằng việc yêu cầu thay đổi hoặc do Nhà thầu phụ trình đề xuất.

Nhà thầu phụ chỉ được phép tiến hành thay đổi hoặc sửa chữa các công việc khi có sự chấp thuận của Bên A, Chủ Đầu Tư, TVGS.

Mọi sửa đổi này không có giá trị làm giảm hoặc vô hiệu hoá hiệu lực hợp đồng.

Trường hợp, Nhà thầu phụ không thực hiện được bất kỳ thay đổi nào theo yêu cầu của Bên A thì Nhà thầu phụ phải thông báo ngay cho Bên A và nêu rõ lý do.

5.4. Thủ tục thay đổi

Khi Bên A, CĐT, TVGS yêu cầu thay đổi hoặc Nhà thầu phụ đề xuất thay đổi, Nhà thầu phụ sẽ trả lời bằng văn bản:

(a) Bản mô tả thiết kế được đề xuất và hoặc công việc sẽ được tiến hành và kế hoạch thực hiện chúng,

(b) Đề xuất của Nhà thầu phụ về các thay đổi cần thiết cho Tiến độ Thi công Hệ thống PCC theo Khoản 6.3 [Tiến độ Thi công hệ thống PCCC] và cho thời gian hoàn thành và

(c) Đề xuất của Nhà thầu phụ về việc điều chỉnh Giá hợp đồng.

Bên A ngay sau khi nhận được đề xuất đó sẽ trả lời nêu rõ đồng ý hay không đồng ý hoặc có ý kiến khác. Nhà thầu phụ sẽ không được trì hoãn Công việc nào trong khi đợi sự phản hồi từ phía Bên A, CĐT và TVGS.

Mỗi thay đổi phải được đánh giá theo Điều 16 [Đo lường và đánh giá] trừ khi Bên A, CĐT, TVGS chỉ dẫn hoặc chấp thuận khác theo điều này.

Điều 6. Tiến độ thi công và thời hạn hoàn thành

6.1. Ngày khởi công

Ngày khởi công là 20 tháng 04 năm 2015.

Nhà thầu phụ sẽ bắt đầu tiến hành Thi công Hệ thống PCC ngay sau ngày khởi công và sẽ thực hiện Thi công Hệ thống PCC đúng thời hạn mà không được chậm trễ.

6.2. Thời hạn hoàn thành

Ngày hoàn thành: 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng bao gồm thứ 7, Chủ Nhật và ngày lễ theo quy định.

6.3. Tiến độ Thi công hệ thống PCCC

Nhà thầu phụ sẽ trình cho Bên A tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Thời gian cập nhật Kế hoạch thi công : mỗi tuần một lần hoặc tại thời điểm mà Tư vấn hoặc Bên A yêu cầu.

Nhà thầu phụ sẽ thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng đó quy định, trừ khi Bên A hoặc Nhà tư vấn trong vòng 5 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công thông báo cho Nhà thầu phụ biết phạm vi mà bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng. Người của Bên A sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để vạch ra kế hoạch cho các hoạt động của họ.

Bất cứ thời điểm nào Bên A hoặc Nhà tư vấn thông báo cho Nhà thầu phụ là tiến độ thi công đó không tuân thủ (trong phạm vi đó định) đúng Hợp đồng hoặc phù hợp với tiến độ thực tế và với các ý định đó nêu ra của Nhà thầu phụ, Nhà thầu phụ phải nộp cho Bên A một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

6.4. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên A có quyền gia hạn thời gian hoàn thành hệ thống PCCC với bất kỳ mọi lý do nhưng phải thông báo cho nhà thầu phụ trước 07 ngày làm việc.

6.5. Tiến độ thi công thực tế đạt được

Bất cứ thời điểm nào:

(a) Tiến độ thi công thực tế quá chậm để hoàn thành công việc trong khoảng thời gian hoàn thành, và/hoặc

(b) Tiến độ đó bị hoặc sẽ bị chậm hơn so với tiến độ thi công kế hoạch của công việc đó theo Khoản 6.3 [Tiến độ Thi công hệ thống PCCC].

mà không phải do những nguyên nhân đó nêu trong Khoản 6.4 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể hướng dẫn cho Nhà thầu phụ, theo Khoản 6.3 [Tiến độ Thi công hệ thống PCCC, trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi và báo cáo hỗ trợ mô tả các phương pháp được sửa đổi mà Nhà thầu phụ đề xuất áp dụng để thực hiện tiến độ và hoàn thành trong thời gian hoàn thành.

Trừ khi Bên A có thông báo khác, Nhà thầu phụ sẽ áp dụng những phương pháp đó được sửa đổi này, mà chúng có thể yêu cầu tăng số giờ làm việc và số lượng nhân lực của Nhà thầu phụ và/hoặc hàng hóa mà Nhà thầu phụ phải chịu rủi ro và mọi chi phí. Nếu những phương pháp được sửa đổi này dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A, theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A], Nhà thầu phụ sẽ phải thanh toán những chi phí này cho Bên A, ngoài những thiệt hại do việc chậm trễ gây ra (nếu có) theo Khoản 6.7 dưới đây.

6.6. Những thiệt hại do chậm trễ

Nếu Nhà thầu phụ không tuân thủ Khoản 6.2 [Thời hạn hoàn thành], thì Nhà thầu phụ theo Khoản 8.4 (Khiếu nại của Bên A) sẽ phải chi trả cho Bên A đối với những thiệt hại do lỗi này. Mức chi trả là 0,05% (không phải năm phần ngàn) giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ tính trên từng mốc thời gian chính trong bảng tiến độ chi tiết được Bên A phê duyệt. Tổng giá trị phạt không quá 12% giá trị hợp đồng cho phần công việc bị vi phạm. Trong trường hợp chậm trễ do lý do khách quan phải có văn bản giải trình để Bên A phê duyệt làm cơ sở ký gia hạn tiến độ.

6.7. Tạm ngừng Công việc

Bên A vào bất cứ thời điểm nào đều có thể hướng dẫn Nhà thầu phụ tạm ngừng tiến độ của một hạng mục hay toàn bộ hệ thống PCCC. Trong thời gian tạm ngừng đó, Nhà thầu phụ phải bảo vệ, đảm bảo hạng mục hoặc hệ thống PCCC không bị xuống cấp, mất mát hay bị hư hỏng.

Bên A sẽ thông báo nguyên nhân tạm ngừng. Nếu và ở phạm vi nguyên nhân được thông báo và là trách nhiệm của Nhà thầu phụ, khi đó những Khoản 6.8 sau đây sẽ không được áp dụng.

6.8. Hậu quả của việc tạm ngừng

Nếu Nhà thầu phụ gặp phải sự chậm trễ và/hoặc phải chịu các chi phí do tuân thủ các hướng dẫn của Nhà tư vấn theo Khoản 6.7 [tạm ngừng công việc] và / hoặc từ việc

tiến hành lại công việc, Nhà thầu phụ phải thông báo cho Nhà tư vấn và theo quy định của Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] được :

(a) gia hạn thời gian để bù cho chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị hoặc sẽ bị chậm theo Khoản 6.4 [Giá hạn thời gian hoàn thành] và

(b) thanh toán các chi phí liên quan được cộng thêm vào Giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Bên A, CĐT, TVGS phải tiến hành theo Khoản 9.5 [Quyết định] để thống nhất hoặc quyết định những vấn đề này.

Nhà thầu phụ sẽ không được quyền kéo dài thời gian hay thanh toán các chi phí cho việc sửa các hậu quả do của Nhà thầu phụ.

6.9. Tiếp tục tiến hành Công việc

Sau khi được sự chấp thuận hay hướng dẫn tiếp tục tiến hành công việc của Bên A, các bên sẽ cùng kiểm tra hệ thống PCCC, thiết bị và các vật liệu bị ảnh hưởng do việc tạm ngừng. Nhà thầu phụ sẽ sửa chữa chỗ xuống cấp, hư hỏng hay mất mát của hệ thống PCCC, thiết bị hoặc các vật liệu đó xảy ra trong thời gian tạm ngừng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu phụ

7.1. Trách nhiệm chung của Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ phải thi công và hoàn thành Hệ thống PCCC theo Hợp đồng và chỉ dẫn của Bên A và phải sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong hệ thống PCCC.

Nhà thầu phụ phải cung cấp thiết bị, máy móc và tài liệu của Nhà thầu phụ được nêu trong Hợp đồng và toàn bộ nhân lực, vật liệu tiêu hao và những vật dụng cùng các dịch vụ khác, dù là những thứ có tính chất tạm thời hoặc lâu dài, được đòi hỏi trong và cho thi công hệ thống PCCC và sửa chữa sai sót.

Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, ổn định và an toàn của mọi thao tác trên công trường và mọi biện pháp thi công. Trừ khi, tới chừng mực được qui định trong hợp đồng, Nhà thầu phụ (i) phải chịu trách nhiệm về toàn bộ tài liệu của Nhà thầu phụ, hệ thống PCCC tạm và thiết kế mỗi hạng mục thiết bị, vật liệu được đòi hỏi cho hạng mục đó theo đúng hợp đồng, và (ii) không phải chịu trách nhiệm theo cách nào khác đối với thiết kế và đặc tính kỹ thuật của Hệ thống PCCC chính.

Hệ thống PCCC này phải bao gồm tất cả Công việc cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của Bên A, CĐT, TVGS, hoặc được đề cập đến trong Hợp đồng và tất cả các công việc (kể cả không được nêu trong Hợp đồng) cần thiết cho sự ổn định hoặc việc hoàn thành hoặc sự an toàn và bền vững sự vận hành tốt hệ thống PCCC.

Bất kỳ lúc nào Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể yêu cầu, Nhà thầu phụ phải đệ trình các chi tiết của việc bố trí và các biện pháp thi công mà Nhà thầu phụ đề xuất để được chấp thuận áp dụng cho việc Thi công hệ thống PCCC. Không được thay đổi đáng kể những sự bố trí và các biện pháp nếu không thông báo trước cho Bên A hoặc Nhà tư vấn.

7.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: 07 ngày sau ngày hợp đồng có hiệu lực.

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đặt cọc, ký quỹ hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng. Trường hợp nhà thầu phụ nộp thư bảo lãnh thì phải do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hệ thống PCCC được nghiệm thu và nhà thầu phụ chuyển sang nghĩa vụ bảo hành hệ thống PCCC theo quy định.

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu phụ không chậm hơn 15 ngày kể từ khi hệ thống PCCC được nghiệm thu bàn giao và đồng thời nhà thầu phụ đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành hệ thống PCCC theo quy định.

7.3. Đại diện Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ phải chỉ định đại diện mình và ủy quyền cho người đại diện điều hành công việc thay mặt Nhà thầu phụ thực hiện Hợp đồng .

Trừ khi đại diện Nhà thầu phụ được nêu tên trong Hợp đồng, trước ngày khởi công, Nhà thầu phụ phải nộp cho Bên A tên và thông tin về người mà Nhà thầu phụ đề nghị làm Đại diện của Nhà thầu phụ để xem xét và đồng ý. Nếu người này không được chấp nhận hoặc sau đó bị gạt bỏ hoặc nếu người được bổ nhiệm không đảm bảo hoạt động với tư cách là người đại diện Nhà thầu phụ thì, một cách tương tự, Nhà thầu phụ phải trình tên và các thông tin về người đại diện khác thích hợp cho vị trí này.

Nếu không được sự đồng ý trước của Bên A, Nhà thầu phụ không được bổ nhiệm đại diện Nhà thầu phụ hoặc bổ nhiệm người khác thay thế.

Toàn bộ thời gian của Đại diện Nhà thầu phụ phải được dành cho việc chỉ đạo thực hiện hợp đồng của Nhà thầu phụ. Nếu đại diện của Nhà thầu phụ buộc phải tạm thời vắng mặt tại công trường trong thời gian thi công hệ thống PCCC, Nhà thầu phụ phải cử người thay thế phù hợp với sự chấp thuận trước của Bên A hoặc Nhà tư vấn.

Đại diện của Nhà thầu phụ, thay mặt Nhà thầu phụ, phải tiếp nhận các chỉ dẫn theo Khoản 9.3 [Các chỉ dẫn của Nhà tư vấn]

Đại diện của Nhà thầu phụ có thể giao nhiệm vụ và qui định rõ thẩm quyền cho bất cứ người nào có năng lực đồng thời có thể huỷ bỏ việc ủy quyền này tại bất cứ thời điểm nào. Việc giao nhiệm vụ hoặc huỷ bỏ sẽ chỉ có hiệu lực khi Bên A nhận được thông báo trước do đại diện Nhà thầu phụ ký, nêu rõ tên, nhiệm vụ và thẩm quyền của người được giao hoặc huỷ bỏ.

7.4. Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ không được ký giao lại hợp đồng cho thầu phụ khác để thực hiện thi công toàn bộ hệ thống PCCC.

7.5. Hợp tác

Như đó được quy định trong Hợp đồng hoặc chỉ dẫn của Bên A hoặc Nhà tư vấn, Nhà thầu phụ phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với:

- (a) Nhân lực của Bên A,
- (b) Các Nhà thầu phụ khác do Bên A thuê, và
- (c) Các nhân viên của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước,

là những người có thể được thuê hoặc cử đến để thực hiện công việc không có trong Hợp đồng ở trên.

Các dịch vụ cho những người này và các Nhà thầu phụ khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu phụ, các hệ thống PCCC tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu phụ. Trường hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá hợp đồng thì các Bên xem xét thoả thuận bổ sung chi phí này.

Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, và phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các Nhà thầu khác.

Theo Hợp đồng, nếu có yêu cầu Bên A trao cho Nhà thầu phụ quyền sử dụng bất cứ nền móng, kết cấu, nhà xưởng hoặc phương tiện tiếp cận nào theo đề nghị của Nhà thầu phụ, Nhà thầu phụ phải nộp những hồ sơ đề nghị này cho Bên A hoặc Nhà tư vấn theo đúng thời gian và thể thức quy định trong Hồ sơ mời thầu.

7.6. Định vị các mốc

Nhà thầu phụ phải định vị Hệ thống PCCC theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong Hợp đồng. Nhà thầu phụ sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của Hệ thống PCCC và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của hệ thống PCCC.

7.7. Các quy định về an toàn

Nhà thầu phụ phải:

- (a) Tuân thủ tất cả quy định an toàn lao động hiện hành;
- (b) Quan tâm tới sự an toàn cho tất cả những người được phép có mặt trên công trường;
- (c) Nỗ lực bằng mọi biện pháp hợp lý để đảm bảo công trường và Hệ thống PCCC gọn gàng nhằm tránh gây nguy hiểm cho những người này;
- (d) Đảm bảo có hàng rào, chiếu sáng, bảo vệ và trông nom Hệ thống PCCC cho tới khi hoàn thành và bàn giao theo Điều 14 [Nghiệm thu của Bên A và TVGS];
- (e) Làm mọi hệ thống PCCC tạm (gồm đường sá, đường đi bộ, trạm gác, hàng rào, văn phòng tạm cho công trường; 01 văn phòng cho nhà thầu phụ, 01 văn phòng cho tư vấn (Tư vấn giám sát + QIDA), 01 phòng họp cho công trường. Văn phòng công trường

phải sử dụng vật liệu bền vững để làm nơi lưu trữ hồ sơ, văn phòng và phòng họp của Tư vấn tối thiểu là 12 m², bãi để xe, nhà vệ sinh cho cán bộ công nhân viên nhà thầu phụ, tư vấn) cần thiết cho việc Thi công hệ thống PCCC, để sử dụng và bảo vệ công chúng và các chủ sở hữu và người đang cư trú ở các khu đất lân cận.

7.8. Đảm bảo chất lượng và bảo hành hệ thống PCCC

7.8.1. Nhà thầu phụ phải tuân thủ đúng các qui định về quản lý chất lượng hệ thống PCCC xây dựng hiện hành của Nhà nước (bao gồm cả trách nhiệm của Nhà thầu phụ đối với việc bảo hành hệ thống PCCC) trong việc Thi công hệ thống PCCC phù hợp với các nội dung đó nêu trong Hợp đồng nhưng không làm giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu phụ theo Hợp đồng và Bên A có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong qui trình thi công xây dựng của Nhà thầu phụ.

7.8.2. Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC, hạng mục hệ thống PCCC để đưa vào sử dụng Nhà thầu phụ phải:

(a) Thực hiện việc bảo hành hệ thống PCCC trong thời gian 12 tháng.

(b) Nộp cho Bên A bảo đảm thực hiện bảo hành hệ thống PCCC trong vòng 10 ngày sau ngày nhận được biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC, hạng mục hệ thống PCCC để đưa vào sử dụng. Bảo đảm thực hiện bảo hành này phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một Ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam cấp và phải theo mẫu qui định hoặc mẫu khác thì phải được Bên A chấp thuận;

(c) Trong thời gian bảo hành hệ thống PCCC Nhà thầu phụ phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu phụ gây ra trong quá trình thi công hệ thống PCCC bằng chi phí của Nhà thầu phụ. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 01 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu phụ không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên A có quyền thuê một nhà thầu phụ khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu phụ chịu. Nhà thầu phụ phải thanh toán cho bên thứ ba trong vòng 07 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A về các khoản thanh toán này. Trường hợp, hết hạn thanh toán mà Nhà thầu phụ vẫn không thanh toán các khoản chi phí này thì Bên A sẽ thực hiện theo Điều 21 [Khiếu nại và xử lý tranh chấp] để yêu cầu Nhà thầu phụ phải thanh toán.

7.9. Điều kiện về công trường

Bên A phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu phụ toàn bộ các số liệu liên quan mà Bên A có về điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến Hợp đồng.

Trong phạm vi có thể thực hiện được, Nhà thầu phụ được coi là đã có được tất cả những thông tin cần thiết về những rủi ro, bất trắc và những tính huống khác có thể ảnh hưởng hoặc tác động đến hồ sơ dự thầu hoặc hệ thống PCCC. Cũng tới một chừng mực như vậy, Nhà thầu phụ được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung

quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đó được thoả mãn trước khi nộp thầu, về tất cả những khía cạnh có liên quan, bao gồm (không hạn chế) về:

- (a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình,
- (b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;
- (c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành hệ thống PCCC và sửa chữa sai sót.
- (d) Các qui định của pháp luật về lao động của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Nhà thầu phụ được coi là đã thoả mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công trường để xác định Giá hợp đồng.

7.10. Điều kiện vật chất không lường trước được

Trong khoản này, “ các điều kiện vật chất ” là các điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo những trở ngại vật chất khác cũng như gây ô nhiễm mà Nhà thầu phụ gặp phải tại công trường khi thi công hệ thống PCCC , bao gồm cả các điều kiện ngầm dưới đất, điều kiện thủy văn nhưng không kể các điều kiện khí hậu.

Nếu Nhà thầu phụ gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi mà Nhà thầu phụ cho là không lường trước được, thì Nhà thầu phụ phải thông báo cho Bên A hoặc Nhà tư vấn biết một cách sớm nhất có thể được. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện vật chất sao cho Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu phụ coi các điều kiện vật chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phụ phải tiếp tục Thi công hệ thống PCCC, sử dụng các biện pháp thoả đáng và hợp lý và là thích ứng với điều kiện vật chất đó, và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì áp dụng theo Điều 5 [Thay đổi, điều chỉnh giá hợp đồng].

Nếu và tới mức độ khi mà Nhà thầu phụ, gặp phải các điều kiện vật chất thuộc loại không lường trước được, gửi thông báo về việc đó, bị chậm trễ và / hoặc gánh chịu chi phí do các điều kiện này gây nên, thì Nhà thầu phụ được hưởng quyền theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] về;

(a) Gia hạn thời gian để bù cho bất kỳ sự chậm trễ nào như vậy, nếu việc hoàn thành bị hoặc sẽ bị chậm trễ, theo Khoản 6.4 [Giá hạn thời gian hoàn thành], và

(b) Thanh toán bất kỳ chi phí nào như vậy và được đưa vào giá hợp đồng

Tuy nhiên trước khi chi phí bổ sung được chấp thuận hoặc quyết định lần cuối cùng theo đoạn phụ (b), Nhà tư vấn cũng có thể xem xét lại xem có phải những điều kiện vật chất khác ở các phần tương tự của hệ thống PCCC (nếu có) là thuận lợi hơn và đó, một cách hợp lý, được dự tính trước khi Nhà thầu phụ nộp hồ sơ dự thầu. Nếu và tới chừng mực là những điều kiện thuận lợi hơn đó xảy ra, Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể thực hiện phù hợp với Khoản 9.5 [Quyết định] để đồng ý hoặc quyết định giảm bớt chi phí, sinh ra cho những điều kiện này, có thể được đưa vào (trừ bớt) trong giá hợp đồng và

chứng chỉ thanh toán. Tuy nhiên, hệ quả thực của toàn bộ sự điều chỉnh theo đoạn phụ (b) và toàn bộ khoản bớt trừ này, đối với các điều kiện tự nhiên gặp phải trong các phần tương tự của hệ thống PCCC, sẽ không dẫn đến sự giảm giá thực trong giá hợp đồng.

Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể tính đến bất kỳ bằng chứng nào của những điều kiện vật chất được Nhà thầu phụ thấy trước khi nộp hồ sơ dự thầu và có thể Nhà thầu phụ có được, nhưng không bị ràng buộc bởi bất kỳ bằng chứng nào như vậy.

7.11. Quyền về đường đi và phương tiện

Nhà thầu phụ phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng và / hoặc tạm thời mà Nhà thầu phụ cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu phụ, tự mình, cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

7.12. Tránh ảnh hưởng đến các hệ thống PCCC và dân cư

Nhà thầu phụ không được can thiệp một cách không cần thiết hoặc không thích hợp vào:

(c) Sự thuận tiện của công trường, hoặc

(d) Việc tiếp cận, sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Bên A hoặc những người khác.

Nhà thầu phụ phải bồi thường và đảm bảo cho Bên A không bị mọi thiệt hại gây ra do tất cả các hư hỏng, tổn thất và chi phí (bao gồm các lệ phí và chi phí pháp lý) do bất kỳ sự can thiệp không cần thiết và không phù hợp nào gây ra.

7.13. Đường vào công trường

Nhà thầu phụ phải được coi là đã thoả mãn về sự có sẵn và phù hợp của các tuyến đường tới công trường. Nhà thầu phụ phải nỗ lực hợp lý để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng đi lại của Nhà thầu phụ hoặc người của Nhà thầu phụ gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các Điều kiện này:

(a) Nhà thầu phụ (trong quan hệ giữa các bên) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu phụ làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;

(b) Nhà thầu phụ phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

(c) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

(d) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào, và

(e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường vào cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu phụ, sẽ do Nhà thầu phụ chịu.

7.14. Vận chuyển Hàng hóa

Trừ khi có quy định khác:

(a) Nhà thầu phụ phải thông báo cho Bên A không muộn hơn 21 ngày trước ngày mà mọi thiết bị hoặc hạng mục hàng hoá chính khác được vận chuyển tới công trường;

(b) Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm về việc đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ toàn bộ hàng hoá và các vật dụng khác cần cho hệ thống PCCC; và

(c) Nhà thầu phụ phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Bên A đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển hàng hoá và phải thương lượng và thanh toán toàn bộ yêu cầu đòi đền bù phát sinh từ việc vận tải của họ.

7.15. Thiết bị Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị Nhà thầu phụ. Khi được đưa tới hệ thống PCCC, thiết bị của Nhà thầu phụ phải là để dùng riêng cho việc thi công hệ thống PCCC. Nhà thầu phụ không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một mục thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A hoặc Nhà tư vấn. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý đối với các xe cộ vận chuyển hành hoá hoặc Nhân lực Nhà thầu phụ ra khỏi công trường.

7.16. Bảo vệ Môi trường

Nhà thầu phụ phải thực hiện các bước hợp lý để bảo vệ môi trường (cả trên và ngoài công trường) và hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng tới con người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và các hậu quả khác từ hoạt động của Nhà thầu phụ gây ra.

Nhà thầu phụ phải đảm bảo rằng các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Nhà thầu phụ không được vượt quá mức quy định trong các yêu cầu của Bên A và không được vượt quá mức quy định của luật hiện hành.

7.17. Điện, nước và năng lượng khác

Trừ trường hợp quy định ở dưới đây, Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Nhà thầu phụ cần.

Nhà thầu phụ có quyền sử dụng cho mục đích thi công Hệ thống PCC việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường mà các chi tiết và giá đó được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Nhà thầu phụ, tự mình phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số lượng tiêu thụ.

Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả (theo giá cả này) cho các dịch vụ phải được chấp thuận hoặc xác định theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] và Khoản 9.5 [Quyết định]. Nhà thầu phụ phải thanh toán những khoản tiền này.

7.18. Báo cáo Tiến độ

Trừ khi có quy định khác trong Điều kiện riêng, các báo cáo tiến độ thực hiện hàng tháng sẽ được Nhà thầu phụ chuẩn bị và nộp cho Nhà tư vấn 06 bản. Báo cáo đầu tiên phải tính từ ngày khởi công đến ngày cuối cùng của tháng đầu. Sau đó, các báo cáo phải được nộp hàng tháng, mỗi báo cáo phải nộp trong vào ngày 26 hàng tháng.

Báo cáo phải liên tục cho tới khi Nhà thầu phụ hoàn thành toàn bộ Công việc tại thời điểm hoàn thành được nêu trong Biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC.

Mỗi báo cáo phải có:

- (a) Hình ảnh mô tả tình trạng gia công chế tạo và tiến độ trên công trường;
- (b) Đối với việc gia công chế tạo hạng mục chính của thiết bị và vật tư, tên của nơi sản xuất, tiến độ phần trăm và ngày thực sự hoặc dự kiến:
 - Bắt đầu gia công chế tạo,
 - Việc giám sát của Nhà thầu phụ,
 - Việc kiểm tra, thí nghiệm , và
 - Vận chuyển và tới công trường;
- (c) Các chi tiết được mô tả tại Khoản 11.9 [Báo cáo về Nhân lực và thiết bị của nhà thầu phụ];
- (d) Bản sao tài liệu đảm bảo chất lượng, kết quả thí nghiệm và chứng chỉ của vật liệu;
- (e) Danh mục các thay đổi, thông báo được đưa ra theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] và thông báo được đưa ra theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ];
- (f) Số liệu thống kê về an toàn, gồm chi tiết của các hoạt động và các trường hợp nguy hại liên quan đến yếu tố môi trường và quan hệ công cộng;
- (g) So sánh tiến độ theo kế hoạch và thực tế, với chi tiết của mọi sự việc hoặc tình huống có thể gây nguy hiểm cho việc hoàn thành theo Hợp đồng, và các biện pháp đang (hoặc sẽ) được áp dụng để khắc phục sự chậm trễ.

7.19. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác trong những Điều kiện riêng:

- (a) Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm về việc không cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường, và
- (b) Những người có nhiệm vụ được giới hạn trong phạm vi nhân lực của Nhà thầu phụ và của Bên A và những người khác do Bên A thông báo cho Nhà thầu phụ biết, là

những người có nhiệm vụ của các Nhà thầu phụ khác do Bên A thuê làm việc trên công trường.

Nhà thầu phụ phải đảm bảo an ninh (trên công trường: trong và ngoài giờ làm việc).

Nếu nhà thầu phụ không đảm bảo công tác an ninh trên công trường để gây ra hậu quả thiệt hại về vật chất, thì:

(a) Nhà thầu phụ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, và

Nhà thầu phụ phải bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan.

7.20. Hoạt động của Nhà thầu phụ trên công trường

Nhà thầu phụ phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường, và khu vực bổ sung mà Nhà thầu phụ có và được Bên A đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phụ phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu phụ và nhân lực của Nhà thầu phụ chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lẫn sang khu vực lân cận.

Trong thời gian thi công hệ thống PCCC, Nhà thầu phụ phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của Nhà thầu phụ. Nhà thầu phụ phải dọn sạch rác và dỡ bỏ Hệ thống PCC tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi Biên bản nghiệm thu đó được cấp cho hệ thống PCCC, Nhà thầu phụ phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị Nhà thầu phụ, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và Hệ thống PCC tạm. Nhà thầu phụ phải để lại những khu vực đó của công trường và Hệ thống PCC trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu phụ có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những hàng hoá cần để Nhà thầu phụ hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

7.21. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Bên A. Nhà thầu phụ phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phụ phải thông báo ngay cho Bên A để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu phụ gặp phải sự chậm trễ và/ hoặc phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn thì Nhà thầu phụ phải thông báo tiếp cho Bên A và có quyền theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] đòi:

(a) Kéo dài thời gian bù cho sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị hoặc sẽ bị chậm theo Khoản 6.4 [Giá hạn thời gian hoàn thành]

(b) Thanh toán các chi phí đó và sẽ được tính vào Giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo tiếp theo này, Bên A (hoặc Nhà tư vấn) phải tiến hành theo Khoản 9.5 [Quyết định] để đồng ý hoặc quyết định những vấn đề này.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A

8.1. Quyền tiếp cận công trường

Bên A phải cho Nhà thầu phụ quyền tiếp cận và sử dụng toàn bộ các phần của công trường trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Nếu không quy định thời gian trong Phụ lục số 01 [hồ sơ dự thầu], Bên A phải cho phép Nhà thầu phụ quyền tiếp cận và quyền sử dụng công trường để triển khai Thi công Hệ thống PCC đúng theo tiến độ thi công đó trình cho Bên A theo Khoản 6.3 [Tiến độ Thi công hệ thống PCCC]

Trường hợp, Nhà thầu phụ không nhận được quyền tiếp cận và sử dụng công trường do sự chậm trễ của Bên A và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này, thì Nhà thầu phụ phải thông báo cho Bên A và được quyền theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] yêu cầu:

(a) Kéo dài thời gian thời gian thi công do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị chậm hoặc sẽ bị chậm, theo Khoản 6.4 [Giới hạn thời gian hoàn thành]

(b) được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong Giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này Bên A phải thực hiện theo Khoản 9.5 [Quyết định] để chấp thuận hoặc quyết định vấn đề này.

Tuy nhiên, nếu và trong phạm vi mà việc Bên A không cho phép những quyền ấy cho Nhà thầu phụ là do sai sót hoặc sự chậm trễ của Nhà thầu phụ, bao gồm một sai sót, hoặc chậm trễ trong việc nộp bất cứ tài liệu nào của Nhà thầu phụ, thì Nhà thầu phụ sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.

8.2. Giấy phép, chứng chỉ hoặc giấy chấp thuận

Bên A phải hỗ trợ hợp lý cho Nhà thầu phụ theo yêu cầu của Nhà thầu phụ:

(a) Có được bản sao các bộ Luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan đến Hợp đồng mà Nhà thầu phụ chưa có;

(b) Về việc xin giấy phép hoặc văn bản chấp thuận mà pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu, gồm những loại:

- Đề cung cấp hàng hoá, bao gồm thông qua thủ tục hải quan, và
- Đề xuất các thiết bị của Nhà thầu phụ khi đưa chúng đi khỏi công trường.

8.3. Nhân lực của Bên A

Bên A phải chịu trách nhiệm đảm bảo người của Bên A và các Nhà thầu phụ khác của Bên A trên công trường:

(a) Hợp tác với sự nỗ lực của Nhà thầu phụ theo Khoản 7.6 [Hợp tác]

(b) Hành động tương tự như những gì yêu cầu Nhà thầu phụ thực hiện theo điểm (a), (b) và (c) của Khoản 7.8 [Các quy định về an toàn] và theo Khoản 7.17 [Bảo vệ môi trường]

8.4. Khiếu nại của Bên A

Nếu Bên A tự xét thấy mình có quyền với bất kỳ thanh toán nào theo bất cứ điều nào của những Điều kiện này hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng, và/ hoặc đối với việc kéo dài thời gian thông báo sai sót, Bên A phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu phụ. Tuy nhiên, không phải thông báo đối với các khoản thanh toán đúng hạn theo Khoản 7.18 [Điện, nước và năng lượng khác], theo Khoản 7.20 [Thiết bị và vật liệu của Bên A cấp], hoặc các dịch vụ khác do Nhà thầu phụ yêu cầu.

Phải thông báo càng sớm càng tốt sau khi Bên A nhận thấy vấn đề hoặc tính huống dẫn tới khiếu nại. Thông báo về việc Kéo dài Thời hạn thông báo sai sót phải được thực hiện trước khi hết hạn thời gian thông báo.

Các thông tin chi tiết phải xác định cụ thể điều hoặc cơ sở khiếu nại khác, và phải bao gồm minh chứng của số tiền và/hoặc sự kéo dài mà Bên A tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến Hợp đồng. Bên A sau đó phải tiến hành theo Khoản 9.5 [Quyết định] để nhất trí hoặc quyết định (i) số tiền (nếu có) mà Bên A có quyền yêu cầu Nhà thầu phụ thanh toán và/hoặc (ii) kéo dài (nếu có) thời hạn thông báo sai sót theo Khoản 15.3 [Kéo dài thêm thời hạn thông báo sai sót].

Bên A có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu phụ. Bên A chỉ được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu phụ hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu phụ theo Khoản này.

Điều 9. Nhiệm vụ quyền hạn của nhà tư vấn

9.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà tư vấn

Nhà tư vấn là Người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư phân công cho Nhà tư vấn trong hợp đồng. Nhà tư vấn có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

Nhà tư vấn không có quyền sửa đổi hợp đồng. Nhà tư vấn có thể thực hiện quyền hạn được gán với chức danh Nhà tư vấn như đó được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong hợp đồng. Nếu Nhà tư vấn được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Bên A trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong Hợp đồng. Bên A cam kết không áp đặt thêm những gò ép đối với quyền hạn của Nhà tư vấn, trừ những gì đó thoả thuận với Nhà thầu phụ.

Tuy nhiên, mỗi khi Nhà tư vấn thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể mà cần có sự chấp thuận của Chủ đầu tư thì (vì mục đích của hợp đồng) Bên A được xem như đó chấp thuận.

Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này, thì:

(a) Mỗi khi thực thi nhiệm vụ hoặc thực hiện một quyền hạn đó được xác định cụ thể hoặc bao hàm trong hợp đồng, Nhà tư vấn được xem là làm việc cho Bên A.

(b) Nhà tư vấn không có quyền giám sát bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng, cho một bên nào, và

(c) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, thăm tra, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, từ chối hoặc hành động tương tự nào của Nhà tư vấn (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu phụ khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

9.2. Ủy quyền của Nhà tư vấn

Nhà tư vấn có thể phân công nhiệm vụ và ủy quyền cho một số cá nhân nhất định sau khi được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Những cá nhân này có thể là một Nhà tư vấn thường trú và / hoặc giám sát viên độc lập được chỉ định để giám sát và / hoặc chạy thử các hạng mục thiết bị và / hoặc vật liệu. Sự phân công, ủy quyền hoặc huỷ bỏ sự phân công, ủy quyền của Nhà tư vấn phải thể hiện bằng văn bản và chỉ có hiệu lực khi nào cả hai bên nhận được văn bản đó. Tuy nhiên, trừ khi có thoả thuận khác của hai bên, Nhà tư vấn sẽ không ủy quyền để quyết định bất kỳ vấn đề gì theo Khoản 9.5 [Quyết định].

Các cá nhân này phải là những người có trình độ phù hợp, đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền.

Mỗi cá nhân được phân công nhiệm vụ hoặc được ủy quyền, chỉ được quyền đưa ra chỉ dẫn cho Nhà thầu phụ trong phạm vi được xác định trong sự ủy quyền. Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của một cá nhân phù hợp với sự ủy quyền sẽ có cùng hiệu lực như là việc thực hiện công việc của chính Nhà tư vấn. Tuy nhiên:

(a) Bất kỳ một sự không thành công trong Công việc, không chấp thuận một công việc, thiết bị hoặc vật liệu nào đó, sẽ không có nghĩa là sự phê duyệt, và do vậy, sẽ không phương hại đến quyền của Nhà tư vấn trong việc bác bỏ công việc, thiết bị hoặc vật liệu đó.

(b) Nếu Nhà thầu phụ có điều gì hoài nghi đối với một quyết định hoặc chỉ dẫn nào đó của các cá nhân này thì Nhà thầu phụ có thể nêu vấn đề đó với Nhà tư vấn, là người sẽ nhanh chóng khẳng định, đảo ngược hoặc thay đổi quyết định hoặc chỉ dẫn đó.

9.3. Chỉ dẫn của Nhà tư vấn

Nhà tư vấn có thể đưa ra cho Nhà thầu phụ (bất kỳ lúc nào) các chỉ dẫn và bản vẽ bổ sung hoặc sửa đổi cần thiết cho việc Thi công Hệ thống PCC và sửa chữa mọi sai sót, tất cả phải phù hợp với hợp đồng. Nhà thầu phụ sẽ chỉ nhận các chỉ dẫn của Nhà tư vấn hoặc người được ủy quyền. Nếu có bất kỳ sự chỉ dẫn nào tạo nên sự thay đổi thì sẽ áp dụng theo Điều 5 [Thay đổi, điều chỉnh giá hợp đồng].

Nhà thầu phụ phải tuân theo các chỉ dẫn do Nhà tư vấn hoặc người được ủy quyền đưa ra, về bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến hợp đồng. Khi có thể, các chỉ dẫn của Nhà tư vấn và người được ủy quyền phải được đưa ra ở dạng văn bản. Nếu Nhà tư vấn hoặc một người được ủy quyền:

(a) Đưa ra chỉ dẫn bằng miệng

(b) Nhận được sự đề nghị hoặc yêu cầu bằng văn bản về chỉ dẫn từ bản thân nhưng không trả lời bằng cách đưa ra ý kiến bằng văn bản trong vòng hai ngày làm việc, sau khi nhận được đề nghị hoặc yêu cầu đó.

Thì sự đề nghị hoặc yêu cầu đó chính là chỉ dẫn bằng văn bản của Nhà tư vấn hoặc người được uỷ quyền (tuỳ trường hợp).

9.4. Thay thế Nhà tư vấn

Nếu Bên Chủ đầu tư có ý định thay thế Nhà tư vấn thì không ít hơn 42 ngày trước khi dự định thay thế, CĐT phải thông báo cho Nhà thầu phụ biết chi tiết tương ứng của Nhà tư vấn được dự kiến thay thế. CĐT không được thay thế Nhà tư vấn bằng một người mà Nhà thầu phụ có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho CĐT kèm theo các chi tiết để làm các lý lẽ để giải thích.

9.5. Quyết định

Những điều kiện này qui định rằng, Nhà tư vấn (thay mặt cho CĐT) sẽ tiến hành công việc theo Khoản này để đồng ý hay quyết định một vấn đề, Nhà tư vấn phải trao đổi ý kiến với từng Bên để cố gắng đạt được sự thống nhất chung. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, Nhà tư vấn sẽ đưa ra một quyết định khách quan phù hợp với hợp đồng, có xem xét thích đáng đến những sự việc có liên quan.

Nhà tư vấn cần thông báo cho hai bên về từng thoả thuận hay quyết định với lý lẽ bảo vệ của mình. Mỗi Bên phải cố gắng tôn trọng hiệu lực của mỗi thoả thuận hoặc quyết định, trừ khi và cho tới khi được xem xét theo Điều 21 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

Điều 10. Tạm ngừng và Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

10.1. Thông báo sửa chữa

Nếu Nhà thầu phụ không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phụ phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

10.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu phụ :

(a) không tuân thủ Khoản 7.2 [Bảo đảm thực hiện] hoặc với một thông báo theo Khoản 13.1 [Thông báo sửa chữa],

(b) bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng trong vòng 24 ngày,

(c) không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thi công Hệ thống PCC theo Điều 6 [Tiến độ thi công và thời hạn hoàn thành],

(d) cho thầu phụ thi công toàn bộ Hệ thống PCC hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thoả thuận theo yêu cầu,

(e) bị phá sản hoặc vì nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đó có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này, hoặc

(f) đưa hoặc có ngò ý đưa (trực tiếp hoặc gián tiếp) dứt lốt, quà cáp hay tiền hoa hồng hoặc các vật khác có giá trị cho người nào đó như phần thưởng hoặc để mua chuộc :

(i) để thực hiện hoặc chịu thực hiện các hành động liên quan đến Hợp đồng, hoặc

(ii) để tỏ ra là thiên vị hay không thiên vị một người nào đó có liên quan đến Hợp đồng,

hoặc nếu Nhân viên của Nhà thầu phụ, đại lý hoặc các Thầu phụ đưa hoặc có ngò ý đưa (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho người nào đó như phần thưởng hoặc để mua chuộc như được mô tả trong phần (f). Tuy nhiên, việc thưởng hay thù lao một cách hợp pháp cho Người của Nhà thầu phụ sẽ không cho quyền chấm dứt Hợp đồng.

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Bên A có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thầu phụ trước 07 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu phụ ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của phần (e) hoặc (f), Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Bên A trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A, theo Hợp đồng.

Nhà thầu phụ phải rời Công trường và chuyển các hàng hóa cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu phụ và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu phụ cho Bên A. Tuy nhiên, Nhà thầu phụ sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo (i) chuyển nhượng hợp đồng phụ, và (ii) bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của hệ thống PCCC.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể hoàn thành Hệ thống PCC và/hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ hàng hóa, tài liệu nào của Nhà thầu phụ nào và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu phụ thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu phụ thực hiện.

Bên A sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu phụ và các Hệ thống PCC tạm thời sẽ được giải phóng cho Nhà thầu phụ ở tại hoặc gần Công trường. Nhà thầu phụ sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu phụ chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu phụ còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào thì Bên A được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Nhà thầu phụ.

10.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo Khoản 10.2 [Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A] có hiệu lực, Bên A theo Khoản 9.5 [Quyết định] sẽ đồng ý hoặc xác định giá trị của hệ thống

PCCC, hàng hóa và tài liệu của Nhà thầu phụ và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu phụ cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

10.4. Thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng theo Khoản 10.2 [Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A] có hiệu lực, Bên A có thể :

(a) Tiến hành theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A],

(b) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu phụ, thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Bên A chịu đó được thiết lập và / hoặc

(c) Thu lại từ Nhà thầu phụ các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Bên A phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành Hệ thống PCCC, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu phụ theo Khoản 10.3 [Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng]. Sau khi đó thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Bên A sẽ thanh toán phần tiền cân đối cho Nhà thầu phụ.

10.5. Quyền chấm dứt Hợp đồng của Bên A

Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Bên A, bằng cách thông báo cho Nhà thầu phụ việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực 28 ngày sau ngày đến sau của các thời điểm mà Nhà thầu phụ nhận được thông báo này của Bên A hoặc Bên A trả lại Bảo lãnh thực hiện. Bên A sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo Khoản này để tự thi công Hệ thống PCCC hoặc sắp xếp cho để Nhà thầu phụ khác thi công hệ thống PCCC.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu phụ phải tiến hành theo Khoản 17.3 [Ngừng công việc và di dời thiết bị của Nhà thầu phụ]

Điều 11. Các qui định về việc sử dụng lao động

11.1. Việc tuyển dụng lao động

Nhà thầu phụ sẽ sắp xếp việc tuyển dụng lao động, người địa phương hay ở nơi người khác và trả lương, bố trí ăn ở và đi lại cho họ.

11.2. Mức lương và các điều kiện lao động

Nhà thầu phụ sẽ trả mức lương và tôn trọng các điều kiện lao động, không thấp hơn so với các mức lương và điều kiện lao động do Nhà nước quy định cho từng Ngành nghề tương ứng với từng thời điểm. Nếu không có mức lương hoặc điều kiện lao động nào đó được quy định mà có thể áp dụng được thì Nhà thầu phụ sẽ áp dụng các mức lương và điều kiện lao động, không thấp hơn mức lương và điều kiện lao động chung ở địa phương mà các chủ lao động khác trả cho các Ngành nghề tương tự như của Nhà thầu phụ.

Nhà thầu phụ không được tuyển dụng hay cố ý định tuyển nhân viên và người lao động đang làm trong bộ máy của Bên A

11.3. Việc tuân thủ các qui định pháp luật về lao động

Nhà thầu phụ phải tuân thủ tất cả các qui định của pháp luật về lao động hiện hành được áp dụng cho nhân lực của Nhà thầu phụ, bao gồm cả các qui định của pháp luật có liên quan đến việc làm, sức khỏe, an toàn, phúc lợi, nhập cư, di cư và tất cả các những quyền lợi hợp pháp của họ. Nhà thầu phụ phải yêu cầu tất cả nhân lực của mình tuân thủ các qui định này.

11.4. Giờ lao động

Không tiến hành làm việc trên công trường vào những ngày nghỉ của địa phương, hoặc ngoài giờ làm việc bình thường, trừ khi:

- (a) có quy định khác trong Hợp đồng,
- (b) có sự chấp thuận của Bên A, hoặc
- (c) công việc không thể tránh được hoặc cần thiết phải làm để bảo vệ cho sự tồn tại hoặc tài sản hay sự an toàn của hệ thống PCCC, trong trường hợp đó Nhà thầu phụ sẽ phải thông báo ngay cho Bên A.

11.5. Điều kiện sinh hoạt cho nhân viên và người lao động

Trừ khi được quy định khác trong các yêu cầu của Bên A, Nhà thầu phụ phải cung cấp và duy trì tất cả các phương tiện ăn, ở và bảo vệ sức khỏe cần thiết cho nhân lực của Nhà thầu phụ. Nhà thầu phụ phải cung cấp mọi điều kiện cho nhân viên của Bên A như đã nêu trong Hồ sơ mời thầu của Bên A.

Nhà thầu phụ không được cho phép bất cứ nhân lực nào của Nhà thầu phụ có chỗ ở vĩnh cửu trong khu vực công trường.

11.6. Sức khỏe và an toàn lao động

Nhà thầu phụ luôn luôn có những sự cần trọng hợp lý để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho nhân lực của Nhà thầu phụ. Phối hợp với các cơ quan y tế địa phương, Nhà thầu phụ phải đảm bảo rằng các nhân viên y tế, các phương tiện cấp cứu, phòng chăm sóc người ốm, dịch vụ cấp cứu phải luôn luôn sẵn sàng trên công trường và tại các nơi ở của nhân lực của Nhà thầu phụ và Bên A, đồng thời phải có sự sắp xếp phù hợp để đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phúc lợi cần thiết và phòng chống các dịch bệnh.

Nhà thầu phụ sẽ chỉ định một an toàn viên ở công trường, chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn. Người này phải có trình độ để đảm nhận trọng trách này, và có quyền đưa ra những hướng dẫn và áp dụng những biện pháp để phòng tránh tai nạn. Trong suốt quá trình thi công hệ thống PCCC, Nhà thầu phụ phải cung cấp những gì mà người này cần thiết để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn này.

Nhà thầu phụ sẽ gửi cho Bên A các chi tiết về tai nạn càng sớm càng tốt sau khi xảy ra. Nhà thầu phụ sẽ giữ những giấy tờ liên quan đến tình trạng sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động, thiệt hại về mặt tài sản, như Bên A đó yêu cầu một cách hợp lý.

11.7. Giám sát của Nhà thầu phụ

Trong suốt quá trình thi công Hệ thống PCC và cả thời gian cần thiết sau đó để hoàn thành các nghĩa vụ của Nhà thầu phụ, Nhà thầu phụ sẽ có sự giám sát cần thiết để vạch kế hoạch, sắp xếp, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra và thử nghiệm Công việc.

Việc giám sát sẽ được giao cho một số lượng đầy đủ người có đủ kiến thức những khó khăn có thể sẽ gặp phải và những biện pháp để phòng tai nạn để thỏa mãn yêu cầu Hệ thống PCC cũng như việc thi công Hệ thống PCC được an toàn

11.8. Nhân lực Nhà thầu phụ

Nhân lực của Nhà thầu phụ phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ. Bên A có thể yêu cầu Nhà thầu phụ sa thải bất cứ nhân lực nào ở công trường hay hệ thống PCCC, kể cả đại diện của Nhà thầu phụ nếu những người đó :

- (a) khăng khăng giữ thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận,
- (b) thực hiện nhiệm vụ một cách thiếu năng lực hoặc bất cần,
- (c) không tuân thủ bất kì điều khoản nào của Hợp đồng, hoặc
- (d) cố ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi trường.

Nếu đúng như vậy, Nhà thầu phụ sẽ chỉ định một người khác thích hợp để thay thế.

11.9. Báo cáo về Nhân lực và thiết bị của Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ phải trình cho Bên A những chi tiết về số lượng của mỗi cấp bậc nhân lực của Nhà thầu phụ và của mỗi loại thiết bị của Nhà thầu phụ có trên công trường. Các chi tiết sẽ được báo cáo hàng tháng, theo biểu mẫu mà Bên A đã quy định, cho đến khi Nhà thầu phụ đó hoàn thành tất cả các Công việc còn dở dang vào ngày hoàn thành công trình được nêu trong Biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC.

11.10. Hành vi gây rối

Nhà thầu phụ phải luôn luôn cẩn trọng để tránh bất kỳ các hành vi gây rối hoặc mất trật tự nào do nhân lực của Nhà thầu phụ gây ra và để giữ sự bình ổn và để bảo vệ sự yên bình cho con người và tài sản ở trên và gần công trường.

Điều 12. Vật liệu, Thiết bị và tay nghề của Nhà thầu phụ

12.1. Cách thức thực hiện

Nhà thầu phụ sẽ thực hiện việc gia công, chế tạo thiết bị; sản xuất các loại vật liệu để phục vụ cho việc Thi công Hệ thống PCC:

- (a) theo danh mục chủng loại vật tư được nêu ra trong Hợp đồng,
- (b) với một tay nghề thành thạo và một cách cẩn thận, phù hợp với cách làm thực tế đó được thừa nhận và
- (c) với các phương tiện trang bị phù hợp và các vật liệu không nguy hiểm, trừ khi được quy định khác trong Hợp đồng.

12.2. Việc lấy và cung cấp mẫu vật tư, vật liệu:

Nhà thầu phụ phải nộp các mẫu vật liệu dưới đây và thông tin tương ứng cho Bên A hoặc Nhà tư vấn để có sự chấp thuận trước khi sử dụng vật liệu cho Hệ thống PCC

(a) Các tiêu chuẩn của nhà sản xuất vật liệu và các mẫu được nêu trong hợp đồng, tất cả chi phí do Nhà thầu phụ chịu;

(b) Các mẫu bổ sung theo chỉ dẫn của Bên A hoặc Nhà tư vấn như là một thay đổi.

Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong hệ thống PCCC.

12.3. Giám định

Người của Bên A trong mọi thời điểm thích hợp sẽ :

(a) được quyền vào tất cả các nơi trên công trường và các nơi để khai thác nguyên vật liệu tự nhiên, và

(b) trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, nơi được quy định đặc biệt trong hợp đồng hay ở nơi khác) được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Nhà thầu phụ sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Bên A để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu phụ.

Nhà thầu phụ phải cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm đối với toàn bộ các loại vật tư, thiết bị chính sử dụng cho hệ thống PCCC.

Đối với các công việc mà nhân viên của Bên A và TVGS được quyền xem xét đo lường và/hoặc kiểm định, Nhà thầu phụ phải thông báo cho Bên A và TVGS biết khi bắt cứ công việc như vậy đó xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Khi đó Bên A và TVGS sẽ hoặc là tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không có lý do hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu phụ là Bên A và TVGS không đòi hỏi phải làm như vậy. Trường hợp Nhà thầu phụ không gửi được thông báo thì, nếu và khi Bên A và TVGS yêu cầu, Nhà thầu phụ phải mở lại Hệ thống PCCra, sau đó lấp lại và hoàn thiện tất cả đều bằng chi phí của mình.

12.4. Chạy thử từng phần của Hệ thống PCC

Khoản này sẽ được áp dụng cho tất cả các lần chạy thử được nêu trong Hợp đồng, ngoài việc chạy thử sau khi hoàn thành.

Nhà thầu phụ phải cung cấp các máy móc, sự trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành chạy thử cụ thể một cách hiệu quả. Nhà

thầu phụ phải thống nhất với Bên A hoặc Nhà tư vấn về thời gian, địa điểm tiến hành chạy cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục Hệ thống PC.Ckhác.

Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể theo Điều 5 [Thay đổi, điều chỉnh giá hợp đồng] có thể thay đổi địa điểm hoặc các chi tiết của các lần chạy thử cụ thể hoặc hướng dẫn Nhà thầu phụ để tiến hành các lần chạy thử bổ sung. Nếu các lần chạy thử bổ sung hoặc thay đổi này cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp đồng thì các chi phí cho việc tiến hành những thay đổi này sẽ do Nhà thầu phụ chịu bất kể những điều khoản khác của Hợp đồng.

Bên A hoặc Nhà tư vấn phải thông báo trước 24 tiếng đồng hồ cho Nhà thầu phụ về ý định của mình là sẽ tham gia vào lần chạy thử. Nếu như Bên A hoặc Nhà tư vấn không tham gia vào lần chạy thử tại địa điểm và thời gian đó thoả thuận, Nhà thầu phụ có thể tiến hành chạy thử và việc chạy thử coi như đó được tiến hành với sự có mặt của Bên A và TVGS, trừ khi có sự chỉ dẫn khác từ phía Bên A hoặc Nhà tư vấn.

Nếu Nhà thầu phụ phải chịu sự chậm trễ hay chịu các chi phí do tuân thủ các hướng dẫn của Bên A và TVGS hay do sự chậm trễ thuộc trách nhiệm của Bên A và TVGS, Nhà thầu phụ phải thông báo cho Bên A hoặc Nhà tư vấn biết và được hưởng quyền theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] để:

(a) gia hạn thời gian do sự chậm trễ này, nếu như việc hoàn thành bị chậm hoặc sẽ bị chậm theo Khoản 6.4 [Gia hạn thời gian hoàn thành], và

(b) thanh toán mọi chi phí cộng thêm vào Giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo, Nhà tư vấn sẽ theo Khoản 9.5 [Quyết định] đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

Nhà thầu phụ phải trình ngay cho Bên A và TVGS các báo cáo có xác nhận về các lần chạy thử. Khi các lần chạy thử cụ thể đó được tiến hành xong, Bên A và TVGS sẽ phê duyệt biên bản chạy thử của Nhà thầu phụ. Nếu như Bên A và TVGS không tham gia vào các cuộc kiểm định, coi như họ đã chấp nhận các báo cáo là chính xác.

12.5. Từ chối

Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề hoặc không phù hợp với Hợp đồng, Nhà tư vấn có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực tay nghề bằng cách thông báo cho Nhà thầu phụ với các lý do. Nhà thầu phụ phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các mục đó bị bác bỏ được xử lý cho phù hợp với Hợp đồng.

Nếu Nhà tư vấn yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đó làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Nhà thầu phụ sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A].

12.6. Công việc sửa chữa

Mặc dầu đó có những cuộc kiểm định trước đó hay đó cấp chứng chỉ, Nhà tư vấn có thể chỉ dẫn Nhà thầu phụ tiến hành :

(a) đưa đi khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp đồng,

(b) dỡ bỏ và tiến hành lại Công việc nếu không phù hợp với hợp đồng, và

(c) tiến hành công việc cần gấp để đảm bảo an toàn Hệ thống PC hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác.

Nhà thầu phụ làm theo chỉ dẫn đó trong một thời gian hợp lý, đó là thời gian (nếu có) được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay, nếu tính cấp bách được xác định theo điểm (c) trên đây.

Nếu Nhà thầu phụ không tuân theo chỉ dẫn, Bên A theo Khoản 7.3 [Các chỉ dẫn] sẽ có quyền thuê và trả lương cho người khác tiến hành các công việc. Trừ khi Nhà thầu phụ được hưởng quyền thanh toán cho công việc, Nhà thầu phụ sẽ phải trả theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] tiền thanh toán cho Bên A cho toàn bộ chi phí do không tuân thủ chỉ dẫn gây ra.

12.7. Quyền sở hữu thiết bị và vật liệu

Mỗi danh mục thiết bị và vật liệu trong phạm vi phù hợp với Luật của nước sở tại, sẽ trở thành tài sản của Bên A, trong bất kỳ trường hợp nào xảy ra trước những thời điểm được nêu dưới đây mà không bị chiếm giữ và bị cản trở :

(a) Khi chúng được cung cấp tới công trường;

(b) Khi Nhà thầu phụ được hưởng thanh toán cho giá trị của thiết bị và các vật liệu trong trường hợp tạm ngừng công việc].

12.8. Lệ phí sử dụng

Trừ khi có quy định khác trong các yêu cầu của Bên A, Nhà thầu phụ sẽ phải trả tiền bản quyền, tiền thuê và những tiền khác cho:

(a) các vật liệu tự nhiên lấy từ bên ngoài công trường, và

(b) các vật liệu thái do phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bồi thái trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp đồng

Điều 13. Chạy thử khi hoàn thành

13.1. Nghĩa vụ của Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ sẽ tiến hành các cuộc kiểm định khi hoàn thành theo Khoản này và Khoản 13.4 [Không vượt qua các kiểm định khi hoàn thành], sau khi đó cung cấp các tài liệu theo điểm (d) Khoản 7.1 [Trách nhiệm chung của Nhà thầu phụ].

Nhà thầu phụ sẽ thông báo cho Nhà tư vấn không muộn hơn 03 ngày về ngày mà Nhà thầu phụ đó sẵn sàng tiến hành các cuộc kiểm định khi hoàn thành. Trừ khi đó có

thỏa thuận khác, các cuộc kiểm định hoàn thành sẽ được tiến hành trong vòng 01 ngày sau ngày đã thông báo, vào ngày mà Nhà tư vấn đó chỉ dẫn.

Khi xem xét kết quả của các cuộc kiểm định khi hoàn thành, Nhà tư vấn sẽ có xem xét đến hiệu quả của việc sử dụng Hệ thống PCCC do Bên A yêu cầu về hoạt động hoặc các đặc tính khác của hệ thống PCCC. Ngay sau khi các Hệ thống PCCC chạy hạng mục đó vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành, Nhà thầu phụ sẽ trình bản báo cáo đó được chứng nhận về kết quả của các cuộc kiểm định này cho Nhà tư vấn.

13.2. Việc kiểm định bị chậm trễ

Nếu các cuộc kiểm định khi hoàn thành bị quá chậm trễ do Bên A, thì Khoản 13.4 [Không vượt qua các kiểm định khi hoàn thành] và hoặc Khoản 14.3 [Can thiệp vào các lần chạy thử khi hoàn thành] sẽ được áp dụng.

Nếu các cuộc kiểm định khi hoàn thành bị quá chậm trễ do Nhà thầu phụ, Nhà tư vấn có thể bằng thông báo yêu cầu Nhà thầu phụ tiến hành các cuộc kiểm định trong vòng 21 ngày sau khi nhận được thông báo. Nhà thầu phụ sẽ tiến hành các cuộc kiểm định vào ngày hoặc các ngày trong thời gian đó được Nhà thầu phụ ấn định và phải thông báo cho Nhà tư vấn.

Nếu Nhà thầu phụ không tiến hành các cuộc kiểm định khi hoàn thành trong vòng 21 ngày thì người của Bên A và TVGS có thể tiến hành các cuộc kiểm định mà Nhà thầu phụ phải chịu rủi ro và chi phí cho các cuộc kiểm định đó. Các cuộc kiểm định khi hoàn thành khi đó sẽ được coi là đó tiến hành với sự có mặt của Nhà thầu phụ và kết quả kiểm định sẽ được chấp nhận là chính xác.

13.3. Kiểm định lại

Nếu Hệ thống PCCC chạy hạng mục không vượt qua được các cuộc kiểm định khi hoàn thành, thì Khoản 12.5 [Từ chối] sẽ được áp dụng và Nhà tư vấn hoặc Nhà thầu phụ có thể yêu cầu tiến hành lại các cuộc kiểm định không đạt và các công việc có liên quan theo những quy trình và điều kiện tương tự trước đó.

13.4. Không vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành

Nếu Hệ thống PCCC chạy hạng mục không vượt qua được các cuộc kiểm định khi hoàn thành đó được tiến hành lại theo Khoản 13.3 [kiểm định lại], khi đó Bên A có quyền :

(a) Yêu cầu tiếp tục tiến hành kiểm định lại theo Khoản 13.3;

(b) Nếu như việc Hệ thống PCCC chạy hạng mục không vượt qua các cuộc kiểm định làm ảnh hưởng cơ bản đến lợi ích của Bên A có được từ đó, sẽ loại bỏ Hệ thống PCCC hoặc hạng mục (tùy theo từng trường hợp), trong trường hợp đó Bên A sẽ được các sự bù đắp như phần (c) của Khoản 15.4 [Không sửa chữa được sai sót]; hoặc

(c) Cấp Biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC, nếu Bên A yêu cầu.

Trong trường hợp của phần (c), Nhà thầu phụ khi đó sẽ thực hiện tất cả các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng, và Giá hợp đồng sẽ bị giảm đi một số tiền để bù vào số tiền mà Bên

A bị thiệt từ việc giá trị Hệ thống PCC bị giảm đi do việc không qua được kiểm định. Trừ khi việc giảm giá do nguyên nhân này gây ra được nêu cụ thể (hay xác định được phương pháp tính toán) trong Hợp đồng, Bên A có thể yêu cầu việc giảm giá được: (i) hai bên thoả thuận (khi hoàn toàn vừa lòng chỉ riêng về vấn đề này) và sẽ thanh toán trước khi cấp Biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC, hoặc (ii) xác định và thanh toán theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] và Khoản 9.5 [Quyết định].

Điều 14. Nghiệm thu của Bên A và TVGS

14.1. Nghiệm thu Hệ thống PCC và các hạng mục Hệ thống PCC

Trừ những quy định trong Khoản 13.4 [Không vượt qua các cuộc chạy thử khi hoàn thành], Hệ thống PCC sẽ được Bên A và TVGS tiếp nhận khi (i) Hệ thống PCC đó được hoàn thành theo đúng Hợp đồng, bao gồm cả những vấn đề được nêu trong Khoản 6.2 [Thời hạn hoàn thành] và trừ những nội dung được cho phép trong phần (a) dưới đây và (ii) đó được cấp Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC hoặc coi là đó được cấp Chứng chỉ theo Khoản này.

Nhà thầu phụ có thể bằng cách thông báo cho Nhà tư vấn để xin được cấp Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC không sớm hơn 07 ngày trước khi, theo Nhà thầu phụ, Hệ thống PCC đó được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu Hệ thống PCC được chia thành các hạng mục, bằng cách tương tự, Nhà thầu phụ có thể xin được cấp Biên bản nghiệm thu cho mỗi hạng mục.

Nhà tư vấn, trong vòng 07 ngày sau nhận được đơn của Nhà thầu phụ, sẽ:

(a) Cấp Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC cho Nhà thầu phụ, nêu rõ ngày mà Hệ thống PCC chạy hạng mục đó được hoàn thành theo Hợp đồng, trừ những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng Hệ thống PCC chạy các hạng mục cho mục đích ban đầu (cho đến khi hoặc trong khi những việc này đang được hoàn thành và các sai sót đang được sửa chữa), hoặc

(b) Bác bỏ đơn và đưa ra lý do và nêu cụ thể những Công việc mà Nhà thầu phụ cần phải làm để được cấp Biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC. Nhà thầu phụ sẽ phải hoàn thành những Công việc này trước khi đưa ra thông báo tiếp theo Khoản này.

Nếu Nhà tư vấn không cấp Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC chạy bác bỏ đơn của Nhà thầu phụ trong thời gian 28 ngày và nếu Hệ thống PCC chạy hạng mục về cơ bản đúng với Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC coi như đó được cấp vào ngày thứ 28.

14.2. Nghiệm thu bộ phận hệ thống PCCC

Bên A và TVGS có thể sẽ cấp biên bản nghiệm thu cho từng phần của Hệ thống PCC chính.

Bên A và CĐT sẽ không sử dụng bất cứ phần nào của Hệ thống PCC (trừ trường hợp sử dụng tạm thời nhưng đó được nêu cụ thể trong hợp đồng hoặc hai bên cùng đồng ý) trừ khi và cho đến khi được cấp Biên bản nghiệm thu phần Hệ thống PCC đó. Tuy

nhiên, nếu Bên A và CĐT sử dụng bất cứ phần nào của Hệ thống PCC trước khi Biên bản nghiệm thu đó được cấp, thì:

(a) Phần Hệ thống PCC được sử dụng sẽ được coi là đó được tiếp nhận kể từ ngày nó được đưa vào sử dụng;

(b) Nhà thầu phụ sẽ không chịu trách nhiệm về phần hệ thống PCCC đó kể từ ngày này, khi đó trách nhiệm thuộc về Bên A, và

(c) Nếu Nhà thầu phụ yêu cầu Bên A sẽ cấp Biên bản nghiệm thu cho phần Hệ thống PCC này.

Sau khi Bên A và TVGS đó cấp Biên bản nghiệm thu cho một phần hệ thống PCCC, Nhà thầu phụ sẽ được tạo điều kiện sớm nhất để thực hiện các bước cần thiết để tiến hành các cuộc chạy thử khi hoàn thành còn tồn tại. Nhà thầu phụ sẽ tiến hành các cuộc chạy thử khi hoàn thành này càng sớm càng tốt trước khi hết hạn của thời hạn thông báo sai sót.

Nếu Nhà thầu phụ phải chịu các chi phí do việc tiếp nhận và / hoặc sử dụng của Bên A mà không phải là việc sử dụng được nêu cụ thể trong hợp đồng và được hai bên đồng ý, khi đó Nhà thầu phụ sẽ (i) thông báo cho Bên A và (ii) theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] được quyền thanh toán các chi phí đó cộng với lợi nhuận hợp lý và được tính vào giá hợp đồng. Sau khi nhận được thông báo này, Bên A sẽ đồng ý hoặc xác định chi phí này và lợi nhuận theo Khoản 9.5.

Nếu Biên bản nghiệm thu đó được cấp cho một phần Hệ thống PCC (chứ không phải là một hạng mục) thì những thiệt hại do chậm trễ hoàn thành Công việc của những phần còn lại của Hệ thống PCC sau đó sẽ được giảm xuống. Tương tự, những thiệt hại do chậm trễ cho phần còn lại của hạng mục (nếu có) mà phần Hệ thống PCC này thuộc về cũng sẽ được giảm bớt. Đối với bất kỳ thời gian chậm trễ nào sau ngày được nêu cụ thể trong Biên bản nghiệm thu này, sự giảm bớt theo tỷ lệ trong các thiệt hại do sự chậm trễ đó sẽ được tính theo tỷ lệ mà giá trị của phần đó được xác nhận mang đến cho giá trị của công việc hoặc bộ phận (nếu trường hợp xảy ra) xét như là một tổng thể. Theo Khoản 9.5 [Quyết định] Bên A hoặc Nhà tư vấn sẽ đồng ý hoặc xác định những phần thiệt hại được giảm bớt này. Những điều khoản của đoạn này sẽ chỉ áp dụng cho tỷ lệ thiệt hại do trì hoãn gây ra hàng ngày theo Khoản 6.7 [Những thiệt hại do chậm trễ], và sẽ không ảnh hưởng đến giá tối đa của các thiệt hại này.

14.3. Can thiệp vào các lần chạy thử khi hoàn thành

Nếu qua 28 ngày mà Nhà thầu phụ không tiến hành các cuộc chạy thử khi hoàn thành vì nguyên Nhân do Bên A và TVGS, thì khi đó Bên A và TVGS sẽ coi như đã nghiệm thu Hệ thống PCC hạng mục Hệ thống PCC vào ngày mà lẽ ra các cuộc chạy thử khi hoàn thành đó được hoàn tất.

Theo đó Bên A hoặc Nhà tư vấn sẽ cấp Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC và Nhà thầu phụ sẽ tiến hành ngay các cuộc chạy thử khi hoàn thành càng sớm càng tốt trước ngày hết hạn của thời hạn thông báo sai sót. Bên A hoặc Nhà tư vấn sẽ thông báo trước

03 ngày về yêu cầu tiến hành các cuộc chạy thử khi hoàn thành theo những điều khoản của hợp đồng.

Nếu Nhà thầu phụ gặp phải sự chậm trễ hay phải chịu các chi phí do sự chậm trễ tiến hành các cuộc chạy thử khi hoàn thành gây ra, Nhà thầu phụ sẽ thông báo cho Bên A hoặc Nhà tư vấn biết và theo Khoản 22.1 được quyền :

(a) gia hạn thời gian để bù lại cho sự chậm trễ đó, nếu như việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ theo Khoản 6.4 [Gia hạn thời gian hoàn thành] và

(b) thanh toán các chi phí cộng thêm lợi nhuận hợp lý, tính vào Giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Bên A sẽ đồng ý hoặc xác định những vấn đề này theo Khoản 9.5 [Quyết định]

Điều 15. Trách nhiệm đối với các sai sót

15.1. Hoàn thành Công việc còn dở dang và sửa chữa sai sót

Để Hệ thống PCC và tài liệu của Nhà thầu phụ và mỗi hạng mục cần phải luôn ở trong tình trạng do Hợp đồng quy định (trừ trường hợp bị hỏng) đến ngày hết hạn của thời hạn thông báo sai sót, Nhà thầu phụ sẽ phải :

(a) Hoàn thành các Công việc còn tồn đọng vào ngày đó nêu trong Biên bản nghiệm thu trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A yêu cầu, và

(b) Thực hiện các Công việc sửa chữa các sai sót hoặc hư hỏng do Bên A thông báo vào ngày hoặc trước thời hạn thông báo sai sót của Hệ thống PCChạy hạng mục hết hạn (trường hợp nếu xảy ra).

Nếu sai sót xuất hiện hoặc hư hỏng xảy ra, Nhà thầu phụ sẽ được Bên A thông báo.

15.2. Chi phí cho việc sửa chữa sai sót

Tất cả công việc được nêu trong phần (b) của Khoản 15.1 [Hoàn thành công việc dở dang và sửa chữa sai sót] sẽ được tiến hành và Nhà thầu phụ phải chịu rủi ro và các chi phí, nếu và ở mức độ công việc được quy cho là :

(b) Thiết bị, các vật liệu hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp đồng,

(c) Nhà thầu phụ không tuân thủ các nghĩa vụ khác.

Nếu và ở mức độ mà việc đó được quy cho nguyên nhân khác, Nhà thầu phụ sẽ được Bên A thông báo ngay lập tức và khi đó sẽ áp dụng Khoản 5.4 [Thủ tục thay đổi].

15.3. Kéo dài thêm thời hạn thông báo sai sót

Theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] Bên A sẽ được quyền kéo dài thêm Thời hạn thông báo sai sót về Hệ thống PC hoặc hạng mục nếu và ở mức độ mà hệ thống PCCC, hạng mục Hệ thống PCChạy một bộ phận chính của Nhà máy (tùy từng trường hợp và sau khi đó nghiệm thu) không thể sử dụng được cho mục đích đó định do sai sót hoặc hư hỏng. Tuy nhiên, Thời gian thông báo sai sót sẽ không được kéo dài quá 03 năm.

Nếu việc cung cấp và / hoặc lắp đặt thiết bị và / hoặc các vật liệu bị tạm ngừng theo Khoản 6.8 [tạm ngừng công việc] hay Khoản 17.1 [Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu phụ], theo Điều này nghĩa vụ của Nhà thầu phụ sẽ không áp dụng cho những sai sót hoặc hư hỏng xảy ra quá 02 năm sau khi Thời gian thông báo sai sót hết hiệu lực

15.4. Không sửa chữa được sai sót

Nếu Nhà thầu phụ không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Bên A hoặc đại diện của Bên A có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng. Nhà thầu phụ sẽ được thông báo về ngày này.

Nếu Nhà thầu phụ không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đó thông báo và việc sửa chữa sẽ được thực hiện mà Nhà thầu phụ phải chịu chi phí theo Khoản 15.2 [Chi phí sửa chữa sai sót], Bên A (tuỳ theo lựa chọn) có thể :

(a) Tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác theo cách thức hợp lý và Nhà thầu phụ phải chịu mọi chi phí, nhưng Nhà thầu phụ sẽ không chịu trách nhiệm về công việc này ; và Nhà thầu phụ theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] phải trả cho Bên A những chi phí hợp lý phát sinh từ việc Bên A sửa chữa các sai sót hoặc hư hỏng;

(b) Khấu trừ hợp lý trong Giá hợp đồng theo Khoản 9.5 [Quyết định]; hoặc

(c) nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ Hệ thống PCChạy phần lớn hệ thống PCCC, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn Hệ thống PCCkhông thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng hay không, Bên A sẽ được quyền lấy lại toàn bộ số tiền đó trả cho Hệ thống PCCh hoặc một phần Hệ thống PCCđó (tùy từng trường hợp cụ thể) cộng thêm với chi phí tài chính và chi phí tháo dỡ phần Hệ thống PCCđó, dọn dẹp công trường và trả thiết bị, các vật liệu lại cho Nhà thầu phụ.

15.5. Di chuyển sản phẩm bị sai sót

Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Nhà thầu phụ có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa. Sự đồng ý này của Bên A có thể yêu cầu Nhà thầu phụ tăng số tiền cho báo lãnh Hợp đồng bằng chi phí thay thế toàn bộ các phần này hay cung cấp sự bảo đảm phù hợp khác.

15.6. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng có thể ảnh hưởng đến sự vận hành của hệ thống PCCC, Bên A có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và/hoặc kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này có thể được thông báo trong vòng 28 ngày sau khi đó sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng sự rủi ro và kinh phí của bên chịu trách nhiệm, theo Khoản 15.2 [Chi phí sửa chữa sai sót] cho chi phí sửa chữa sai sót.

15.7. Nhà thầu phụ tìm nguyên Nhân

Nhà thầu phụ sẽ, nếu Nhà tư vấn yêu cầu, tìm nguyên Nhân dẫn đến sai sót theo chỉ dẫn của Nhà tư vấn. Trừ khi sai sót đó được sửa chữa bằng chi phí của Nhà thầu phụ theo Khoản 15.2 [Chi phí sửa chữa sai sót], chi phí của việc tìm kiếm nguyên Nhân cộng với lợi nhuận hợp lý sẽ được Nhà tư vấn đồng ý hoặc quyết định theo Khoản 9.5 [Quyết định] và sẽ được tính vào Giá hợp đồng.

15.8. Biên bản nghiệm thu

Việc thực hiện các nghĩa vụ của Nhà thầu phụ sẽ không được coi là đã hoàn thành nếu Nhà thầu phụ chưa được Bên A và TVGS cấp Biên bản nghiệm thu, nêu rõ ngày mà Nhà thầu phụ đã hoàn thành nghĩa vụ của mình theo đúng Hợp đồng.

Bên A hoặc Nhà tư vấn sẽ cấp Biên bản nghiệm thu trong vòng 28 ngày sau ngày hết hạn của Thời hạn thông báo sai sót hoặc ngay sau khi Nhà thầu phụ đó cung cấp tất cả các tài liệu của Nhà thầu phụ và đã hoàn thành và kiểm định tất cả hệ thống PCCC, bao gồm cả việc sửa chữa các sai sót. Nếu Bên A không cấp Biên bản thực hiện thì:

(a) Biên bản nghiệm thu được xem như đã được cấp vào ngày thứ 28 sau ngày đáng lẽ phải được cấp theo yêu cầu của khoản này, và

(b) Khoản 15.11 [Giải phóng mặt bằng] và điểm (a) của Khoản 22.2 [Chấm dứt trách nhiệm của Bên A] sẽ không được áp dụng.

Chỉ có Biên bản nghiệm thu mới được coi là cấu thành nên việc chấp nhận hệ thống PCCC.

15.9. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp Biên bản nghiệm thu, mỗi Bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với các mục đích xác định nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa thực hiện.

15.10. Giải phóng mặt bằng

Khi nhận được Biên bản nghiệm thu, Nhà thầu phụ sẽ dọn khỏi công trường tất cả các thiết bị của Nhà thầu phụ, vật liệu còn thừa, rác và các Hệ thống PCCC tạm còn lại.

Nếu tất cả những vật dụng này không được dọn khỏi công trường trong vòng 10 ngày sau khi Bên A cấp Biên bản nghiệm thu, Bên A có thể bán hoặc thải bỏ các vật đó. Bên A có quyền được thanh toán các chi phí phát sinh từ việc bán hoặc thải bỏ hay lưu các vật dụng đó trên công trường.

Việc cân đối các khoản tiền thu được từ việc bán các vật dụng trên sẽ được trả cho Nhà thầu phụ. Nếu số tiền này ít hơn các chi phí mà Bên A phải trả, Nhà thầu phụ sẽ trả phần chi phí phát sinh đó ra cho Bên A.

Điều 16. Đo lường và đánh giá

16.1. Công việc cần đo lường

Các công việc được đo lường và đánh giá để thanh toán theo Điều này. Khi nào Bên A yêu cầu đo lường phần nào của hệ thống PCCC, thì gửi thông báo hợp lý cho Đại diện của Nhà thầu phụ, người này sẽ:

(a) Nhanh chóng tham gia hoặc cử đại diện có năng lực khác để giúp Nhà tư vấn trong công tác đo lường, và

(b) cung cấp các yêu cầu riêng của Nhà tư vấn.

Nếu Nhà thầu phụ không tham gia hoặc không cử người đại diện, việc đo lường của Nhà tư vấn (hoặc đại diện) sẽ được chấp nhận như là chính xác.

Nếu Nhà thầu phụ xem xét và không đồng ý với báo cáo, và / hoặc không ký vào xem như thoả thuận thì Nhà thầu phụ phải thông báo cho Nhà tư vấn về các vấn đề mà báo cáo bị đánh giá không chính xác. Sau khi nhận được thông báo, Nhà tư vấn cần xem lại các báo cáo và / hoặc công nhận hoặc thay đổi chúng. Nếu Nhà thầu phụ không thông báo như vậy cho Nhà tư vấn trong vòng 14 ngày sau khi được yêu cầu xem xét báo cáo, thì các báo cáo được chấp nhận là chính xác.

16.2. Phương pháp đo lường

Ngoại trừ đó được qui định khác trong hợp đồng và không kể đến các thông lệ địa phương:

(a) Sự đo lường sẽ được tiến hành theo khối lượng hoàn thành của mỗi hạng mục của các Hệ thống PCCC chính.

(b) Phương pháp đo lường phải áp dụng theo bảng khối lượng hoặc theo bảng được áp dụng khác.

16.3. Đánh giá

Ngoại trừ được qui định khác trong hợp đồng, Bên A phải tiến hành theo Khoản 9.5 [Quyết định] để đồng ý hoặc xác định giá hợp đồng bằng cách đánh giá từng hạng mục của hệ thống PCCC, áp dụng việc đánh giá đó được thoả thuận hoặc xác định theo Khoản 16.1, 18.2 ở trên và tỷ giá thích hợp cho hạng mục.

Đối với mỗi hạng mục hệ thống PCCC, tỷ giá thích hợp hoặc giá của hạng mục sẽ là tỷ giá hoặc giá được xác định cho hạng mục đo lường trong hợp đồng, và nếu không có hạng mục như vậy, sẽ được xác định theo công việc tương đương trên cơ sở Định mức xây dựng Pháp luật Việt Nam hiện hành. Tuy nhiên, một tỷ giá hoặc giá mới sẽ thích hợp với một hạng mục Hệ thống PCCC nếu Hệ thống PCCC được chỉ dẫn theo Điều 5 [Thay đổi, điều chỉnh giá hợp đồng]; (ii) không có tỷ giá hoặc giá xác định trong hợp đồng cho hạng mục đó, và (iii) không có tỷ giá hoặc giá xác định thích hợp bởi vì hạng mục Hệ thống PCCC không cùng tính chất, hoặc không được thực hiện theo điều kiện tương tự như mọi hạng mục ở trong hợp đồng.

Mỗi tỷ giá hoặc giá mới sẽ được suy ra từ các tỷ giá hoặc giá có liên quan trong hợp đồng, với các điều chỉnh hợp lý có chú ý đến các điều được mô tả trong mục (a) và / hoặc (b) nếu được. Nếu không có tỷ giá hoặc giá có liên quan để suy ra tỷ giá hoặc giá

mới, thì sẽ suy ra từ giá đề thực hiện Hệ thống PCChợ lý, cùng với lợi nhuận hợp lý, có kể đến các vấn đề khác có liên quan.

Cho đến khi một tỷ giá hoặc giá thích hợp được thoả thuận hoặc xác định, Bên A (hoặc Nhà tư vấn) sẽ xác định một tỷ giá hoặc giá thích hợp để làm căn cứ cho các đợt thanh toán.

16.4. Sự bỏ sót

Khi sự bỏ sót một công việc nào đó hình thành một phần việc (hoặc tất cả) của một thay đổi mà giá trị đó không được thoả thuận, nếu

(a) Nhà thầu phụ sẽ phát sinh chi phí, thì đó được xem như được trả một khoản tiền hình thành một phần giá hợp đồng thoả thuận.

(b) Việc bỏ sót công việc sẽ dẫn tới một khoản tiền không nằm trong giá hợp đồng và

(c) Chi phí không được xem như đó đưa vào trong việc đánh giá của công việc thay thế nào.

Do đó, Nhà thầu phụ sẽ thông báo cho Bên A theo qui định với các báo cáo giải trình chi tiết. Sau khi nhận được thông báo đó, Bên A sẽ tiến hành theo Khoản 9.5 [Quyết định] để thoả thuận hoặc quyết định chi phí đó sẽ được đưa vào trong giá hợp đồng.

Điều 17. Tạm ngừng và Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu phụ

17.1. Quyền tạm ngừng Công việc của Nhà thầu phụ

Nếu Bên A không tuân thủ Khoản 2.3 [Thanh toán], Nhà thầu phụ có thể, sau khi thông báo cho Bên A không muộn hơn 14 ngày, sẽ tạm ngừng công việc trừ khi và cho đến khi Nhà thầu phụ được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đó mô tả trong thông báo.

Việc tạm ngừng công việc của Nhà thầu phụ theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu phụ đối với các chi phí tài chính theo Mục 5.3.4 [Thanh toán bị chậm trễ] và để chấm dứt hợp đồng theo Khoản 17.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu phụ].

Nếu Nhà thầu phụ tiếp đó nhận được tạm ứng hoặc thanh toán (như đó nêu trong Khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu phụ phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Nhà thầu phụ phải chịu sự chậm trễ và/hoặc các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng Công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, Nhà thầu phụ phải thông báo cho Bên A và theo Khoản 22.1 [Khấu nại của nhà thầu phụ] có quyền:

(a) gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ theo Khoản 6.4 [Gia hạn thời gian hoàn thành], và

(b) thanh toán cho chi phí đó cộng thêm lợi nhuận hợp lý, được tính vào giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Bên A sẽ đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này theo Khoản 9.5 [Quyết định].

17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu :

(a) Nhà thầu phụ không nhận được số tiền được thanh toán đúng theo trong vòng 42 ngày sau khi hết hạn thời gian thanh toán được nêu trong Mục 5.3.3 [Thời hạn thanh toán] mà việc thanh toán phải được tiến hành trong thời gian đó (trừ việc giảm trừ theo Khoản 6.4 [Khiếu nại của Bên A]),

(b) Bên A về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(c) Bên A không tuân thủ Khoản 5.2 [Nhượng lại],

(d) việc tạm ngừng bị kéo dài ảnh hưởng đến toàn bộ Hệ thống PCC như được mô tả trong Khoản 6.11 [Việc tạm ngừng kéo dài quá thời gian qui định], hoặc

(e) Bên A bị phá sản, vì nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đó có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu phụ có thể, bằng thông báo trước 14 ngày cho Bên A để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (e) Nhà thầu phụ có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

17.3. Ngừng Công việc và di dời thiết bị Nhà thầu phụ

Sau khi nhận được thông báo kết thúc Hợp đồng theo Khoản 10.5 [Quyền chấm dứt Hợp đồng của Bên A] , Khoản 17.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu phụ] đó có hiệu lực, Nhà thầu phụ sẽ ngay lập tức :

(a) ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đó được Bên A hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của hệ thống PCCC.

(b) chuyển giao toàn bộ tài liệu của Nhà thầu phụ, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu phụ đó được thanh toán, và

(c) di dời tất cả hàng hóa khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho an toàn và rời khỏi công trường.

17.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 17.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu phụ] đó có hiệu lực, Bên A sẽ ngay lập tức :

(a) trả lại bảo lãnh thực hiện cho Nhà thầu phụ,

(b) thanh toán cho Nhà thầu phụ số tiền do mất mát về lợi nhuận hoặc mất mát hư hỏng khác mà Nhà thầu phụ phải chịu do việc chấm dứt Hợp đồng này.

Điều 18. Rủi ro và Trách nhiệm

18.1. Bồi thường

Nhà thầu phụ phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên A, các nhân viên của Bên A và các đại lý riêng của họ, đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

(a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau, bệnh tật hay chết, của bất cứ người nào xảy ra trong hoặc ngoài quá trình tiến hành hoặc do nguyên Nhân thi công và hoàn thành hệ thống PCCC và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cấu tạo, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Bên A, các nhân viên của Bên A, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ, và

(b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là hệ thống PCCC), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

(i) Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành Hệ thống PCCC và sửa chữa các sai sót,

(ii) Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Nhà thầu phụ, nhân lực của Nhà thầu phụ, hoặc các đại lý riêng của họ, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Trách nhiệm pháp lý tối đa không vượt quá 100% giá hợp đồng.

18.2. Sự cần trọng của Nhà thầu phụ đối với Hệ thống PCC

Nhà thầu phụ sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm Hệ thống PCCC và hàng hóa từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành Biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo Khoản 14.1 [nghiệm thu Hệ thống PCCC và hạng mục hệ thống PCCC] cho hệ thống PCCC, khi trách nhiệm được chuyển qua Bên A. Nếu Biên bản nghiệm thu được phát hành cho bất cứ hạng mục hay Hệ thống PCCC nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của Hệ thống PCCC đó được chuyển cho Bên A.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Bên A, Nhà thầu phụ sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào cũn tồn lại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong Biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho hệ thống PCCC, hàng hóa hoặc tài liệu của Nhà thầu phụ nào trong khoảng thời gian Nhà thầu phụ đang chịu trách nhiệm bảo đảm, do bất cứ lí do nào không được liệt kê trong Khoản 18.3 [Rủi ro của Bên A], Nhà thầu phụ sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu phụ, để hệ thống PCCC, hàng hóa và tài liệu của Nhà thầu phụ đúng với Hợp đồng.

Nhà thầu phụ sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ hỏng hóc hay mất mát do các hoạt động mà Nhà thầu phụ thực hiện sau khi Biên bản nghiệm thu đó được phát hành. Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi Biên bản nghiệm thu đó được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó mà Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm.

18.3. Rủi ro của Bên A

Các rủi ro được tham chiếu trong Khoản 18.4 dưới đây là :

(a) chiến tranh, thái độ thù địch (bất kể chiến tranh được tuyên bố hay không), xâm lược, hoạt động thù địch nước ngoài,

(b) nổi loạn, khủng bố, cách mạng, khởi nghĩa, quân sự, hoặc chiếm đoạt quyền lực, hoặc nội chiến,

(c) nổi loạn, bạo động hay hỗn loạn trong nước sở tại do những người không phải là nhân viên của Nhà thầu phụ và người làm thuê khác của Nhà thầu phụ và Nhà thầu phụ gây ra.

(d) bom đạn của chiến tranh, chất nổ, ion hoá gây phóng xạ trong nước sở tại, ngoại trừ có thể quy kết cho Nhà thầu phụ sử dụng đạn của chiến tranh, chất nổ, phóng xạ hoặc các hoạt động của phóng xạ, và

(e) áp lực của các loại sóng gây ra bởi máy bay hoặc các phương tiện hàng không có tốc độ của âm thanh hoặc siêu thanh.

18.4. Hậu quả của các rủi ro của Bên A

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong Khoản 18.3 trên đây dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho hệ thống PCCC, bất động sản, hàng hoá hay các tài liệu của Nhà thầu phụ, thì Nhà thầu phụ phải ngay lập tức gửi thông báo cho Bên A và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Bên A yêu cầu.

Nếu Nhà thầu phụ phải chịu sự chậm trễ và/hoặc chịu chi phí do sửa chữa những mất mát hay hư hỏng này Nhà thầu phụ phải gửi một thông báo cho Bên A và sẽ có quyền theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] để:

(a) Kéo dài thời gian vì sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị hoặc sẽ bị chậm chễ, theo Khoản 6.4 [Giá hạn thời gian hoàn thành], và

(b) thanh toán mọi chi phí sẽ được cộng vào Giá hợp đồng.

Sau khi nhận thông báo tiếp theo này, Bên A phải thực hiện theo Khoản 9.5 [Quyết định] để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

18.5. Quyền sở hữu công nghiệp và trí tuệ

Trong Khoản này, “sự xâm phạm” nghĩa là sự xâm phạm (hay bị cho là xâm phạm) bất cứ một bằng sáng chế, thiết kế đồ đăng ký, quyền sao chụp, nhãn hiệu, mác thương mại, bí mật thương mại hay quyền sở hữu công nghiệp và trí tuệ khác liên quan đến hệ thống PCCC; và “khiếu nại” nghĩa là sự đòi hỏi quyền lợi do thấy rằng bị xâm phạm.

Khi một Bên không gửi thông báo cho Bên kia về bất cứ khiếu nại nào trong vòng ... ngày từ khi tiếp nhận khiếu nại, Bên thứ nhất sẽ bị coi là không phải bồi thường theo Khoản này.

Bên A phải bồi thường và gánh chịu tổn hại cho Nhà thầu phụ đối với bất kỳ khiếu nại cho rằng bị xâm phạm, đó là hoặc đó là:

(a) một kết quả không tránh khỏi của sự phục tùng của Nhà thầu phụ đối với các yêu cầu của Bên A, hay

(b) kết quả của việc Hệ thống PCC đang được sử dụng bởi Bên A;

(i) Vì một mục đích khác hơn là mục đích được chỉ ra hoặc đó được suy ra một cách thích đáng bởi hợp đồng, hoặc

(ii) Liên quan đến bất kỳ thứ gì không được cung cấp bởi Nhà thầu phụ, trừ khi việc sử dụng như vậy được tiết lộ cho Nhà thầu phụ trước Ngày khởi công hay được nêu trong Hợp đồng.

Nhà thầu phụ sẽ bồi thường và gánh chịu mọi tổn hại cho Bên A đối với bất cứ khiếu nại khác này sinh hoặc liên quan đến (i) thiết kế, chế tạo, xây dựng hoặc thực hiện Hệ thống PCC của Nhà thầu phụ, (ii) sử dụng thiết bị của Nhà thầu phụ, hoặc (iii) sử dụng Hệ thống PCC một cách đúng đắn.

Nếu một bên có quyền được đền bù theo khoản này, Nhà thầu phụ đôi thường có thể (bằng chi phí của mình) tiến hành các cuộc đàm phán để giải quyết khiếu nại và bất cứ kiện tụng hay phân xử nào có thể nảy sinh từ đó. Bên khác sẽ, theo yêu cầu và bằng chi phí của Bên đền bù, hỗ trợ trong tranh cãi về khiếu nại. Bên khác này (cùng với Nhân viên của mình) sẽ không được làm bất cứ điều gì có thể làm tổn hại đến bên đền bù, trừ khi Bên đền bù không thực hiện bất kỳ cuộc đàm phán, kiện tụng hay giải quyết tranh chấp khi được Bên kia yêu cầu.

18.6. Giới hạn của trách nhiệm

Không Bên nào phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với Bên kia vì sự mất mát trong sử dụng bất kỳ Hệ thống PCC nào, sự mất mát về lợi nhuận, sự mất mát của bất kỳ Hợp đồng nào hay sự mất mát thiệt hại không trực tiếp hay do hậu quả để lại mà Bên kia có thể phải chịu liên quan đến Hợp đồng, ngoài những quy định trong Khoản 17.4 [Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng] và Khoản 18.1 [Bồi thường].

Toàn bộ trách nhiệm pháp lý của Nhà thầu phụ đối với Bên A, theo hoặc liên quan đến Hợp đồng ngoài Khoản 7.18 [Điện, nước và năng lượng khác], Khoản 7.19 [Thiết bị và vật liệu do Bên A cấp], Khoản 18.1 [Bồi thường] và Khoản 18.5 [Quyền sở hữu công nghiệp và trí tuệ], phải không được vượt quá Giá hợp đồng.

Khoản này sẽ không giới hạn trách nhiệm pháp lý trong các trường hợp gian dối, bỏ cuộc cố ý hay cư xử sai trái một cách hiểu lầm bởi Bên phạm lỗi.

Điều 19. Bảo hiểm

19.1. Các yêu cầu chung về bảo hiểm

Trong Điều khoản này, đối với mỗi loại bảo hiểm “Nhà thầu bảo hiểm” có nghĩa là Bên chịu trách nhiệm thực hiện và duy trì bảo hiểm được quy định trong Khoản liên quan.

Khi Nhà thầu phụ là Nhà thầu bảo hiểm, mỗi bảo hiểm phải được thực hiện bởi các Nhà bảo hiểm với các khoản mục được Bên A thoả thuận. Các khoản mục này phải tương thích với các khoản mục được cả hai Bên thoả thuận trước khi họ ký kết thoả thuận hợp đồng. Thoả thuận về các khoản mục này phải được quyền ưu tiên đứng trước các quy định của Điều này.

Khi Bên A là Nhà thầu bảo hiểm, mỗi bảo hiểm phải được thực hiện bởi nhà bảo hiểm với các khoản thích hợp.

Nếu yêu cầu phải bồi thường cho đối tượng bảo hiểm chung, thì việc bồi thường phải được áp dụng riêng cho mỗi đối tượng bảo hiểm như thể một Hợp đồng bảo hiểm riêng biệt đó được phát hành cho mỗi đối tượng trong bảo hiểm chung. Nếu yêu cầu phải bồi thường cho đối tượng được bổ sung vào bảo hiểm chung tức về danh nghĩa được bổ sung cho vào bảo hiểm được quy định trong Điều này, (i) Nhà thầu phụ phải theo Hợp đồng đại diện cho đối tượng được bảo hiểm chung bổ sung này ngoại trừ việc Bên A đại diện cho các nhân viên của mình, (ii) đối tượng được bảo hiểm chung bổ sung sẽ không có quyền nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà bảo hiểm hoặc có bất kỳ quan hệ trực tiếp nào với nhà bảo hiểm, và (iii) Nhà thầu phụ bảo hiểm phải yêu cầu mọi đối tượng được bảo hiểm chung bổ sung phải tuân thủ các điều kiện quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

Mỗi Hợp đồng bảo hiểm cho sự mất mát hay thiệt hại sẽ thanh toán bằng các loại tiền tệ được yêu cầu để bù đắp mất mát và thiệt hại. Các khoản thanh toán được nhận từ nhà Bảo hiểm phải được sử dụng để bù đắp mất mát hay thiệt hại.

Nhà thầu phụ bảo hiểm liên quan, trong các khoảng thời gian riêng được nêu trong Điều kiện riêng (được tính toán từ ngày khởi công) phải nộp cho Bên kia :

(a) bằng chứng về việc những bảo hiểm được mô tả trong Điều này đó được thực hiện, và

(b) các bản sao các Hợp đồng bảo hiểm được mô tả trong Khoản 19.2 [Bảo hiểm cho Hệ thống PCC và thiết bị của Nhà thầu phụ], và Khoản 22.3 [Bảo hiểm tổn thương cho người và thiệt hại về tài sản].

Khi tiền đóng bảo hiểm đó được thanh toán, Nhà thầu bảo hiểm phải nộp chứng từ thanh toán cho Bên kia.

Mỗi bên đều phải tuân thủ theo các điều kiện quy định trong mỗi Hợp đồng bảo hiểm. Nhà thầu bảo hiểm phải thông báo các thông tin liên quan đến các thay đổi trong thực hiện thi công Hệ thống PCC cho Nhà bảo hiểm và đảm bảo rằng, việc bảo hiểm sẽ được duy trì theo Điều này.

Không bên nào được thay đổi tài liệu đối với các khoản mục bảo hiểm mà không có thoả thuận trước của Bên kia. Nếu một Nhà bảo hiểm thay đổi (hay dự định) thay đổi, thì Bên được Nhà bảo hiểm thông báo trước phải thông báo ngay cho Bên kia.

Nếu Nhà thầu bảo hiểm không thực hiện và đảm bảo hiệu lực bảo hiểm như yêu cầu thực hiện và đảm bảo theo Hợp đồng, hoặc không cung cấp chứng cứ đầy đủ và các bản sao các Hợp đồng bảo hiểm đầy đủ phù hợp với Khoản này. Bên kia có thể (theo sự lựa chọn của mình và không gây tổn hại cho bất cứ quyền lợi hay biện pháp đền bù khác) thực hiện bảo hiểm cho sự cố liên quan và trả tiền đóng bảo hiểm thích đáng. Nhà thầu phảo hiểm sẽ thanh toán các khoản tiền đóng bảo hiểm này cho bên kia và Giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Không có gì trong khoản này giới hạn nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý hoặc trách nhiệm của Nhà thầu phụ hay Bên A theo các điều khoản khác của Hợp đồng hay các khoản mục khác. Mọi khoản không được bảo hiểm hay không được bồi thường bởi nhà bảo hiểm phải do Nhà thầu phụ và/ hoặc Bên A chịu theo các nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý. Tuy nhiên, nếu Nhà thầu bảo hiểm không thực hiện và không đảm bảo hiệu lực mỗi bảo hiểm hiện có mà nó yêu cầu thực hiện và duy trì theo Hợp đồng, và Bên kia cũng không đồng ý huỷ bỏ và cũng không thực hiện Bảo hiểm cho đền bù liên quan đến sai phạm này, thì mọi khoản tiền lẽ ra đó được hoàn trả theo bảo hiểm này phải được Nhà thầu phảo hiểm trả.

Các thanh toán bởi một Bên cho bên khác sẽ theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] hay Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ] để áp dụng.

19.2. Bảo hiểm Hệ thống PCCvà thiết bị của Nhà thầu phụ

Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành hệ thống PCCC, nhà thầu phụ phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của nhà thầu phụ...

Nhà thầu bảo hiểm phải bảo hiểm cho hệ thống PCCC, máy móc thiết bị, vật tư và tài liệu của Nhà thầu phụ không thấp hơn toàn bộ chi phí phục hồi bao gồm cả các chi phí phá dỡ, di dời chất thải xây dựng và các phí nghiệp vụ và lợi nhuận. Bảo hiểm này sẽ có hiệu lực từ ngày chứng từ được nộp theo phần (a) của Khoản 16.1 [Yêu cầu chung đối với bảo hiểm], tới ngày phát hành Biên bản nghiệm thu hệ thống PCCC.

Nhà thầu phảo hiểm phải duy trì bảo hiểm này để cung cấp bảo hiểm cho đến ngày phát hành Chứng chỉ thực hiện, cho mất mát hay hư hỏng mà Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm xuất phát từ nguyên nhân xảy ra trước khi phát hành Biên bản nghiệm thu, và cho mất mát hay hư hỏng gây nên bởi Nhà thầu phụ hay Nhà thầu phụ phụ trong quá trình hoạt động khác [bao gồm những mất mát hay hư hỏng theo Điều 15 [Trách nhiệm đối với các sai sót] và Điều 13 [Chạy thử khi hoàn thành].

Nhà thầu phảo hiểm phải bảo hiểm cho các thiết bị của Nhà thầu phụ không ít hơn toàn bộ giá trị thay thế, bao gồm cả vận chuyển đến hệ thống PCCC. Đối với mỗi hạng mục thiết bị của Nhà thầu phụ, bảo hiểm phải có hiệu lực trong khi thiết bị đang được vận chuyển đến Hệ thống PCCvà cho đến khi nó không còn cần thiết như là thiết bị của Nhà thầu phụ nữa.

Trừ khi có quy định khác trong Điều kiện riêng, các bảo hiểm theo Khoản này:

- (a) Phải được thực hiện và duy trì bởi Nhà thầu phụ như Nhà thầu phụáo hiểm,
- (b) Phải đúng tên chung của các Bên, mà họ có quyền cùng nhận các khoản thanh toán từ các Nhà Bảo hiểm, các khoản thanh toán đang giữ hoặc phân bổ giữa các bên cho mục đích duy nhất là bù đắp mất mát hay thiệt hại,
- (c) Phải bù đắp mất mát hay thiệt hại do bất cứ nguyên nhân nào không được liệt kê trong Khoản 18.3 [Rủi ro của Bên A],
- (d) Phải bù đắp mất mát hay thiệt hại từ những rủi ro được liệt kê trong phần (c), (g) và (h) của Khoản 18.3 [Rủi ro của Bên A], với sự bù trừ cho từng sự cố không lớn hơn khoản được nêu trong Điều kiện riêng (nếu khoản này không được nêu, phần (d) sẽ không được áp dụng), và
- (e) tuy nhiên có thể loại trừ mất mát hay thiệt hại và sự phục hồi của :
 - (i) một phần của các Hệ thống PCCở trong điều kiện khuyết tật do sai phạm trong chất lượng nguyên vật liệu hay trình độ tay nghề (nhưng đền bù sẽ gồm các phần khác bị mất mát hay thiệt hại như là kết quả trực tiếp của điều kiện bị khuyết tật này và không giống như được miêu tả trong phần (ii) dưới đây),
 - (ii) một phần của các hệ thống PCCbị mất mát hay thiệt hại nhằm phục hồi một phần khác của các Hệ thống PCCnếu phần kia ở trong điều kiện khuyết tật do sai phạm trong chất lượng nguyên vật liệu hay trình độ tay nghề,
 - (iii) một phần của các Hệ thống PCCđược bàn giao cho Bên A, trừ khi Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm pháp lý vì mất mát hay thiệt hại, và

Nếu quá một năm sau ngày khởi công, sự bồi thường được mô tả trong phần (d) trên đây không còn là các khoản mục hợp lý có tính thương mại, Nhà thầu phụ phải (với tư cách là Nhà thầu phụ bảo hiểm) thông báo cho Bên A với các chi tiết hỗ trợ. Bên A sau đó (i) sẽ có quyền theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A] thanh toán một khoản tương đương các khoản mục hợp lý có tính thương mại như Nhà thầu phụ muốn được trả một khoản bồi thường như vậy, và (ii) được coi như, trừ khi họ có được sự bồi thường ở các khoản mục hợp lý có tính thương mại, đã thông qua sự bỏ sót theo Khoản 17.1 [Các yêu cầu chung về bảo hiểm].

19.3. Bảo hiểm tổn thương cho người và thiệt hại về tài sản

Nhà thầu phụáo hiểm phải bảo hiểm đối với trách nhiệm pháp lý của mỗi Bên về bất kỳ sự mất mát hay hư hỏng, tử vong hay tổn hại thân thể có thể xảy ra đối với mọi tài sản vật chất (ngoại trừ những thứ được bảo hiểm theo Khoản 19.2 [Bảo hiểm cho Hệ thống PCCvà thiết bị của Nhà thầu phụ] hoặc đối với người (trừ những người được bảo hiểm theo Khoản 19.4 [Bảo hiểm cho nhân lực của Nhà thầu phụ]), có thể xảy ra do việc thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu phụ và xảy ra trước khi phát hành Chứng nhận thực hiện.

Bảo hiểm này phải giới hạn cho mỗi sự cố không ít hơn số tiền được nêu trong Điều kiện riêng với không giới hạn số lượng sự cố. Nếu số tiền không được nêu trong Hợp đồng, thì khoản này sẽ không áp dụng.

Ngoại trừ có quy định khác trong Điều kiện riêng, các bảo hiểm được nêu rõ trong Khoản này:

(a) phải có hiệu lực và được duy trì bởi Nhà thầu phụ với tư cách là Nhà thầu phụ bảo hiểm,

(b) phải có các tên chung của các Bên,

(c) phải được mở rộng để bảo hiểm đối với trách nhiệm pháp lý cho mọi mất mát hay hư hỏng về tài sản của Bên A (trừ những thứ được bảo hiểm theo khoản 19.2) nảy sinh do việc thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu phụ, và

(d) tuy nhiên, có thể loại trừ trách nhiệm pháp lý trong phạm vi phát sinh từ:

(i) quyền của Bên A có các Hệ thống PCC chính được thi công trên, phía trên, bên dưới, trong hoặc xuyên qua bất kỳ vùng đất nào, và chiếm giữ vùng đất này cho các Hệ thống PCC chính,

(ii) sự hư hỏng là kết quả không tránh khỏi của các trách nhiệm của Nhà thầu phụ trong thi công các Hệ thống PCC và sửa chữa mọi khuyết tật, và

(iii) một nguyên nhân được nêu trong Khoản 18.3 [Rủi ro của Bên A], ngoại trừ việc có khoản bồi thường cho các khoản mục hợp lý có tính thương mại.

19.4. Bảo hiểm cho Nhân lực của Nhà thầu phụ

Nhà thầu phụ phải thực hiện và duy trì bảo hiểm đối với trách nhiệm pháp lý cho các khiếu nại về hư hỏng, mất mát và chi phí (bao gồm các phí pháp lý và các chi phí) do tổn thất, ốm đau, bệnh tật hay tử vong của bất kỳ người nào được Nhà thầu phụ thuê hay bất kỳ nhân viên nào khác của Nhà thầu phụ.

Bên A phải được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm, ngoại trừ việc bảo hiểm này có thể không gồm các mất mát và khiếu nại phát sinh từ một hành vi hay sự bất cẩn của Bên A hay các nhân viên của Bên A.

Bảo hiểm phải được duy trì đầy đủ hiệu lực và hiệu quả trong suốt toàn bộ thời gian mà các Nhân viên này giúp thi công hệ thống PCCC. Đối với các nhân công của Nhà thầu phụ, bảo hiểm này có thể do Nhà thầu phụ thực hiện, nhưng Nhà thầu phụ phải có trách nhiệm đối với việc tuân thủ theo Điều này.

Điều 20. Bất khả kháng

20.1. Định nghĩa về Bất khả kháng

Trong Điều này, “Bất khả kháng” có nghĩa là một sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

(a) ngoài khả năng kiểm soát của một Bên,

(b) Bên đó không có thể dự phũng một cách hợp lý trước khi ký kết Hợp đồng,

(c) đó xảy ra mà Bên đó không thể tránh hay khắc phục một cách hợp lý, và

(d) thực chất không thể quy cho Bên kia.

Bất khả kháng có thể gồm, nhưng không giới hạn, những sự kiện hay trường hợp bất thường thuộc các loại được liệt kê dưới đây, nếu thoả mãn các điều kiện từ (a) đến (d) ở trên:

(i) chiến tranh, tình trạng chiến tranh (bất kể có tuyên bố chiến tranh hay không) sự xâm lược, hoạt động của kẻ thù nước ngoài,

(ii) nổi loạn, khủng bố, cách mạng, khởi nghĩa, đảo chính hoặc nội chiến,

(iii) nổi loạn, náo loạn, vi phạm kỷ luật, bói công, hay bị bao vây bởi những người không phải là người của Nhà thầu phụ và các người làm thuê khác của Nhà thầu phụ và Nhà thầu phụ phụ.

(iv) vũ khí đạn dược của chiến tranh, vật liệu nổ, phóng xạ ion hoặc ô nhiễm do hoạt động phóng xạ, ngoại trừ do có thể quy kết cho việc Nhà thầu phụ sử dụng vũ khí đạn dược, chất nổ, phóng xạ và hoạt động phóng xạ, và

(v) các thiên tai như động đất, lốc, bão hay hoạt động núi lửa.

20.2. Thông báo về Bất khả kháng

Nếu một Nhà thầu phụ hoặc sẽ bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, Bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, Công việc đó và/hoặc sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi trong vòng 07 ngày sau khi Bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đó nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đó thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của Khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

20.3. Nghĩa vụ giảm sự chậm trễ đến thấp nhất

Mỗi Bên thường xuyên phải có sự nỗ lực hợp lý để tối thiểu hoá chậm trễ trong việc thực hiện Hợp đồng do bất khả kháng.

Một Bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

20.4. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu phụ bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đó thông báo theo Khoản 20.2 [Thông báo về bất khả kháng], và chịu sự chậm trễ và/ hoặc chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu phụ sẽ có quyền theo Khoản 22.1 [Khiếu nại của nhà thầu phụ]:

(a) kéo dài thời gian do sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, theo Khoản 6.4 [Giới hạn thời gian hoàn thành], và

(b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong phần từ (i) tới (iv) của Khoản 20 [Định nghĩa về bất khả kháng] và, trong trường hợp từ phần (ii) tới (iv) xảy ra ở nước sở tại, được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Bên A phải thực hiện theo Khoản 9.5 [Quyết định] để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

Điều 21. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

21.1. Khiếu nại của Nhà thầu phụ

Trong trường hợp Nhà thầu phụ tự cho rằng mình có quyền đối với bất kỳ sự gia hạn thời gian hoàn thành và/hoặc bất cứ sự thanh toán thêm theo bất kỳ Điều khoản nào của các Điều kiện này hoặc là có liên quan tới Hợp đồng, Nhà thầu phụ phải thông báo cho Bên A mô tả sự việc hay trường hợp dẫn tới việc phát sinh khiếu nại. Thông báo phải được đưa ra ngay và không được quá 28 ngày sau khi Nhà thầu phụ nhận thấy hoặc lẽ ra đó ý thức được sự việc hoặc trường hợp.

Nếu Nhà thầu phụ không thông báo về khiếu nại, trong vòng 28 ngày thì thời gian hoàn thành sẽ không được kéo dài, Nhà thầu phụ sẽ không được quyền thanh toán thêm và Bên A không phải chịu mọi trách nhiệm về khiếu nại. Nếu không sẽ áp dụng những quy định sau đây của Khoản này.

Nhà thầu phụ cũng phải trình các thông báo khác theo Hợp đồng yêu cầu và các chi tiết bổ sung cho việc khiếu nại, tất cả đều có liên quan tới sự việc hoặc trường hợp này.

Nhà thầu phụ phải giữ các bản hồ sơ hiện có ở tại công trường hoặc là ở một nơi mà Bên A có thể chấp nhận vì có thể sẽ cần thiết để minh chứng cho khiếu nại. Với việc không thừa nhận trách nhiệm của Bên A, Bên A có thể sau khi nhận được bất cứ một thông báo nào theo Khoản này, phải giám sát việc lưu giữ các hồ sơ và/hoặc hướng dẫn Nhà thầu phụ tiếp tục lưu giữ lâu hơn các hồ sơ hiện có. Nhà thầu phụ phải cho phép Bên A kiểm tra tất cả các hồ sơ, và phải nộp các bản sao cho Bên A.

Trong thời gian 28 ngày sau khi Nhà thầu phụ ý thức được, về sự việc hoặc trường hợp đưa đến khiếu nại, hoặc là trong khoảng thời gian khác tương tự mà có thể được Nhà thầu phụ đưa ra và được Bên A phê duyệt, Nhà thầu phụ phải gửi cho Bên A đầy đủ chi tiết khiếu nại bao gồm cả các chi tiết hỗ trợ về cơ sở của việc khiếu nại và của yêu cầu kéo dài thời gian và / hoặc thanh toán thêm. Nếu sự việc hoặc trường hợp dẫn đến khiếu nại vẫn tiếp tục có hiệu lực thì:

(a) các chi tiết đầy đủ của khiếu nại sẽ được xem xét như là tạm thời;

(b) Nhà thầu phụ phải gửi trực tiếp các khiếu nại tạm thời hàng tháng cho thấy sự chậm trễ tích lại và/hoặc khoản tiền khiếu nại và những chi tiết cụ thể mà Bên A có thể yêu cầu; và

(c) Nhà thầu phụ phải gửi bản khiếu nại cuối cùng trong vòng ... ngày sau khi hết ảnh hưởng do sự việc hoặc trường hợp gây ra, hoặc trong khoảng thời gian khác có thể được Nhà thầu phụ đề xuất và được Bên A đồng ý.

Trong vòng 28 ngày sau khi nhận được một khiếu nại hoặc các chi tiết hỗ trợ thêm cho khiếu nại trước đây, hoặc trong khoảng thời gian khác có thể được Bên A đề xuất và Nhà thầu phụ chấp nhận, Bên A phải trả lời với sự tán thành hay không tán thành và các nhận xét chi tiết. Họ cũng có thể yêu cầu thêm bất cứ chi tiết nào, nhưng tuy nhiên phải được trả lời trên các nguyên tắc của vụ khiếu nại trong khoảng thời gian đó.

Mỗi Chứng chỉ thanh toán phải bao gồm các khoản tiền khiếu nại như đó được chứng minh hợp lý đúng với các điều khoản liên quan của Hợp đồng. Ngoại trừ và cho đến khi các chi tiết được cung cấp đầy đủ để chứng minh toàn bộ khiếu nại, Nhà thầu phụ sẽ chỉ được quyền thanh toán cho phần của khiếu nại mà đó có thể chứng minh được.

Bên A sẽ phải tiến hành theo Khoản 9.5 [Quyết định] để thống nhất hoặc quyết định (i) giá hạn (nếu có) thời gian hoàn thành (trước hoặc sau hạn định) theo Khoản 6.4 [Giá hạn thời gian hoàn thành] và /hoặc (ii) thanh toán thêm (nếu có) mà Nhà thầu phụ được quyền theo Hợp đồng.

Các yêu cầu của Khoản này là phần bổ sung thêm cho mọi khoản khác có thể áp dụng cho một khiếu nại. Nếu Nhà thầu phụ không tuân thủ Khoản này hoặc Khoản khác có liên quan đến khiếu nại, thì bất cứ sự kéo dài thời gian hoàn thành và / hoặc khoản thanh toán thêm sẽ phải được xét đến mức độ (nếu có) mà sự vi phạm này đó cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến việc điều tra khiếu nại, trừ khi khiếu nại không nằm trong đoạn thứ hai của Khoản này.

21.2. Việc cử Ban xử lý tranh chấp

Các tranh chấp phải được phân xử bởi Ban xử lý tranh chấp theo Khoản 22.4 [Có Quyết định của Ban xử lý tranh chấp]. Các bên sẽ cùng chỉ định ra Ban xử lý tranh chấp vào thời hạn 60 ngày sau khi một Bên thông báo cho Bên kia về ý định của mình về việc đưa tranh chấp lên Ban xử lý tranh chấp dựa theo Khoản 22.4.

Ban xử lý tranh chấp gồm, như quy định trong Điều kiện riêng, một hoặc ba người có trình độ phù hợp (“những thành viên”). Nếu số lượng thành viên không được quy định như vậy và các Bên không thống nhất, thì Ban xử lý tranh chấp sẽ gồm ba người.

Nếu Ban xử lý tranh chấp bao gồm ba người, thì mỗi Bên sẽ cử một thành viên để cho bên kia chấp thuận. Các bên sẽ lấy ý kiến của hai thành viên này và sẽ thoả thuận về thành viên thứ ba, người sẽ được chỉ định làm Chủ tịch.

Tuy nhiên, nếu như có danh sách các thành viên hiện có trong Hợp đồng, thì các thành viên sẽ được chọn từ danh sách này hơn là một người nào khác mà không thể hoặc không tự nguyện chấp nhận sự chỉ định vào Ban xử lý tranh chấp.

Sự thống nhất giữa các Bên và cả thành viên duy nhất (“người xử lý tranh chấp”) hoặc là từng người một trong ba thành viên được sẽ kết hợp chặt chẽ bằng việc tham khảo Điều kiện chung của thoả thuận xử lý tranh chấp được nêu trong Phụ lục của Điều kiện chung, với các sửa đổi được thống nhất giữa các thành viên.

Các khoản thù lao cho thành viên duy nhất hoặc của mỗi một trong ba thành viên sẽ được các bên thống nhất khi thoả thuận các mục chi định. Mỗi bên sẽ chịu trách nhiệm trả một nửa khoản thù lao này.

Nếu ở thời điểm nào đó mà các bên thoả thuận, họ có thể chỉ định một người thích hợp hoặc các người để thay thế một hoặc nhiều thành viên của Ban Xứ lý. Trừ khi các Bên thoả thuận khác, việc chỉ định sẽ có hiệu lực nếu một thành viên từ chối đảm nhận hoặc không thể đảm nhận bởi nguyên nhân tử vong, không có năng lực, từ chức hoặc kết thúc nhiệm kỳ. Việc thay thế phải được chỉ định theo cách tương tự như đối với việc chỉ định hoặc thoả thuận người bị thay thế như mô tả trong khoản này.

Việc chỉ định bất cứ thành viên nào có thể bị kết thúc bằng sự nhất trí của cả hai Bên, nhưng không được bởi Bên A hoặc Nhà thầu phụ tự ý hành động. Mặt khác trừ khi có sự đồng ý của cả hai Bên, việc chỉ định Ban xứ lý tranh chấp (gồm mỗi thành viên) sẽ chấm dứt khi Ban xứ lý tranh chấp đó đưa ra quyết định về việc phân xử tranh chấp theo Khoản 22.4 trừ khi các tranh chấp khác đó được đưa lên Ban xứ lý tranh chấp vào thời gian đó theo Khoản 22.4, ở trường hợp mà thời điểm liên quan sẽ là khi Ban xứ lý tranh chấp đó đưa ra quyết định về những tranh chấp này.

21.3. Không thoả thuận được về Ban xứ lý tranh chấp

Nếu có bất cứ điều kiện nào dưới đây gồm:

(a) các Nhà thầu phứt đồng trong việc chỉ định thành viên duy nhất của Ban xứ lý tranh chấp vào thời hạn được nêu trong Khoản 22.2,

(b) một trong hai Bên không đề cử được thành viên (để bên kia chấp thuận) cho Ban xứ lý tranh chấp gồm ba người vào thời hạn đó,

(c) các Bên không thống nhất việc chỉ định thành viên thứ ba (để giữ vai trò Chủ tịch của Ban xứ lý tranh chấp) vào thời hạn đó,

(d) các Bên không thống nhất việc chỉ định một người thay thế trong vòng 42 ngày ngay sau ngày mà thành viên duy nhất hoặc một trong ba thành viên từ chối hoặc không thể đảm nhận công việc do tử vong, không đủ khả năng, từ chức hoặc hết nhiệm kỳ.

thì cơ quan chỉ định hoặc viên chức có tên trong Điều kiện riêng, dựa trên yêu cầu của một Bên nào hoặc cả hai Bên và sau khi trao đổi thoả đáng với hai Bên, sẽ chỉ định thành viên vào Ban xứ lý tranh chấp. Việc chỉ định này sẽ là kết luận cuối cùng. Mỗi Bên phải có trách nhiệm trả một nửa tiền thù lao cho cơ quan hoặc viên chức được quyền chỉ định này.

21.4. Có quyết định của Ban xứ lý tranh chấp

Nếu một tranh chấp xảy ra giữa các Bên liên quan đến, hoặc phát sinh ngoài Hợp đồng hoặc việc thi công hệ thống PCCC, bao gồm bất cứ tranh chấp nào liên quan đến việc chứng nhận, xác định, hướng dẫn, ý kiến hoặc đánh giá của Bên A, thì ngay sau khi Ban xứ lý tranh chấp được chỉ định theo Khoản 22.2 [Việc cử Ban xứ lý tranh chấp] và 23.3 [Không thoả thuận được về Ban xứ lý tranh chấp] mỗi Bên có thể đề đạt tranh chấp

bằng văn bản cho Ban xử lý tranh chấp để ra quyết định, có gửi các bản sao cho Bên kia. Các ý kiến này phải được nêu rõ là chứng được thực hiện theo Khoản này.

Đối với Ban xử lý tranh chấp có ba người thì Ban xử lý tranh chấp sẽ được coi như đó nhận các ý kiến này vào ngày Chủ tịch Ban xử lý tranh chấp cũng nhận được.

Hai Bên phải ngay lập tức có đủ mọi thông tin cho Ban xử lý tranh chấp, tạo điều kiện tiếp cận công trường và các phương tiện phù hợp mà Ban xử lý tranh chấp có thể yêu cầu cho mục đích đưa ra quyết định cho việc tranh chấp. Ban xử lý tranh chấp phải được coi là không hành động như các trọng tài.

Nếu một Bên không thoả mãn với quyết định của Ban xử lý tranh chấp, thì Bên đó trong vòng 28 ngày sau khi nhận được quyết định, có thể thông báo cho Bên kia về việc chưa thoả mãn của mình. Nếu Ban xử lý tranh chấp không đưa ra quyết định trong vòng 28 ngày sau khi nhận được hồ sơ hoặc khoản thanh toán như vậy thì Bên này trong vòng 28 ngày sau thời hạn này có thể thông báo cho Bên kia về việc chưa thoả mãn.

Trong mỗi sự kiện, thông báo về việc chưa thoả mãn phải công bố là nó phù hợp với Khoản này, và trình bày những vấn đề của Tranh chấp và những lý do chưa thoả mãn. Ngoại trừ những quy định trong Khoản 22.7 [Không tuân thủ quyết định của Ban xử lý tranh chấp] và 23.8 [Hết hạn việc chỉ định Ban xử lý tranh chấp], không Bên nào được quyền khởi sự phân xử tranh chấp trừ khi một thông báo về việc chưa thoả mãn đó được đưa ra theo khoản này.

Nếu Ban xử lý tranh chấp đó đưa ra quyết định của mình về một vấn đề tranh chấp cho hai bên, và không có thông báo việc chưa thoả mãn do các Bên đưa ra trong vòng 28 ngày sau khi nhận được quyết định của Ban xử lý tranh chấp, thì quyết định sẽ là cuối cùng và ràng buộc cả hai bên.

21.5. Hoà giải một cách hữu hảo

Đối với nội dung mà thông báo chưa thoả mãn được đưa ra theo Khoản 22.4 ở trên, các Bên phải cố gắng để giải quyết tranh chấp bằng hoà giải trước khi khởi kiện. Tuy nhiên trừ khi các Bên thoả thuận khác, việc trọng tài phân xử có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 60 sau ngày thông báo không thoả mãn được đưa ra, thậm chí đó không có một cố gắng hoà giải nào.

21.6. Trọng tài

Các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà kinh tế - Tòa án nhân dân Tp. HCM theo luật pháp Việt Nam;

Quyết định của Toà án kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng và ràng buộc hai bên;

Tất cả mọi chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng tại tòa án sẽ do bên thua kiện chịu.

Thời hiệu khởi kiện: 02 (hai) năm

21.7. Không tuân thủ quyết định của Ban xử lý tranh chấp

Trong trường hợp mà :

(a) Không Bên nào đưa ra thông báo không thoả mãn trong thời gian được quy định tại Khoản 22.4 [Có Quyết định của Ban xử lý tranh chấp],

(b) Quyết định có liên quan của Ban xử lý tranh chấp (nếu có) là cuối cùng và bắt buộc,

(c) Một Bên không tuân thủ quyết định này thì Bên kia có thể trong khi không làm tổn hại đến các quyền lợi khác có thể có, tự đưa việc không tuân thủ này lên trọng tài phân xử theo Khoản 22.6 [Trọng tài]. Khoản 22.4 [Có Quyết định của Ban xử lý tranh chấp] và Khoản 21.5 [Hoà giải một cách hữu hảo] sẽ không được áp dụng cho việc này.

21.8. Hết hạn việc chỉ định của Ban xử lý tranh chấp

Nếu tranh chấp xảy ra giữa các bên liên quan đến hoặc phát sinh ngoài hợp đồng hoặc việc thực hiện Hệ thống PCC và không có Ban xử lý tranh chấp tại chỗ, do bởi hết hạn chỉ định hay lý do khác thì:

(a) Khoản 22.4 [Có Quyết định của Ban xử lý tranh chấp] và Khoản 22.5 [Hoà giải một cách hữu hảo] sẽ không áp dụng, và

(b) Tranh chấp có thể được trực tiếp đưa lên trọng tài phân xử theo Khoản 22.6 [Trọng tài].

Điều 22. Quyết toán hợp đồng

22.1. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Bên A và TVGS rằng Nhà thầu phụ đó hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng, Nhà thầu phụ sẽ trình cho Bên A và TVGS 06 bộ dự thảo quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Bên A đó chấp thuận:

a) Giá trị của tất cả các công việc được làm theo đúng Hợp đồng, và

b) Số tiền khác mà Nhà thầu phụ coi là đến hạn thanh toán theo Hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác .

Nếu Bên A và TVGS không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu phụ chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, Nhà thầu phụ sẽ cung cấp thêm thông tin khi Bên A và TVGS có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. Nhà thầu phụ sẽ chuẩn bị và trình cho Bên A và TVGS quyết toán hợp đồng như hai bên đó nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đó nhất trí, Bên A sẽ thanh toán các phần đó thống nhất này của dự thảo quyết toán hợp đồng phù hợp với Khoản 2.3 [Thanh toán].

Khi trình quyết toán hợp đồng, Nhà thầu phụ sẽ trình Bản thanh toán trên giấy tờ khẳng định rằng toàn bộ Quyết toán hợp đồng thể hiện việc thanh toán đầy đủ và giải quyết xong tất cả số tiền phải trả cho Nhà thầu phụ theo hoặc liên quan đến Hợp đồng.

Bản thanh toán này có thể nêu rằng nó sẽ có hiệu lực khi Nhà thầu phụ đó nhận lại Bảo lãnh Hợp đồng và việc cân bằng nợ nần của số tiền này mà Bản thanh toán sẽ có hiệu lực vào ngày đó.

Căn cứ vào Khoản 2.3 [Thanh toán], Bên A sẽ thanh toán cho Nhà thầu phụ toàn bộ số tiền cũ nợ sau khi trừ đi tất cả số tiền mà Bên A được quyền theo Khoản 8.4 [Khiếu nại của Bên A].

Thời gian nộp hồ sơ hoàn công, nhật ký công trường và tài liệu hướng dẫn qui trình vận hành thiết bị lắp đặt: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A chấp nhận nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

22.2. Chấm dứt trách nhiệm của Bên A

Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu phụ về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo hoặc liên quan đến Hợp đồng hoặc thi công Hệ thống PCCC, trừ khi Nhà thầu phụ đó nêu cụ thể một số tiền dụng cho việc đó :

a) Trong Quyết toán hợp đồng và

b) Trừ những vấn đề và việc nảy sinh sau khi ký Biên bản nghiệm thu Hệ thống PCC trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trong Khoản 22.1 [Quyết toán hợp đồng].

Tuy nhiên, Khoản này không giới hạn trách nhiệm của Bên A về các nghĩa vụ bồi thường hay trách nhiệm của Bên A trong các trường hợp gian dối, cố ý vi phạm hay tiên hành sai Công việc do lỗi là của Bên A .

Điều 23. Điều khoản chung

23.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đó quy định trong hợp đồng này

23.2. Hợp đồng này bao gồm 47 trang, và 02 Phụ lục được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt. Bên A sẽ giữ 04 bản tiếng Việt. Nhà thầu phụ sẽ giữ 02 bản tiếng Việt.

23.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 25/03/2015.

Đại diện Bên B



Nguyễn Ngọc Hùng

Đại diện Bên A



Phạm Thành Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 10/15/HDKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH MTV QUANG PHÚC

Địa Điểm: 30/39 KP Nhị Đồng 2, P Dĩ An, TX Dĩ An, T Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỀ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 08 Tháng 06 Năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A : CÔNG TY TNHH MTV QUANG PHÚC

Địa chỉ : 30/39 KP Nhị Đồng 2, P Dĩ An, TX Dĩ An, T Bình Dương

Mã số thuế : 3700945612

ĐT : 06503 653 780

Fax: 06503 653 782



ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.



LÊ QUANG PHÚC



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC

-----0o0-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số : 11/15 HDKT - HP

(V/v: Lắp Đặt Hệ Thống Báo Khói Tự Động)

Công Trình: TRUNG TÂM ANH NGŨ TỰ NHIÊN

Địa Điểm: Số 02, Đường 30 Tháng 4, Khu Phố 2, Phường Phú Hòa – Tp TDM – Bình Dương

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào bộ luật dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ luật xây dựng số 16/2003/QH ngày 26.11.2003 của quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4.
- Căn cứ nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ nghị định số 112/2006/ NĐ – CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 16/2005/ NĐ – CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT- BXD ngày 25/02/2007 của bộ xây dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ nghị định số 12/2009/ ND – CP ngày 12/02/2009 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ nghị định số 209/2004/ NĐ – CP ngày 16/12/2004 của chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào nhu cầu năng lực của hai bên:

Hôm nay: Ngày 27 tháng 06 năm 2015 chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CN CÔNG TY TNHH NGUYỄN TRÍ - TRUNG TÂM ANH NGŨ TỰ NHIÊN

Địa chỉ: Số 1 Thích Quảng Đức – Phường Phú Hòa – TP. Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương

Mã số thuế: 3500798382-001

ĐT: Fax:

Email:

Người đại diện: BÀ NGUYỄN THỊ DƯƠNG Chức vụ: Giám Đốc ĐH Khu Vực

BÊN B: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ: 101/56/3 Phan Đình Giót - P. Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương

Mã số thuế: 3702280321

ĐT: 0918 10 74 79 – 0984 600 555

Fax: 06503 818 884

Email: hungphatbpecc@gmail.com

Người đại diện: ÔNG NGUYỄN NGỌC HÙNG

Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số: 65010001205587. Tại ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam BIDV. Chi Nhánh Bình Dương.



Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG.

1.1. **Bên B** nhận cung cấp thi công lắp đặt, hệ thống báo khói tự động.

Địa chỉ công trình: Số 02, Đường 30 Tháng 4, Khu Phố 2, Phường Phú Hòa – Tp TDM – Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục: 34,500,000
- Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng.
- Đã bao gồm thuế VAT 10%.
- Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh từ yêu cầu của **Bên A** thì mới tính thêm tiền.
- Thời gian thi công hoàn chỉnh trong vòng 7 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và nhận thanh toán đợt 1.

1.2. ĐIỀU 2: THẺ THỨC THANH TOÁN BẢNG CHUYỂN KHOẢN.

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** làm 02 đợt.

- Đợt 1: 50% Giá trị tương đương 17,250,000 (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) sau khi ký.
- Đợt 02: 50% còn lại giá trị tương đương 17,250,000(Mười bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ khi **Bên B** lắp đặt hoàn chỉnh và **Bên A** nhận đầy đủ chứng từ hóa đơn, phiếu bảo hành và biên bản nghiệm thu có đầy đủ chữ ký xác nhận của hai bên.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN.

3.1. **Bên B** chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt hệ thống báo khói tự động cho **Bên A**. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống báo khói, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. **Bên B** đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, tiếp quản các tài liệu do **Bên A** giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau.

3.3. **Bên B** chịu trách nhiệm bàn giao cho **Bên A**. Hệ thống báo khói tự động tại địa chỉ nêu trên theo đúng thỏa thuận như điều 1.3 hợp đồng kinh tế. Nếu vi phạm sẽ chịu phạt 2% giá trị hợp đồng.

3.4. **Bên A** có trách nhiệm phối hợp với **Bên B**, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho **Bên B**, đúng theo điều 02 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ.

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xây ra, **Bên B** chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho **Bên A**.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng **Bên B** sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h, sau 24h nhân viên kỹ thuật chưa đến sửa chữa thì **Bên B** phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường toàn bộ tổn thất cho **Bên A** kể từ khi nhận được thông báo của **Bên A**.

4.3. **Bên B** được miễn trách nhiệm bảo hành khi **Bên A** sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc **Bên A** tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai ... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết. (có lập biên bản)

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc kiểm tra đo bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.



Bình Dương, ngày 27 tháng 06 năm 2015

Ha ĐAI DIỆN BÊN A



[Signature]
NGUYỄN THỊ DƯƠNG

ĐAI DIỆN BÊN B



[Signature]
NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 13/15/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: Nhà xưởng thực hành trường trung cấp nghề Việt - Hàn Bình
Dương

Địa Điểm: P. Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/ND-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/ND-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/ND-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và hồ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 20 tháng 07 năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây.



BÊN A: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VỮNG TIỀN

Dại diện : Ông NGUYỄN TÁN HUỆ Chức vụ: Giám Đốc
Địa chỉ : Số 532 Đường Phú Lợi, Tò 10, Khu phố 8, P.Phú Hòa, Tp.TDM, Tỉnh Bình
Dương
Điện thoại : (0650) 3 897 373 - Fax: (0650) 3 834 229
Mã số thuế : 3702353410

Tài khoản số : 10201.000.218.1693 tại Ngân hàng Công Thương VN – CN KCN Bình Dương

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : 101/56 Phan Đình Giót - Phường Chánh Nghĩa - TP. TDM - Bình Dương
Điện thoại : 06503 799 981 Hotline: 0918107479 – 0984 600 555
Email : hungphatbpecc@gmail.com
Mã số thuế : 3702280321
Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ: Giám Đốc
Tài khoản số : 65010001205587 Tại: Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát
Triển Việt Nam – BIDV Chi Nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: P. Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 530.000.000 VND
- Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm ba mươi triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

102
CQ
HMK
B/P
: OA.
HB I
ĐT-1

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B thành các đợt sau:

- Đợt 1: 20% Giá trị hợp đồng tương đương 106.000.000. (Một trăm lẻ sáu triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ ống sắt tráng kẽm tại công trình.
- Đợt 02: 30% giá trị hợp đồng tương đương 159.000.000. (Một trăm năm mươi chín triệu đồng) sau khi đã triển khai thi công đường ống chính và tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 25% giá trị hợp đồng tương đương 132.500.000. (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) sau khi vận hành toàn bộ hệ thống và bàn giao cho Bên A.
- Đợt 04: 20% giá trị hợp đồng tương đương 106.000.000. (Một trăm lẻ sáu triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pecc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 05: 5% giá trị hợp đồng tương đương 26.500.000. (Hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B, hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ bằng với giá trị thanh toán mỗi đợt.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại công trình Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Hệ Thống Chống Sét Cổ Điển & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 06/19/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: NHÀ KHO THUỘC CTY TNHH MTV GỖ HOÀNG THÔNG GD3

Địa Điểm: Đường CN8, KCN Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 19 Tháng 02 Năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

Bên A : CÔNG TY TNHH MTV TM VĂN PHÁT ĐẠI (NHÀ THẦU CHÍNH)



Người đại diện : Ông Nguyễn Trọng Đức Chức vụ: P.Giám Đốc
Địa chỉ : 81/6 KP Tây A, P Đông Hòa, TX Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại : 0988836262 Fax
Mã số thuế : 3702340450
Số tài khoản : 5590201019829 ngân hàng Agribank chi nhánh KCN Sóng Thần

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 02743 799 981
Email : hungphattbpcce@gmail.com
Mã số thuế : 3702280321
Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ : Giám Đốc
Tài khoản số : 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: Đường CN8, KCN Tân Bình, Xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 1.250.000.000 VNĐ

- Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn .

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 375.000.000.(Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.

- Đợt 02: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 375.000.000.(Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 35% giá trị hợp đồng tương đương 437.500.000.(Bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 04: 5% giá trị hợp đồng tương đương 62.500.000.(Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động (chịu hoàn toàn về an toàn lao động) phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A và Chủ đầu tư Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.(Nếu chủ đầu tư yêu cầu)

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế , sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.


ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.


ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
TNHH MTV
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
VĂN PHÁT ĐẠT

NGUYỄN TRỌNG ĐỨC


ĐẠI DIỆN BÊN B
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY
HÙNG PHÁT

NGUYỄN NGỌC HÙNG


C.T.T.H.H
PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY
HÙNG PHÁT
TX. TÂN UYÊN-T. BINH DUONG

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 12/19/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: NHÀ XƯỞNG

Địa Điểm: Lô 2A3, đường CN5A, CN7, KCN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 22 Tháng 03 Năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

Bên A : Chi nhánh nhà xưởng cho thuê sản xuất – Công ty TNHH Hà An Phúc
Người đại diện : Bà ĐẶNG THỊ HẢO Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Lô 2A3, đường CN5A, CN7, KCN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : Fax

Mã số thuế : 3702685977-001

Số tài khoản :

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 02743 799 981

Email : hungphattbpccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: Lô 2A3, đường CN5A, CN7, KCN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 2.900.000.000 VNĐ

- Số tiền viết bằng chữ: Hai tỷ chín trăm triệu đồng chẵn .

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 870.000.000.(Tám trăm bảy mươi triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.



- Đợt 02: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 870.000.000.(Tám trăm bảy mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 35% giá trị hợp đồng tương đương 1.015.000.000.(Một tỷ không trăm mười lăm triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 04: 5% giá trị hợp đồng tương đương 145.000.000.(Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động (chịu hoàn toàn về an toàn lao động) phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A và Chủ đầu tư Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.(Nếu chủ đầu tư yêu cầu)

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

7 - C.T.T.N
CÔNG TY
PHI
AN PHU
U MỘT

7 - C.T.T.N
CÔNG TY
PHI
AN PHU
U MỘT
BÌNH DƯƠNG

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.


ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
TNHH
HÀ AN PHÚC

ĐẶNG THỊ HẢO


ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY
HÙNG PHÁT

NGUYỄN NGỌC HÙNG


CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY
HÙNG PHÁT


CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY
HÙNG PHÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....o0o.....

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

số: 15/2019/HĐKT-HP
(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

- Căn cứ Bộ Luật dân sự 2015 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng 2014 do Quốc hội ban hành ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Trọng tài thương mại 2010 do Quốc hội ban hành ngày 17/6/2010;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tế của hai bên,

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2019, tại văn phòng Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Mới chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI

Trụ sở : Văn phòng 2, Tầng 10, Tòa nhà Pearl Plaza, Số 561A, Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM, Việt Nam
VPDD : 80-82 Cao Đức Lân, Phường An Phú, Quận 2.
Điện thoại : 028.6281 4427
Đại diện Ông : **VÕ TRÍ NGUYỄN** Chức vụ : Tổng Giám Đốc
Mã số thuế : 0304245347

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 02743 799 981
Email : hungphattbpccc@gmail.com
Mã số thuế : 3702280321
Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**
Tài khoản số : 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với nội dung và những điều khoản sau đây:

Điều 1: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

Hồ sơ Hợp đồng bao gồm: Bản hợp đồng này và các phụ lục đính kèm:

- Phụ lục 1: Bảng dự toán;
- Phụ lục 2: Bảng kê chủng loại vật tư, vật liệu;
- Phụ lục 3: Bảng tiến độ được phê duyệt (chi tiết phần công tác chuẩn bị, sản xuất và lắp dựng);
- Phụ lục 4: Hồ sơ bản vẽ Thiết kế đã được duyệt đính kèm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có sự mâu thuẫn về hồ sơ Hợp đồng, Phụ lục 4 sẽ là căn cứ ưu tiên.

ĐIỀU 2: PHẠM VI CÔNG VIỆC, CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT, MỸ THUẬT

2.1. PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Dự án: CLOTEX FACTORY
- Địa điểm: Lô 169C, Đường 24, VSIP II A, Tỉnh Bình Dương.
- Phạm vi công việc: Cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt và nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho công trình trên.
- Nội dung công việc:
 - Bên B cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị mới 100% (riêng máy bơm dùng hàng đã qua sử dụng còn mới 90-95%) và nhân công để thi công lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống PCCC cho công trình theo đúng hồ sơ bản vẽ thẩm duyệt PCCC và bản vẽ kỹ thuật thi công được bên A và chủ đầu tư phê duyệt.
 - Bên B đảm bảo hoàn tất công tác nghiệm thu PCCC của công trình trên với Cảnh sát PCCC, cung cấp giấy nghiệm thu PCCC của Cảnh sát PCCC Bình Dương cho công trình này và các hồ sơ giấy tờ cần thiết để hoàn tất việc nghiệm thu PCCC. Các nội dung liên quan đến việc tăng cường khả năng phòng cháy của kết cấu.
- Hợp đồng là trọn gói và không phát sinh trong quá trình thực hiện và đúng theo chủng loại vật tư đính kèm trong bảng báo giá, và theo hồ sơ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt.

2.2. CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT, MỸ THUẬT

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật của sản phẩm được quy định trong các hồ sơ tiêu chuẩn kỹ thuật và các bản vẽ thi công do bên A cung cấp hoặc bản vẽ thi công do bên B thực hiện và được xác nhận bởi bên A.
- Bên B có trách nhiệm tuân theo tất cả các thủ tục về quản lý chất lượng, nghiệm thu, trình mẫu vật tư,... và các quy định bắt buộc khác của bên A, tư vấn giám sát, chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị vật liệu, chi tiết thi công, gia công và lắp đặt, vệ sinh cuối cùng nghiệm thu bàn giao.
- Sản phẩm do bên B cung cấp và lắp đặt phải đảm bảo mới 100% (riêng máy bơm dùng hàng đã qua sử dụng còn mới 90-95%), các vật tư, thiết bị chính bắt buộc phải có đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng bao gồm phiếu xuất xưởng, phiếu thử nghiệm đạt chất lượng (do cơ quan kiểm định có chức năng cấp trước khi thi công lắp đặt).
- Bên B phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của bên A, tư vấn giám sát, chủ đầu tư về chủng loại vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình.
- Bên B chịu trách nhiệm thay thế, bồi thường các chi phí – tổn hại gây ra do việc thi công các hạng mục công việc của mình không thỏa đúng theo yêu cầu về chất lượng – quy cách – kỹ thuật đã được duyệt.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động cho nhân công của mình.
- Chất lượng công trình do Bên B thực hiện phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Luật PCCC và các Luật pháp khác có liên quan.
 - Sơn phủ màu đỏ các phần nổi trên mặt đất.
 - Toàn bộ hệ thống ngầm phải được bên A nghiệm thu thì bên B mới được chôn lấp đất.
 - Dây đồng tiếp địa từ thu lôi đến cọc tiếp địa là dây liền, không có mối nối.
 - Các mối nối ở đầu cọc tiếp địa phải được bên A nghiệm thu trước khi bên B lấp đất.

- Cung cấp cho bên A hồ sơ kiểm định, xuất xưởng, CO, CQ của thiết bị thu lôi chống sét, đầu báo cháy và máy bơm PCCC.
- Cung cấp giấy đo hợp lệ điện trở tiếp địa đạt tiêu chuẩn.

Điều 3: THỜI GIAN THI CÔNG VÀ LỊCH HOÀN THÀNH

3.1 Ngày bắt đầu:

- Là ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Bên B nhận được tạm ứng.

3.2 Ngày kết thúc: là thời điểm thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bên B hoàn thành công việc theo hợp đồng ký kết.
- Bên B bàn giao hoàn toàn hạng mục được giao cho bên A và Chủ đầu tư.
- Bên A và Chủ đầu tư hoàn tất việc kiểm tra công trình.
- Hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình với Chủ đầu tư.

3.3 Thời gian thi công: 60 ngày kể từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc kể cả ngày lễ, tết. Chi tiết trong Bảng tiến độ đã thỏa thuận trong Phụ lục 3 đính kèm Hợp đồng này.

3.4 Điều chỉnh thời gian thi công:

Tiến độ thực hiện công trình được cộng thêm trong những trường hợp do lỗi hoặc phát sinh từ bên A và được hai bên xác nhận.

Điều 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Giá trị hợp đồng

Giá trị Hợp Đồng : 1.695.454.545VNĐ

Thuế GTGT10% : 169.545.455VNĐ

Tổng cộng : **1.865.000.000VNĐ**

(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm sáu mươi lăm triệu đồng.)

4.2 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng Đồng Việt Nam chuyển khoản thông qua Ngân hàng.

4.3 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B được thực hiện như sau:

4.3.1 Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng 20% Giá trị Hợp đồng (Bao gồm Thuế GTGT) trong vòng 07-10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, đồng thời bên A nhận được chứng thư bảo lãnh hoàn tạm ứng có giá trị bằng giá trị tạm ứng và có hiệu lực **80 ngày** kể từ ngày phát hành.

Hồ sơ tạm ứng:

- Yêu cầu thanh toán.
- Bảo lãnh hoàn tạm ứng của ngân hàng.

Thanh toán theo từng đợt: thanh toán theo khối lượng định kỳ tháng.

- Hàng tháng hai bên sẽ tiến hành kiểm tra và xác nhận khối lượng hoàn thành của bên B (tỷ lệ phần trăm hoàn thành trên tổng khối lượng có kèm theo bảng khối lượng chi tiết), các khối lượng chi tiết này sẽ được thể hiện ở bảng xác nhận khối lượng hoàn thành hàng tháng
- Bên B trình cho bên A vào ngày 20 mỗi tháng bảng đề nghị thanh toán và bảng khối lượng công việc hoàn thành nêu trên. Bên A sẽ kiểm tra và xác nhận hồ sơ khối lượng hoàn thành của bên B vào ngày 25 của tháng. Trong vòng 7-10 ngày kể từ ngày hồ sơ được phê duyệt vào ngày thứ 7 gần nhất, bên A sẽ thanh toán cho bên B 65% giá trị hoàn thành theo từng đợt đã được kiểm tra và xác nhận hồ sơ khối lượng hoàn thành (không trừ phần tạm ứng).

Hồ sơ thanh toán đợt:

- Yêu cầu thanh toán.
- Biên bản xác nhận tỷ lệ phần trăm khối lượng công việc hoàn thành giữa bên A, bên B và đại diện Chủ đầu tư.
- Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành hàng tháng: Hàng tháng từ ngày 20 đến ngày 25, bên B sẽ trình cho bên A bảng xác nhận hoàn thành để bên A phê duyệt và thanh toán. Bảng khối lượng này sẽ tính dựa trên khối lượng hoàn thành thực tế tại công trình. Bảng xác nhận khối lượng này sẽ thể hiện hoàn thành, khối lượng đã thanh toán lũy kế và khối lượng thanh toán đợt này.
- Biên bản nghiệm thu vật tư đầu vào (bao gồm CO/CQ và các hồ sơ kỹ thuật kèm theo).
- Hóa đơn thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định của Bộ Tài chính. Sau khi bên A phê duyệt bảng xác nhận khối lượng hoàn thành, bên B sẽ tiến hành phát hành hóa đơn VAT theo số liệu trong bảng khối lượng.

4.4. Quyết toán hợp đồng:

Thanh toán đến 95% giá trị quyết toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B hoàn thành công trình, hoàn tất thủ tục nghiệm thu PCCC và được cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương cấp giấy xác nhận nghiệm thu hệ thống PCCC và các thủ tục pháp lý liên quan, hai bên tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình cho bên A và chủ đầu tư và bên B đã đệ trình hồ sơ thanh quyết toán của công trình gồm:

- Đề nghị thanh quyết toán.
- Bảng khối lượng quyết toán.
- Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành quyết toán giữa bên A, bên B và đại diện chủ đầu tư.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình.
- Hồ sơ quản lý chất lượng toàn bộ công trình.
- Hóa đơn thuế VAT.
- Giấy xác nhận nghiệm thu PCCC của cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương.

4.5. Thanh toán chi phí bảo hành:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B chi phí bảo hành kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán trong vòng 7-10 ngày và vào ngày 7 gần nhất bao gồm:

- Đề nghị thanh toán chi phí bảo hành.
- Hóa đơn thuế VAT.
- Chứng thư bảo lãnh bảo hành công trình có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng và có thời hạn 12 tháng kể từ ngày Biên bản xác nhận hoàn thành việc sửa lỗi được chấp thuận bởi bên A và Chủ đầu tư.

Điều 5: THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG.

- Giá trị Hợp đồng này sẽ được là trọn gói theo bản vẽ, dự toán và yêu cầu kỹ thuật đính kèm với hợp đồng. Trong trường hợp có điều chỉnh về bản vẽ thiết kế và yêu cầu kỹ thuật thì sẽ được lập thành một phụ lục của hợp đồng này.
- Giá trị hợp đồng đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, trượt giá,... theo luật định, không thay đổi trong suốt quá trình thi công và là giá để Bên A thanh toán cho Bên B.

Điều 6 : NGHIỆM THU – PHÁT SINH – PHẠT

6.1 Nghiệm thu: Nghiệm thu theo hạng mục và nghiệm thu bàn giao công trình: tuân thủ theo đúng quy trình nghiệm thu bên A đưa ra

- Sau mỗi giai đoạn hoàn thành khối lượng công việc, hai bên và chủ đầu tư có trách nhiệm tiến hành nghiệm thu để làm cơ sở: cho Bên A thanh toán tiền và xử lý việc chậm tiến độ (nếu có) đã xảy ra. Bên A chỉ nghiệm thu các hạng mục của Hợp Đồng, khi hạng mục của các công việc này đã đảm bảo chất lượng.

- Căn cứ nghiệm thu hạng mục của Hợp Đồng là: hồ sơ hợp đồng và hồ sơ phát sinh được 2 bên phê duyệt, các biên bản thỏa thuận làm việc giữa 2 bên.
- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên B thông báo đã hoàn thành việc lắp đặt bằng văn bản có chữ ký của người đại diện bên B, Bên A phải có trách nhiệm thông báo với chủ đầu tư và bố trí người nghiệm thu tại công trình.
- Công việc nghiệm thu được thực hiện bởi 03 bên: người đại diện của bên B, người đại diện của bên A và người đại diện của Chủ đầu tư.
- Nội dung nghiệm thu: căn cứ vào hồ sơ hợp đồng, các hồ sơ phát sinh và các biên bản thỏa thuận làm việc giữa 2 bên.
- Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện, các hồ sơ cần thiết để nghiệm thu.
- Vệ sinh sản phẩm: Ngay sau khi lắp đặt xong sản phẩm, Bên B sẽ tiến hành vệ sinh toàn bộ sản phẩm đã lắp đặt để bàn giao cho bên A.
- Trong quá trình nghiệm thu, các lỗi chưa đạt yêu cầu phải được bên B tiến hành xử lý ngay và vệ sinh lại trong thời gian yêu cầu từ bên A trước khi nghiệm thu lại với bên A và chủ đầu tư (thời gian sửa chữa lỗi vẫn tính trong thời gian thực hiện hợp đồng). Nếu bên B không đáp ứng các yêu cầu về thời gian sửa lỗi cũng sẽ chịu phạt trễ tiến độ theo quy định ở điều 6.3.

6.2 Phát sinh

- Khối lượng phát sinh chỉ được tính trong trường hợp khối lượng tăng hay giảm do Bên A yêu cầu bằng văn bản.
- Trong trường hợp Bên A có yêu cầu công việc phát sinh hay sửa đổi so với công việc đã được nêu trong hợp đồng. Dựa vào phần sửa đổi cùng với bản vẽ và khối lượng công việc, Bên B sẽ thực hiện việc ước tính cho phần phát sinh hay sửa đổi, gửi báo giá phần phát sinh cho Bên A, chỉ ra thời gian gia hạn hợp lý để hoàn thành công việc. Những phần phát sinh hoặc sửa đổi và yêu cầu gia hạn thời gian nêu trên phải được sự chấp thuận của Bên A trước khi tiến hành công việc, Trường hợp phát sinh này sẽ được hai bên lập phụ lục bổ sung do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký duyệt và là một phần không tách rời của hợp đồng này.
- Bên B chịu trách nhiệm về toàn bộ khối lượng các công việc trong hồ sơ thiết kế. Nếu các hạng mục hàng hóa do Bên B tính thiếu thì Bên B vẫn phải thi công hoàn chỉnh theo thiết kế mà không yêu cầu phát sinh.
- Trong mọi trường hợp, khối lượng phát sinh trong quá trình thi công chỉ được thanh quyết toán khi các quyết toán đã được Bên A phê duyệt trước khi thực hiện.

6.3 Phạt:

- a) Nếu Bên B thi công chậm so với tiến độ đã thỏa thuận trong Phụ lục 3 đính kèm Hợp đồng này thì bị phạt 0,05% giá trị khối lượng hợp đồng bị trễ hạn cho mỗi ngày chậm trễ tổng số tiền phạt không vượt quá 10% giá trị hợp đồng.
- b) Nếu Bên A thanh toán chậm so với thời hạn được quy định trong Hợp đồng này thì Bên A bị phạt 0.05% giá trị thanh toán cho mỗi ngày chậm trễ nhưng tổng số tiền không vượt quá 10% giá trị chậm thanh toán.

Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

7.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Tuân theo tất cả các điều khoản của hợp đồng này.
- Bên A phải có trách nhiệm thanh toán cho Bên B.
- Bên A phải có trách nhiệm hỗ trợ trong quá trình thi công và nghiệm thu cho bên B.

- Trong thời gian thi công, Bên A sắp xếp người giám sát để kiểm tra và tiếp nhận công việc mà Bên B thực hiện và bàn giao.
- Bàn giao mặt bằng thi công: vị trí thi công, lắp dây điện, hành lang tuyến được thỏa thuận với chính quyền địa phương.
- Cung cấp cho bên B đầy đủ các hồ sơ để làm thủ tục xin lắp đặt cho công trình.
- Phê duyệt tất cả các bản vẽ thiết kế và mẫu thực tế, cũng như chọn mẫu, màu sắc do bên B cung cấp theo chủng loại vật như đã chào giá và bản vẽ thi công.
- Tạo mọi điều kiện để cán bộ và công nhân của bên B được thi công trong công trường trong giờ hành chính và ngoài giờ nếu bên B có nhu cầu tăng ca. Cử người kiểm tra và xác nhận khi bên B tập kết vật tư vào công trình.
- Nếu trong quá trình bên B thi công, có phát sinh những nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của bên B, thì bên A phải cử cán bộ xác nhận những nguyên nhân đó vào biên bản hiện trường, hai bên A và B sẽ dựa vào những cơ sở đó để cộng thêm hoặc giảm bớt thời gian thi công cho thật hợp lý.

7.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Đảm bảo thực hiện công trình có chất lượng tốt, đúng nhãn hiệu mà hai bên đã bàn thảo, thỏa thuận và xác nhận, bàn giao công trình đúng hạn.
- Trình cho bên A bảng tiến độ thi công, lập Ban chỉ huy công trình để phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng.
- Tuân thủ nội quy công trường, các quy định về thủ tục quản lý, tổ chức của BCH công trình. Thực hiện các thủ tục nghiệm thu, bàn giao, bảo hành theo đúng yêu cầu và quy định hiện hành.
- Phối hợp với bên A để bảo quản các sản phẩm của mình, giữ vệ sinh công trường, và tuân theo nội quy công trường của bên A.
- Cử đại diện có thẩm quyền tham dự họp định kỳ ở công trường .
- Cung cấp đầy đủ hồ sơ về xuất xứ hàng hóa, kết quả thử nghiệm cho bên A.
- Không được đưa các vật tư vào công trường mà không qua bảo vệ hoặc giám sát của bên A và phải đảm bảo các vật tư này là các vật tư đã được bên A chấp nhận.
- Cử cán bộ có trình độ chuyên môn thường xuyên có mặt tại công trình từ khi lắp dựng đến khi công trình hoàn thành và được nghiệm thu.
- Chịu trách nhiệm chi phí ăn ở, đi lại cho cán bộ công nhân của Bên mình và mua các loại bảo hiểm bắt buộc theo đúng quy định nhà nước.
- Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ.
- Tiến hành thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt, tất cả thay đổi, bổ sung thiết kế phải được sự đồng ý của bên A.
Tùy theo tiến độ từng thời điểm, Bên A có thể yêu cầu tăng cường nhân sự để đáp ứng tiến độ chủ đầu tư đưa ra.
- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, cùng kết hợp với bên A trong việc đảm bảo an toàn thi công tại công trường.
- Chịu trách nhiệm thu dọn rác, dọn dẹp và làm sạch khu vực thi công.
- Không làm thiệt hại đến các công trình xây dựng xung quanh, cơ sở hạ tầng, nếu có thiệt hại xảy ra, bên B phải bồi thường cho chủ sở hữu.
- Có đầy đủ trách nhiệm nếu có bất kỳ tai nạn lao động cho bên B.
- Đảm bảo thực hiện công trình có chất lượng tốt, đúng quy cách mà hai bên đã bàn thảo, thỏa thuận và xác nhận, bàn giao công trình đúng hạn.

Điều 8: BẢO HIỂM – BẢO HÀNH

8.1 Bảo hiểm:

- Bên B có trách nhiệm mua bảo hiểm tai nạn trong suốt thời gian thực hiện công trình cho toàn bộ nhân viên do Bên B sử dụng.
- Trong thời gian thực hiện công trình, nếu có tai nạn do phần việc Bên B thực hiện, Bên B phải có nghĩa vụ pháp lý và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề do Bên B gây ra để không ảnh hưởng đến bên A và Chủ đầu tư.

8.2 Bảo hành

- Bảo hành: Thời gian bảo hành công trình là 01 năm (12 tháng) trừ các thiết bị bảo hành 06 tháng như: bình chữa cháy, vòi chữa cháy bình áp quy, kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình với chủ đầu tư.
- Trong thời gian bảo hành nếu có sự cố do lỗi bên B, ngay khi nhận được thông báo từ bên A bằng các hình thức (điện thoại, fax, email,) trong vòng 24 (Hai bốn) giờ bên B có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại công trình để khắc phục ngay và tiến hành sửa chữa mà không tính bất kỳ chi phí nào. Nếu Bên B cố tình trì hoãn kéo dài thời gian sửa chữa gây tổn thất cho Bên A thì Bên A có quyền nhờ đơn vị khác khắc phục, mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này Bên B buộc phải thanh toán cho Bên A.

Điều 9: ĐIỀU KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1 Các trường hợp bất khả kháng là các trường hợp xảy ra ngoài tầm kiểm soát đối với các bên như động đất, bão lũ, sạt lở đất, chiến tranh, hỏa hoạn, hoặc nguy cơ chiến tranh... hoặc những thiên tai không lường trước được, do thay đổi trong chính sách, thể chế của Việt Nam.
- 9.2 Bên không hoàn thành hợp đồng do bất khả kháng sẽ không là căn cứ để Bên còn lại chấm dứt Hợp Đồng này. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng do bất khả kháng phải có nghĩa vụ:
- Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn, đưa ra các giải pháp thay thế để hạn chế tối đa các thiệt hại do bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo cho bên kia biết về trường hợp bất khả kháng trong thời hạn 03 ngày từ ngày bất khả kháng xảy ra.
- 9.3 Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, thời hạn thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn bằng với thời gian bất khả kháng xảy ra và gây ảnh hưởng tới bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này.

Điều 10: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 10.1 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường bằng cách gửi thông báo trước 05 ngày làm việc, nếu Bên B không thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này bao gồm:
- (i) Bên B trì hoãn hoặc ngừng thi công mà không có lý do chính đáng.
 - (ii) Bên B không thi công theo đúng thiết kế đã duyệt, vi phạm nghiêm trọng quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng.
 - (iii) Bên B phạm sai sót nghiêm trọng trong quá trình thi công làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình.
 - (iv) Bên B không tuân theo những yêu cầu của Bên A về việc sửa chữa những hư hỏng, thay thế những chi tiết không đạt yêu cầu.
 - (v) Bên B không đảm bảo tiến độ thi công theo Hợp đồng; hoặc để xảy ra tai nạn, sự cố nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến Bên A hoặc bên thứ ba.
 - (vi) Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng và đã được Bên A thông báo bằng văn bản nêu rõ sự vi phạm và yêu cầu sửa chữa nhưng Bên B không sửa chữa trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.

- 10.2 Bên B có quyền tạm ngưng thực hiện Hợp đồng này mà không phải bồi thường bằng cách gửi thông báo, nêu rõ sự vi phạm và yêu cầu khắc phục nhưng Bên A không khắc phục và/hoặc không có bất kỳ phản hồi bằng văn bản nêu rõ lý do chậm thanh toán thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được thông báo, Bên B có quyền tạm ngưng thực hiện Hợp Đồng.
- 10.3 Ngay khi thông báo chấm dứt có hiệu lực, các Bên cùng nhau xác định giá trị công việc hoàn thành và làm thủ tục thanh quyết toán cho Bên B.
- 10.4 Trong trường hợp bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải bồi thường cho bên A một khoảng tương đương 10% giá trị hợp đồng, đồng thời phải hoàn trả lại các khoản đã tạm ứng.
- Trường hợp việc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng không có căn cứ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này thì bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng được xác định là bên vi phạm nghĩa vụ và phải thực hiện trách nhiệm theo quy định của các Bộ luật có liên quan do không thực hiện đúng nghĩa vụ trong hợp đồng.

Điều 11: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Thanh lý Hợp đồng sẽ được lập khi:

- (i) Các bên đã hoàn tất nghiệm thu bàn giao công việc.
- (ii) Các Bên đã hoàn tất tất cả các nghĩa vụ theo Thỏa thuận của Hợp Đồng này.
- (iii) Thanh lý hợp đồng thể hiện giá trị thực hiện, kèm theo bảng khối lượng cụ thể.
- (iv) Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định tại Điều 10.1 Hợp đồng này.

Điều 12: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 11.1 Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh riêng biệt của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 11.2 Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ cố gắng thương lượng giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được, các Bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính ràng buộc đối với các Bên.

Điều 13: THỎA THUẬN CHUNG

- 12.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này.
- 12.2 Hợp đồng này được lập thành 04 (Bốn) bản bằng Tiếng Việt. Mỗi Bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, các Bên cùng ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám Đốc





NGUYỄN NGỌC HÙNG

ĐẠI DIỆN BÊN A
Tổng Giám Đốc





VÕ TRÍ NGUYỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 17/19/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH MTV SX-TM-DV QUANG NĂM

Địa Điểm: Thửa đất số 34, 189 – tờ bản đồ số 39 – tổ 6 – khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 04 Tháng 04 Năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

Bên A : CÔNG TY TNHH MTV SX – TM – DV QUANG NĂM



Người đại diện : Ông **LÊ QUANG NĂM**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Địa chỉ : Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 38, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0274 3639 045

Fax

Mã số thuế : 3702030258

Số tài khoản : 5590201018537 NH Agribank CN KCN Sóng Thần – Bình Dương

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555

Fax : 02743 799 981

Email : hungphattbpccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản số : 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: **Thửa đất số 34, 189 – tờ bản đồ số 39 – tổ 6 – khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.**

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 2.300.000.000 VNĐ

- **Số tiền viết bằng chữ: Hai tỷ ba trăm triệu đồng chẵn .**

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

56
T
M
C
V
N
B
M
THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 690.000.000.(Sáu trăm chín mươi triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 690.000.000.(Sáu trăm chín mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 35% giá trị hợp đồng tương đương 805.000.000.(Tám trăm lẻ năm triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 04: 5% giá trị hợp đồng tương đương 115.000.000.(Một trăm mười lăm triệu đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động (chịu hoàn toàn về an toàn lao động) phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A và Chủ đầu tư Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.(Nếu chủ đầu tư yêu cầu)

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế , sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.



ĐẠI DIỆN BÊN A

LÊ QUANG NĂM



ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN NGỌC HÙNG



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 23/19/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: NHÀ XƯỞNG CHO THUÊ CÔNG TY TNHH PHÚC TRÍ DŨNG

Địa chỉ: KCN Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.

- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 30 Tháng 08 Năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A : CÔNG TY TNHH PHÚC TRÍ DŨNG

Địa chỉ : 462-464 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0928 798 888 Fax :

Mã số thuế : 0313491003

Người đại diện: Ông **KHUƠNG THỊ HỒNG THU** Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, Kp Long Bình, phường Khánh Bình, Tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : ĐT: 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 06503 799 981

Email : hungphattbpecc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 0031014575088 Ngân hàng An Bình chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chông sét hiện đại (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt).

Công trình: NHÀ XƯỞNG CHO THUÊ CÔNG TY TNHH PHÚC TRÍ DŨNG

Địa Điểm: KCN Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Giá trị hợp đồng = diện tích nhà xưởng (m²) X đơn giá
= 23.673m² X 229.201đ/m²

➤ **Tổng giá trị hạng mục trước thuế: 5.425.875.273 VNĐ**

Số tiền viết bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng.

➤ **Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 5.968.462.800 VNĐ**

Số tiền viết bằng chữ: Năm tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng.

1.1. Đây là hợp đồng khoán gọn trọn gói đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh phải có yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.2. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày có Giấy phép xây dựng, hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này. Toàn bộ hệ thống PCCC Bên B sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thi công theo đúng tiêu chuẩn về PCCC.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 01: tạm ứng 30% Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 30% Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.

Hồ sơ thanh toán gồm

- o Đề nghị thanh toán
- o Biên bản nghiệm thu tập kết đầy đủ vật tư tại công trình

- Đợt 03: 35% giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.

Hồ sơ thanh toán gồm

- o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
- o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

- Đợt 04: 05% giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) sẽ được thanh toán sau khi hết thời hạn bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 05 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại, tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

349
CÔN
NHIỆ
C TRÍ
T.P.T

0321-C
G TY
M HỮU H
IỒNG CHÁ
CHÁY
PHÁT
I. BÌNH O

ĐẠI DIỆN BÊN A



KHUƠNG THỊ HỒNG THU



ĐẠI DIỆN BÊN B

(Handwritten signature in blue ink)

NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 34/19/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: KHU CÔNG NGHIỆP BẮC ĐỒNG PHÚ.

Địa Điểm: Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 20 Tháng 10 Năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KẾT CẤU THÉP ĐẠI PHÚ

Địa chỉ : 60/3 khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 02743.711.997 Fax :



Email : daiphusteel@gmail.com
Mã số thuế : 3700843152
Người đại diện: Ông TRẦN CAO SỬ Chức vụ: Giám Đốc
Tài khoản số : 65310000555518 ngân hàng BIDV chi nhánh Thủ Dầu Một -BD.

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 02743 799 981

Email : hungphatbpccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ: Giám Đốc

Tài khoản số : 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)

Địa chỉ công trình: KCN Bắc Đồng Phú.

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 1.400.000.000 VNĐ

- **Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn .**

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 420.000.000.(Bốn trăm hai mươi triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 420.000.000.(Bốn trăm hai mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.

0327
NG T
HIỆM H
PHÒNG
ĐA CH/
IG PH
N-T.B
084
CÔNG
TNH
ÉT C
IP
N-T.

- Đợt 03: 35% giá trị hợp đồng tương đương 490.000.000.(Bốn trăm chính mươi triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 04: 5% giá trị hợp đồng tương đương 70.000.000.(Bảy mươi triệu đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động (chịu hoàn toàn về an toàn lao động) phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A và Chủ đầu tư Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.(Nếu chủ đầu tư yêu cầu)

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế , sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.



ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.


ĐẠI DIỆN BÊN A

TRẦN CAO SỬ


ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN NGỌC HÙNG



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 38A/19/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: NHÀ XƯỞNG CHO THUÊ CÔNG TY TNHH VINA GOOD PROPERTY

Địa chỉ: Lô 1E6, đường CN8, CN10 & CN11, KCN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.

- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 07 Tháng 10 Năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH VINA GOOD PROPERTY

- Địa chỉ: B6 Lê Đức Thọ, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. HCM.
- Người đại diện: Bà **NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG** Chức vụ : **Giám Đốc**
- Mã số thuế: 0315454039

BÊN B: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

- Địa chỉ: Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, Kp Long Bình, phường Khánh Bình, Tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0918107479 – 0984 600 555 Fax: 06503 799 981

- Email: hungphattbpecc@gmail.com
- Mã số thuế: 3702280321
- Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ : Giám Đốc
- Tài khoản số: 0031014575088 Ngân hàng An Bình chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- 1.1.** Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt)
 - **Công trình:** CÔNG TY TNHH VINA GOOD PROPERTY
 - **Địa Điểm:** Lô 1E6, đường CN8, CN10 & CN11, KCN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
 - Tổng giá trị hạng mục sau thuế: **4.644.228.600 VNĐ**
 - Số tiền viết bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm đồng.
- 1.2.** Đây là hợp đồng khoán gọn trọn gói đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh phải có yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.
- 1.3.** Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này. Toàn bộ hệ thống PCCC Bên B sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thi công theo đúng tiêu chuẩn về PCCC.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

- **Đợt 01:** tạm ứng **30%** Giá trị hợp đồng tương đương 1.393.268.580vnd (một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm tám mươi đồng) sau khi ký hợp đồng.
- **Đợt 02:** **30%** Giá trị hợp đồng tương đương 1.393.268.580vnd (một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm tám mươi đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.

Hồ sơ thanh toán gồm

- o Đề nghị thanh toán
- o Biên bản nghiệm thu tập kết đầy đủ vật tư tại công trình

- **Đợt 03:** 35% giá trị hợp đồng tương đương 1.625.480.010vnd (một tỷ sáu trăm hai mươi năm triệu bốn trăm tám mươi ngàn không trăm mười đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.

Hồ sơ thanh toán gồm

- o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.

o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

- **Đợt 04:** 232.211.430vnd (hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm mười một ngàn bốn trăm ba mươi đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

- 3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.
- 3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.
- 3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại, tại địa chỉ nêu trên.
- 3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.
- 3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

- 4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.
- 4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.
- 4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).
- 5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.



5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản , mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 39/19A/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: NHÀ XƯỞNG CHO THUÊ CÔNG TY TNHH VIỆT DANH VINA

Địa chỉ: Lô H5, H6, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.

BÊN A: CÔNG TY TNHH VIỆT DANH VINA

- Địa chỉ: Lô H5, H6, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Người đại diện : Bà **KHƯƠNG THỊ HỒNG THU** Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
- Điện thoại: Fax:
- Mã số thuế : 3702511547

BÊN B: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

- Địa chỉ: Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, Kp Long Bình, phường Khánh Bình, Tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0918107479 – 0984 600 555 Fax: 06503 799 981
- Email: hungphattbpccc@gmail.com
- Mã số thuế: 3702280321
- Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ : **Giám Đốc**
- Tài khoản số : 0031014575088 Ngân hàng An Bình chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Nội dung: Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt).

1.2. Công trình:

- Công trình: Nhà xưởng cho thuê CÔNG TY TNHH VIỆT DANH VINA
- Địa Điểm: Lô H5 và H6, đường N4, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giá trị hợp đồng:

- Tổng giá trị hạng mục trước thuế: **5.124.384.278 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi tám đồng);
- Thuế giá trị gia tăng: **10%**
- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: **5.636.822.705 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm lẻ năm đồng).
- Đây là hợp đồng khoán gọn trọn gói đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh phải có yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.4. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này. Toàn bộ hệ thống PCCC Bên B sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thi công theo đúng tiêu chuẩn về PCCC.

Điều 2. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** như sau:

- **Tạm ứng:** Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền **808,315,200 đồng** (Bằng chữ: tám trăm lẻ tám triệu, ba trăm mười lăm ngàn hai trăm đồng) sau khi ký hợp đồng;

- Các đợt thanh toán còn lại dựa trên khối lượng và giá trị nghiệm thu thực tế. Bên A thanh toán cho bên B trong vòng **15 ngày** kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B. Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Bảng nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành được ký và đóng dấu hợp lệ của 02 bên
 - o Đề nghị thanh toán của Bên B
- Riêng đối với đợt thanh toán cuối cùng: hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Bảng nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ
 - o Đề nghị thanh toán

Điều 3. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

- 3.1.** Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.
- 3.2.** Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.
- 3.3.** Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại, tại địa chỉ nêu trên.
- 3.4.** Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.
- 3.5.** Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

Điều 4. CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

- 4.1.** Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là **12 tháng**, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.
- 4.2.** Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.
- 4.3.** Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

Điều 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

154
GTY
-H
DANI
NA
-T.BINH

- 5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).
- 5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.
- 5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



KHƯƠNG THỊ HỒNG THU



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 40/19/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: NHÀ XƯỞNG CHO THUÊ CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ NHỰA LÂM THÀNH

Địa Điểm: Lô 1G9, 1G10, 1G11, 1G12, đường CN6, CN 8, CN11, KCN Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

I. CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2003/QH ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Khóa XI, Kỳ họp thứ 4
- Căn cứ Nghị quyết số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ v/v quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm)
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 27 Tháng 09 Năm 2019, chúng tôi gồm các bên dưới đây.



BÊN A : CÔNG TY TNHH MTV XD TM VĂN PHÁT ĐẠI (NHÀ THẦU CHÍNH)

Người đại diện : Ông NGUYỄN TRỌNG ĐỨC Chức vụ: Phó Giám Đốc
Địa chỉ : 81/6 KP Tây A, P Đông Hòa, TX Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại : 0988836262 Fax
Mã số thuế : 3702340450
Số tài khoản : 5590201019829 ngân hàng Agribank chi nhánh KCN Sóng Thần

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 02743 799 981
Email : hungphattbpccc@gmail.com
Mã số thuế : 3702280321
Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ: Giám Đốc
Tài khoản số : 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt) *va máy che máy bơm*

Địa chỉ công trình: **Lô 1G9, 1G10, 1G11, 1G12, đường CN6, CN 8, CN11, KCN Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.**

Tổng giá trị hạng mục sau thuế: 4.600.000.000 VNĐ

- Số tiền viết bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.



ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B thành các đợt sau:

- Đợt 1: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 1.380.000.000.(Một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 30% Giá trị hợp đồng tương đương 1.380.000.000.(Một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 35% giá trị hợp đồng tương đương 1.610.000.000.(Một tỷ sáu trăm mười triệu đồng) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 04: 5% giá trị hợp đồng tương đương 230.000.000.(Hai trăm ba mươi triệu đồng) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động (chịu hoàn toàn về an toàn lao động) phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A và Chủ đầu tư Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.(Nếu chủ đầu tư yêu cầu)

0321-C
CÔNG TY
KIỂM HOÀN
HỒ SƠ
CHÁY
S PHẤT
T. BINH

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.


ĐẠI DIỆN BÊN A

NGUYỄN TRỌNG ĐỨC


ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN NGỌC HÙNG



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: CUNG CẤP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY + CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG
SPRINKLER + MÀN NGẮN CHÁY DENCHER + BẢO CHÁY TỰ ĐỘNG + CHỐNG SÉT)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11, Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai Bên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 04 năm 2019, chúng tôi gồm có:

➤ **Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH SX-TM BAO BÌ GIẤY NAM LONG**
Địa chỉ: Lô 2F5, 2F6, đường CN3, CN6, CN8, Khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Điện thoại: 0274. 3990 977 / 978 Fax: 0274. 3990 976
Email: namlongbaobi@gmail.com
Tài khoản: 0281000420734 tại NH VIETCOMBANK chi nhánh Bình Dương.
Mã số thuế: 3 7 0 0 6 5 1 4 3 6
Người đại diện: **Ông DƯƠNG THÁI SƠN** Chức vụ: Giám Đốc

➤ **Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT**
Trụ sở: Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Văn phòng: 147/26 đường ĐX 043, phường Phú Mỹ, tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương.
ĐT: 0274.3 799 981 – FAX: 0274.3 818 884
Tài khoản: 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.
Mã số thuế: 3 7 0 2 2 8 0 3 2 1
Người đại diện: **Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ: Giám Đốc

Hai Bên bàn bạc và thỏa thuận ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG.

- Bên B nhận cung cấp vật tư, thi công, thủ tục giấy tờ, lắp đặt hoàn thiện hệ thống cấp nước chữa cháy + chữa cháy tự động Sprinkler + bảo cháy tự động + chống sét cho nhà xưởng.
- Tại công trình: nhà xưởng thuộc Công Ty TNHH SX-TM BAO BÌ GIẤY NAM LONG.

Địa chỉ: Lô 2F5, 2F6 đường CN3, CN6, CN8, Khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

ĐIỀU II: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG.

- Hồ sơ Hợp đồng bao gồm:
 - + Hợp đồng kinh tế.
 - + Bản vẽ xây dựng công trình Công ty TNHH SX-TM BAO BÌ GIẤY NAM LONG.
 - + Bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy.
 - + Bản vẽ thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy Công ty TNHH SX-TM BAO BÌ GIẤY NAM LONG. Đã được Cảnh Sát Phòng Cháy Chữa Cháy – Tỉnh Bình Dương thẩm duyệt.

ĐIỀU III: KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC.

- Bên A khoán gọn (phần vật tư, nhân công) cho Bên B cung cấp vật tư thi công, lắp đặt hoàn thiện hệ thống cấp nước chữa cháy + chữa cháy tự động Sprinkler + báo cháy tự động + chống sét cho nhà xưởng.

ĐIỀU IV: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

- Tổng giá trị Hợp đồng: **2.435.257.000** (bằng chữ: *Hai tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng chẵn (đã bao gồm 10% VAT)*).
- Tổng giá trị Hợp đồng bao gồm: nghiệm thu hoàn công + kiểm định, vật tư, nhân công, vận chuyển, thi công lắp đặt hoàn thiện diện tích nhà xưởng: tại công trình Công Ty TNHH SX-TM BAO BÌ GIẤY NAM LONG.
- Chất lượng vật tư: hàng mới 100%, chủng loại vật tư theo bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy đính kèm.
- Nếu giá cả vật tư trên thị trường có thay đổi thì đơn giá trong Hợp đồng này vẫn không thay đổi.
- Nếu số lượng vật tư trong bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy có thay đổi thì tổng giá trị Hợp đồng này vẫn không thay đổi.
- Khi Bên A cần điều chỉnh tăng hoặc giảm khối lượng công trình hoặc thay đổi chất lượng vật tư thì giá trị Hợp đồng này có thể thay đổi và phải có sự thống nhất của 2 Bên bằng văn bản.

ĐIỀU V: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN.

- 1. Phương Thức Thanh Toán: theo từng đợt bao gồm cả 10% VAT**
 - Thanh toán bằng chuyển khoản.
 - Đồng tiền thanh toán: đồng tiền Việt Nam (*Việt Nam Đồng – VNĐ*).
- 2. Các Đợt Thanh Toán, Số Tiền Thanh Toán, Điều Kiện Thanh Toán.**
 - **Lần 1:** tạm ứng **10%** giá trị hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).
 - + Số tiền: **243.525.700** (bằng chữ: *Hai trăm bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm đồng chẵn*).
 - + Sau khi ký Hợp đồng Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 10% giá trị Hợp đồng.
 - **Lần 2:** **40%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).

- + Số tiền: 974.102.800 (bằng chữ: *Chín trăm bảy mươi bốn triệu một trăm lẻ hai ngàn tám trăm đồng chẵn*).
- + Sau khi Bên B tập kết đủ vật tư đến công trình Công Ty TNHH SX-TM BAO BÌ GIẤY NAM LONG.
- **Lần 3: 25%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).
 - + Số tiền: 608.814.250 (bằng chữ: *Sáu trăm lẻ tám triệu tám trăm mười bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng chẵn*).
 - + Sau khi Bên B thi công, lắp đặt xong và được Bên A nghiệm thu.
- **Lần 4: 20%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT)
 - + Số tiền: 487.051.400 (bằng chữ: *Bốn trăm tám mươi bảy triệu không trăm năm mươi một ngàn bốn trăm đồng chẵn*).
 - + Sau khi nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận an toàn Phòng cháy chữa cháy – tỉnh Bình Dương.
- **Lần 5: Thanh toán 5%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).
 - + Số tiền: 121.762.850 (bằng chữ: *Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn tám trăm năm mươi đồng chẵn*).
 - + Sau khi hết thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

ĐIỀU VI: THỜI GIAN THỰC HIỆN.

- Thời gian bắt đầu và hoàn tất công việc theo Hợp đồng như sau:
- Thời gian thực hiện của Bên B theo tiến độ của nhà thầu xây dựng (kể cả ngày lễ, ngày tết, ngày chủ nhật, ngày mưa, ngày nắng). Thời gian này bao gồm cả thi công và nghiệm thu xong hệ thống PCCC của công an PCCC tỉnh Bình Dương.
 - Ngày bắt đầu: là ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng.
 - Ngày hoàn thành và bàn giao công trình: theo thời gian nhà thầu xây dựng là 70 ngày.

ĐIỀU VII: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT.

1. Bên B chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng vật tư, thi công công trình, đảm bảo thi công theo đúng thiết kế, yêu cầu kỹ thuật.
2. Bên A có trách nhiệm cử người giám sát tại công trường để theo dõi chất lượng vật tư, thi công của Bên B. Nếu thấy phần vật tư nào không đảm bảo chất lượng thì yêu cầu Bên B đổi lại. Phần thi công nào không đảm bảo chất lượng thì yêu cầu Bên B làm lại.
3. Toàn bộ vật tư nhập tại công trình theo bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy đính kèm. Nếu Bên B muốn thay đổi chủng loại vật tư phải báo cho Bên A và phải được sự đồng ý của Bên A mới được thay đổi.
4. Nếu Bên B muốn thay đổi phần thiết kế nào thì phải được sự chấp thuận của Bên A.

ĐIỀU VIII: GIÁM SÁT, NGHIỆM THU TỪNG PHẦN, TỔNG THỂ VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH.

1. **Giám Sát.**
 - Bên A cử nhân viên giám sát và Bên B cử nhân viên kỹ thuật để giải quyết các vấn đề kỹ thuật, chất lượng và các vấn đề phát sinh khác do Bên A yêu cầu. Các thành viên này phải được hai Bên thông báo cho nhau.

- Khi Bên B tập kết vật tư tại công trình của Bên A phải báo cho nhân viên giám sát của Bên A kiểm tra chất lượng 100%, nếu chất lượng đạt thì đưa vào thi công, nếu chất lượng không đạt Bên B phải đổi lại vật tư khác. Nếu Bên B cố tình sử dụng vật tư không đúng chất lượng thì Bên A có quyền không nghiệm thu và không thanh toán.
- Khi Bên B thi công sai thiết kế hoặc sai quy trình làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình thì nhân viên giám sát Bên A yêu cầu đại diện kỹ thuật Bên B phải chỉnh sửa và thi công lại.
- **Ghi chú:** Gặp những trường hợp quá cấp thiết nếu tiếp tục thi công sẽ gây tổn thất vật tư hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng công trình, thậm chí sau này không còn có thể tu sửa, phục hồi được nữa thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B tức khắc ngưng thi công và triệu tập cuộc họp Giám đốc của 2 Bên để giải quyết.
- Khi xảy ra các trường hợp cấp thiết như trên Bên B phải chỉ thị cho công nhân của mình ngưng thi công. Nếu bên công nhân thi công của Bên B không chấp hành đề nghị ngưng thi công của Bên A, thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và gánh chịu mọi tổn thất, những hậu quả phát sinh sau này (ví dụ: đập bỏ, mua vật tư mới, phát sinh công số tu sửa, không đủ tiêu chuẩn để nghiệm thu v.v...).

2. Nghiệm Thu.

- Bên A sẽ cử nhân viên giám sát nghiệm thu toàn bộ vật tư.
- Bên A sẽ tiến hành nghiệm thu theo các đợt sau:
 - + Nghiệm thu hệ thống cấp nước chữa cháy.
 - + Nghiệm thu hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler.
 - + Nghiệm thu hệ thống màn ngăn cháy Dencher.
 - + Nghiệm thu hệ thống chống sét.
 - + Nghiệm thu hệ thống báo cháy tự động.

ĐIỀU IX: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ.

- Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do lắp đặt xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.
- Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng, Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo từ Bên A.
- Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do các yếu tố khách quan như mạng điện bị sự cố, thiên tai, v.v...

ĐIỀU X: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.

- Hai Bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc để tìm cách giải quyết (cần lập biên bản ghi rõ nội dung các cuộc họp).
- Trường hợp có nội dung tranh chấp không giải quyết được thì hai Bên thống nhất sẽ chuyển vụ việc đến Tòa Án Kinh Tế Tỉnh Bình Dương để giải quyết. Ý kiến của trọng tài sẽ là chung thẩm buộc hai Bên phải tuân thủ theo. Chi phí việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng do Bên có lỗi chịu.

ĐIỀU XI: ĐIỀU BẤT KHẢ KHÁNG.

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh, hoặc có nguy cơ chiến tranh v.v..., và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam v.v...
- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - + Thông báo ngay cho Bên kia về sự bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU XII: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG.

- Phạt vi phạm chất lượng vật tư.
 - + Khi Bên B tập kết vật tư đến công trình của Bên A, nhân viên giám sát của Bên A sẽ kiểm tra vật tư nếu chất lượng không đúng theo bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy, Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay đổi chủng loại vật tư, nếu Bên B cố tình không thay đổi mà vẫn đưa vào thi công thì Bên A có quyền không nghiệm thu và không thanh toán.
- Về thời gian thi công và nghiệm thu hệ thống PCCC
 - + Chậm tiến độ 05 ngày Bên A sẽ nhắc nhở để Bên B đẩy nhanh tiến độ.
 - + Chậm tiến độ 05 ngày tiếp theo Bên A sẽ phạt Bên B 2% tổng giá trị Hợp đồng.
 - + Chậm tiến độ 05 ngày tiếp theo Bên A sẽ phạt Bên B 3% trên tổng giá trị Hợp đồng.
 - + Trường hợp chậm tiến độ quá 30 ngày Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng và lựa chọn 1 đơn vị thi công khác, có đủ năng lực thực hiện phần khối lượng công việc còn lại với đơn giá là đơn giá dự toán được duyệt nhà thầu phải chịu mọi thiệt hại việc chấm dứt Hợp đồng này.

ĐIỀU XIII: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG.

1. Các trường hợp hủy bỏ Hợp đồng.
 - Bên A có quyền hủy bỏ Hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - + Bên B vi phạm nghĩa vụ quan trọng về chất lượng công trình hoặc thi công sai so với bản vẽ thiết kế mà không được sự đồng ý của Bên A.
 - + Bên B dừng thi công liên tiếp trong vòng 10 ngày mà không có lý do chính đáng.
 - + Bên B vi phạm thời hạn thực hiện Hợp đồng quá 30 ngày theo quy định **điều VI** của Hợp đồng.
 - + Bên B sử dụng nhà thầu phụ hoặc bán Hợp đồng thi công xây dựng cho nhà thầu khác.
 - Bên B có quyền hủy bỏ Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Khi Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán quá 30 ngày theo qui định *điều V* của Hợp đồng.
2. Bên hủy bỏ Hợp đồng phải thông báo ngay cho Bên kia biết về việc hủy bỏ Hợp đồng, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia thì bên hủy bỏ Hợp đồng phải bồi thường.
 3. Khi Hợp đồng bị hủy bỏ theo qui định tại *khoản 1 điều XIII* thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ, hai Bên tiến hành thanh lý Hợp đồng và thanh toán cho nhau phần giá trị Hợp đồng đã thực hiện. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại xảy ra cho Bên kia và phải chịu phạt với mức 10% giá trị Hợp đồng cho Bên kia.

ĐIỀU XIV: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA 2 BÊN.

1. Trách Nhiệm Của Bên A.

- Bàn giao mặt bằng, tim mốc công trình.
- Bàn giao 1 bộ hồ sơ bản vẽ phòng cháy chữa cháy đã được thẩm duyệt.
- Bàn giao 1 bộ hồ sơ thiết kế xây dựng.
- Nhân viên giám sát Bên A có mặt thường xuyên tại công trình để giám sát chất lượng vật tư và giám sát chất lượng thi công.
- Thanh toán theo đúng tiến độ của *điều V* của Hợp đồng này.
- Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của 2 Bên.

2. Trách Nhiệm Của Bên B.

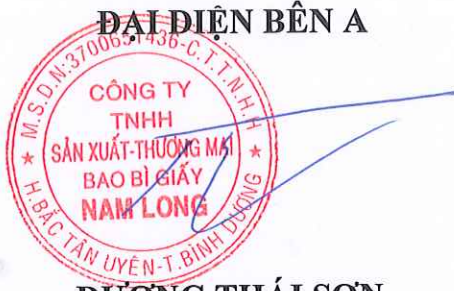
- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, lo thủ tục giấy tờ, lắp đặt hoàn thiện, nghiệm thu hệ thống cấp nước chữa cháy + chữa cháy tự động Sprinkler + báo cháy tự động + chống sét cho nhà xưởng, sau khi thi công xong Bên B chịu mọi chi phí kiểm định cột sơn chống cháy 120 phút + nghiệm thu hoàn công.
- Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư, thiết bị đúng như bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- Bên B chịu trách nhiệm trông coi, bảo vệ toàn bộ vật tư, nếu xảy ra mất mát Bên B phải chịu trách nhiệm.
- Bên B đảm bảo tổ chức An ninh trật tự và An toàn lao động, phòng chống cháy nổ trên công trường, đảm bảo không ảnh hưởng đến các công trình của Bên A. Nếu có sự cố xảy ra trong quá trình thi công Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và xử lý theo pháp luật hiện hành.
- Tất cả cá vật tư đã đưa vào công trình, Bên B muốn lấy ra phải thông báo cho Bên A và phải được sự đồng ý của Bên A thì mới được đưa ra khỏi công trình.
- Cử cán bộ kỹ thuật giám sát công trình.
- Thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật như đã được nêu rõ trong Hợp đồng này.

ĐIỀU XV: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai Bên cam kết thực hiện điều khoản của Hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Hai Bên chủ động cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng giải quyết (có lập biên bản).
- Trong trường hợp hai Bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất đưa vụ việc ra Tòa Án Kinh Tế Tỉnh Bình Dương. Quyết định của Tòa Án Kinh Tế Tỉnh Bình Dương sẽ là quyết định cuối cùng, các chi phí về kiểm tra, giám định do Bên có lỗi chịu.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



DƯƠNG THÁI SƠN

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

越南社會主義共和國

獨立-自由-幸福

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
經濟合同

Số/編號: 01/2020/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

(關於: 安裝消防系統)

Công Trình: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GỖ KAISER 2
(VIỆT NAM)

工程: KAISER 2(越南)木業工業有限公司

Địa chỉ: Khu A1, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

地址: 越南, 平陽省, 檳桔市社, 安田社, RACH BAP 工業區 D9 路 A1 區.

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

- 根據越南社會主義共和國國民議會 2015 年 11 月 24 日第 91/2015 / QH13 號民事法, 自 2017 年 1 月 1 日起生效。

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014.

- 根據越南社會主義共和國國會第十三屆第七次會議 2014 年 6 月 18 日通過的第 50/2014 / QH13 號建築法。

- Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

- 根據 2014 年 6 月 26 日政府頒布的第 63 / ND-CP 號法令，該法令指導了《招標法》的實施，並根據《建築法》選擇了建築承包商。
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- 根據 2006 年 9 月 29 日第 112/2006 號政府法令/ ND-CP，對第 16/2005 號政府法令/ ND-CP 的一些條款進行了修改和補充。
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- 根據建設部 2007 年 2 月 25 日發布的第 06/2007 號通知/ TT-BXD，指導施工活動。
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng công trình.
- 根據政府於 2015 年 6 月 18 日發布的第 59/2015 號法令/ ND-CP，關於建設項目管理的法令。
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ – CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- 根據政府於 2015 年 5 月 12 日發布的第 46/2015 / ND 號法令，關於建築工程的質量管理和維護。
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- 根據關於消防內部法規的第 52/2012/ND-CP 號法令。
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm).
- 基於報價單和圖紙集（隨附）。
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.
- 根據雙方的需求與能力。

Hôm nay, ngày 06 tháng 01 năm 2020, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

今天,2020 年 01 月 06 日,我們雙方據有:

BÊN A : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GỖ KAISER 2 (VIỆT NAM).



80
DNC
NHIE
PH
IUA
NG
EN
13/1
2020/1/6

甲方 : KAISER 2(越南)木業工業有限公司

Địa chỉ : Khu A1, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

地址 : 越南,平陽省,檳桔市社,安田社, RACH BAP 工業區 D9 路 A1 區.

Người đại diện : Ông LO TZU WEN Chức vụ : **Giám Đốc**

代表人 : LO TZU WEN 先生. 職務: 經理

Điện thoại : Fax :

電話 : 傳真:

Mã số thuế : 3702401343

稅號 : 3702401343

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT.

乙方 : 雄發消防設備有限公司

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, Kp Long Bình, phường Khánh Bình, Tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

地址 : 平陽省新淵市社慶平坊隆平區 32 號地圖 448 號地畝.

Điện thoại : ĐT: 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 06503 799 981

電話 : 手提: 0918107479 – 0984 600 555 傳真 : 06503 799 981

Email : hungphattbpccc@gmail.com

郵箱 : hungphattbpccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

稅號 : 3702280321

Người đại diện: Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG Chức vụ: **Giám Đốc**

代表人 : 阮玉雄 先生. 職務: 經理.

Tài khoản số : 0031014575088 Ngân hàng An Bình chi nhánh Bình Dương.

帳號 : 0031014575088 安平銀行-平陽分行.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

經過討論, 雙方同意簽署以下條款的協議。

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG:

第一條: 合同對象

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ Thống Chữa Cháy Vách Tường, Sprinkler, Hệ Thống Chống Sét Hiện Đại & Báo Cháy Tự Động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt).

乙方接受提供施工和安裝，全面驗收，消防牆，灑水裝置，現代防雷系統和自動火災警報器（根據報價和批准的圖紙）。

- Địa chỉ công trình: Khu A1, đường D9, KCN Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- 工程地址: 越南, 平陽省, 檳桔市社, 安田社 RACH BAP 工業區 D9 路 A1 區.
- Tổng giá trị hạng mục sau thuế: **22.800.000.000 VNĐ**
- 項目稅後總價值: **22.800.000.000 越南盾.**
- Số tiền viết bằng chữ: **Hai mươi hai tỷ tám trăm triệu đồng chẵn.**
- 大寫: 兩佰貳拾捌億越南盾.

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn trọn gói đã bao gồm thuế VAT 10%. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh phải có yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

這是包含 10% 增值稅的整筆合同。合同總價值不變，如果發生，則必須有投資者要求收取更多費用的請求。

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này. Toàn bộ hệ thống PCCC Bên B sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thi công theo đúng tiêu chuẩn về PCCC.

工程的施工和驗收的時限是根據投資人已經批准的施工進度，並在項目指揮委員會的協調下進行的。施工期從雙方簽訂合同確認書之日起，甲方按照本合同第二條約定向乙方付款。乙方的整個消防系統將按照消防標準全權負責施工。

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG CHUYỂN KHOẢN:

第二條：匯款付款方式

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

甲方應按以下方式向乙方付款：

1-C.
TY
IYOU HAN
3 CHA
AY
TAT
INH D
02
CO
TN
NG
IS
ET
-T.I

- Đợt 1: 40% Giá trị hợp đồng tương đương **9.120.000.000Đ** (Chín tỷ một trăm hai mươi triệu đồng chẵn) sau khi ký hợp đồng.
- 第一期: 簽訂合同後即付合同價值的 40%相當於 **9,120,000,000** 越南盾 (玖拾壹億貳仟萬越南盾)。
- Đợt 02: 30% Giá trị hợp đồng tương đương **6.840.000.000Đ** (Sáu tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng chẵn) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- 第二期: 集如仕迎物資在工程後即合同價值的 30%,相 **6.840.000.000** 越南盾(陸拾陸億肆仟萬元整).
- Đợt 03: 20% giá trị hợp đồng tương đương **4.560.000.000Đ** (Bốn tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống PCCC, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- 第三期: 驗收全部消防系統,行交充足資料投入活動後即付合同價值的 20%相當 **4.560.000.000** 越南盾(肆拾伍億陸仟萬越南盾)
- Đợt 04: 10% giá trị hợp đồng tương đương **2.280.000.000Đ** (Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- 第四期: 從移交日起工程保修期 12 個月,即付合同價值的 10%相當 **2.280.000.000** 越南盾(貳拾貳億捌仟萬越南盾).
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
- 付款條件和付款文件: 甲方應在收到乙方完整有效的付款文件之日起 15 天內向乙方付款。付款文件包括:
 - Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - 消防部門的驗收記錄。
 - Hóa đơn thuế GTGT hợp lệ.
 - 有效的增值稅發票。

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN:

40134
 CÔNG TY
 TNHH
 THIẾT G
 ER 2
 (NAM)
 BÌNH DƯƠNG

第三條: 雙方責任與權限

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

乙方負責在甲方的車間提供完整的安裝, 消防, 牆體滅火系統, 灑水裝置, 自動火災報警器和現代防雷裝置。在不影響整體外觀和結構的前提下, 確保該結構符合製造商的技術標準以及雙方之間的統一設計。

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

乙方按照施工規則確保安全和秩序組織, 並接管甲方分配的文件。與其他單位協調, 避免在施工過程中相互干擾。

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ thống chữa cháy vách tường, Sprinkler, Báo cháy tự động và Chống sét hiện đại, tại địa chỉ nêu trên.

乙方負責在上述地址移交甲方現代消防系統, 包括噴水滅火, 火警和雷電防護。

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

甲方負責與乙方合作, 按照經濟合同第二條的規定, 為乙方解決相關問題並支付費用。

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

如果設計發生更改或產生了其他材料, 則雙方將書面同意設備。

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ:

第四條: 保修保養制度

4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

系統設備的保修期為自檢查和接管之日起 12 個月。因設備質量或設備而造成的損壞，技術錯誤，由乙方負責為甲方免費更換，修理和維修設備。

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h – 48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

確保系統正常運行，如果發生損壞，在收到甲方的通知後，乙方將在不遲於 24h-48h 內派技術人員進行維修。

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

當甲方違反技術說明使用設備或甲方隨意修理設備或由於自然災害，洪水，戰爭等客觀因素而導致乙方免除保修責任。

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

第五條：共同條款

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

雙方保證嚴格遵守合同條款，如有任何變化，我們將本著合作的精神進行討論和解決。

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

雙方如有任何問題，應積極通知對方履約進度，雙方必須及時通知對方，及時解決（作記錄）。

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

如果雙方無法自行解決，將同意將案件移交經濟仲裁。經濟仲裁的決定為最終決定。審判費用由過失的一方承擔。

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản , mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.

本合同立成 04 份,雙方各執 02 份,具同等法理價值,從簽署日起生效.

ĐẠI DIỆN BÊN A

甲方代表



LO TZU WEN

ĐẠI DIỆN BÊN B

乙方代表



NGUYỄN NGỌC HÙNG

阮玉雄



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 10/2020/HĐKT – HP

(V/v: Lắp đặt hệ thống PCCC)

Công Trình: CÔNG TY TNHH VISTARR SPORTS.

Địa Điểm: Lô số 8-1, 8-2, đường số 2A, Khu Công Nghiệp Quốc Tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

CĂN CỨ VÀO PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014.
- Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/02/2007 của Bộ Xây Dựng v/v hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng công trình.
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ – CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Căn cứ vào Nghị định 52/2012/NĐ-CP về nội quy Phòng Cháy & Chữa Cháy.
- Căn cứ vào bảng báo giá, và bộ bản vẽ (đính kèm).
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 Tháng 03 Năm 2020, chúng tôi gồm các bên dưới đây.



BÊN A : CÔNG TY TNHH VISTARR SPORTS

Địa chỉ : Lô số 8-1, 8-2, đường số 2A, Khu Công Nghiệp Quốc Tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0274.3582 688 Fax :0274.3582 689

Mã số thuế : 3702364187

Người đại diện: **CHEN CHUN FU** Chức vụ : **Giám Đốc**

Tài khoản số :

BÊN B : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT

Địa chỉ : Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0918107479 – 0984 600 555 Fax : 02743 799 981

Email : hungphattbpccc@gmail.com

Mã số thuế : 3702280321

Người đại diện: Ông **NGUYỄN NGỌC HÙNG** Chức vụ : **Giám Đốc**

Tài khoản số : 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Sau khi đã thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thỏa thuận với điều khoản sau.

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B nhận cung cấp thi công lắp đặt, nghiệm thu hoàn chỉnh, Hệ thống chữa cháy vách tường, Hệ thống chữa cháy tự động & Báo cháy tự động (Theo báo giá và bản vẽ đã phê duyệt).

Địa chỉ công trình: Lô số 8-1, 8-2, Đường số 2A, Khu Công Nghiệp Quốc Tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương .

- Tổng giá trị hạng mục sau thuế 0%: **1.114.000.000 VNĐ**
- Số tiền viết bằng chữ: **Một tỷ một trăm mười bốn triệu đồng chẵn.**

1.2. Đây là hợp đồng khoán gọn đã bao gồm thuế **VAT 0%**. Tổng giá trị hợp đồng không thay đổi, nếu phát sinh và yêu cầu của chủ đầu tư mới tính thêm tiền.

1.3. Thời hạn thi công, nghiệm thu công trình theo tiến độ thi công công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt và theo sự điều phối của ban chỉ huy công trình. Thời gian thi công bắt đầu kể từ ngày hai bên ký xác nhận hợp đồng và Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B theo như thỏa thuận ở Điều 2 của hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỂ THỨC THANH TOÁN BẰNG CHUYỂN KHOẢN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho **Bên B** thành các đợt sau:

2803
CÔNG
CH NHIỆ
IẾT BỊ P
CHỮ
HÙNG
TÂN UYÊN

64187 -
ÔNG TY
TNHH
VISTARR
SPORTS
BẾN CÁT -

- Đợt 01: 30% Giá trị hợp đồng tương đương **334.200.000vnd** (Ba trăm ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) sau khi ký hợp đồng.
- Đợt 02: 30% giá trị hợp đồng tương đương **334.200.000vnd** (Ba trăm ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) sau khi đã tập kết đầy đủ vật tư tại công trình.
- Đợt 03: 35% giá trị hợp đồng tương đương **389.900.000vnd** (Ba trăm tám mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng chẵn) sau khi đã nghiệm thu toàn bộ hệ thống pccc, bàn giao đầy đủ hồ sơ đưa công trình vào hoạt động.
- Đợt 04: 5% giá trị hợp đồng tương đương **55.700.000vnd** (Năm mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày bàn giao.
- Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B. hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - o Hồ sơ nghiệm thu của cơ quan cảnh sát PCCC cấp.
 - o Xuất hóa đơn VAT 0%

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

3.1. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp lắp đặt và nghiệm thu Hệ thống chữa cháy vách tường, Hệ thống chữa cháy tự động & Báo cháy tự động tại nhà xưởng Bên A. Vị trí lắp đặt thiết bị của hệ thống bảo đảm, không ảnh hưởng mỹ quan tổng thể và kết cấu công trình đảm bảo thi công đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và thiết kế thống nhất giữa hai bên.

3.2. Bên B đảm bảo tổ chức an ninh trật tự, an toàn lao động phù hợp với nội quy công trình, Tiếp quản các tài liệu do Bên A giao. Phối hợp với các đơn vị khác, tránh cản trở lẫn nhau trong quá trình thi công.

3.3. Bên B chịu trách nhiệm bàn giao cho Bên A Hệ thống chữa cháy vách tường, Hệ thống chữa cháy tự động & Báo cháy tự động tại địa chỉ nêu trên.

3.4. Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B, giải quyết các vấn đề có liên quan và thanh toán kinh phí cho Bên B, đúng theo điều 2 hợp đồng kinh tế.

3.5. Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH BẢO TRÌ



4.1. Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do thiết bị xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.

4.2. Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24h-48h, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

4.3. Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do yếu tố khách quan như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh... vv.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

5.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để kịp giải quyết (có lập biên bản).

5.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, sẽ thống nhất đưa vụ việc đến trọng tài kinh tế. Quyết định của trọng tài kinh tế sẽ là quyết định cuối cùng. Các chi phí việc xét xử do bên có lỗi chịu.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký kết.


ĐẠI DIỆN BÊN A

CHEN CHUN FU


ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN NGỌC HÙNG


H. H. H.
HUNG PHAT


H. H. H.
HUNG PHAT

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: CUNG CẤP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY + CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG
SPRINKLER + MÀN NGĂN CHÁY DENCHER + BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG + CHỐNG SÉT)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11, Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai Bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 2020, chúng tôi gồm có:

➤ **Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH GIẤY NAM LONG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Lô H7, đường Đ4, Khu công nghiệp Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn thành, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 0274. 3990 977 / 978

Fax: 0274. 3990 976

Email: namlongbp2018@gmail.com

Tài khoản: 0281000572703 (VND) tại Ngân hàng VCB, Chi nhánh Bình Dương.

Mã số thuế: 3 8 0 1 1 6 9 4 3 7

Người đại diện: **Ông DƯƠNG THÁI SƠN**

Chức vụ: Giám Đốc

➤ **Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÙNG PHÁT**

Trụ sở: Thửa đất số 448, tờ bản đồ số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Văn phòng: 147/26 đường ĐX 043, phường Phú Mỹ, tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương.

ĐT: 0274.3 799 981

FAX: 0274.3 818 884

Tài khoản: 0031014575088 ngân hàng ABBANK chi nhánh Bình Dương.

Mã số thuế: 3 7 0 2 2 8 0 3 2 1

Người đại diện: **Ông NGUYỄN NGỌC HÙNG**

Chức vụ: Giám Đốc

Hai Bên bàn bạc và thỏa thuận ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG.

- Bên B nhận cung cấp vật tư, thi công, thủ tục giấy tờ, lắp đặt hoàn thiện hệ thống cấp nước chữa cháy + chữa cháy tự động Sprinkler + báo cháy tự động + chống sét cho nhà xưởng.

- Tại công trình: nhà xưởng thuộc Công ty TNHH Giấy Nam Long Bình Phước.
Địa chỉ: Lô H7, đường Đ4, Khu công nghiệp Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn thành, tỉnh Bình Phước.

ĐIỀU II: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG.

- Hồ sơ Hợp đồng bao gồm:
 - + Hợp đồng kinh tế.
 - + Bản vẽ xây dựng công trình Công ty TNHH Giấy Nam Long Bình Phước.
 - + Bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy.
 - + Bản vẽ thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy Công ty TNHH Giấy Nam Long Bình Phước. Đã được Cảnh Sát Phòng Cháy Chữa Cháy – tỉnh Bình Phước thẩm duyệt.

ĐIỀU III: KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC.

- Bên A khoán gọn (phần vật tư, nhân công) cho Bên B cung cấp vật tư thi công, lắp đặt hoàn thiện hệ thống cấp nước chữa cháy + chữa cháy tự động Sprinkler + báo cháy tự động + chống sét cho nhà xưởng.

ĐIỀU IV: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

- Tổng giá trị Hợp đồng: **4.200.000.000** (bằng chữ: **Bốn tỷ hai trăm triệu đồng chẵn (đã bao gồm 10% VAT)**).
- Tổng giá trị Hợp đồng bao gồm: nghiệm thu hoàn công + kiểm định, vật tư, nhân công, vận chuyển, thi công lắp đặt hoàn thiện diện tích nhà xưởng: tại công trình Công ty TNHH Giấy Nam Long Bình Phước.
- Chất lượng vật tư: hàng mới 100%, chủng loại vật tư theo bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy đính kèm.
- Nếu giá cả vật tư trên thị trường có thay đổi thì đơn giá trong Hợp đồng này vẫn không thay đổi.
- Nếu số lượng vật tư trong bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy có thay đổi thì tổng giá trị Hợp đồng này vẫn không thay đổi.
- Khi Bên A cần điều chỉnh tăng hoặc giảm khối lượng công trình hoặc thay đổi chất lượng vật tư thì giá trị Hợp đồng này có thể thay đổi và phải có sự thống nhất của 2 Bên bằng văn bản.

ĐIỀU V: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN.

- 1. Phương Thức Thanh Toán: theo từng đợt bao gồm cả 10% VAT**
 - Thanh toán bằng chuyển khoản.
 - Đồng tiền thanh toán: đồng tiền Việt Nam (**Việt Nam Đồng – VNĐ**).
- 2. Các Đợt Thanh Toán, Số Tiền Thanh Toán, Điều Kiện Thanh Toán.**
 - **Lần 1:** tạm ứng **10%** giá trị hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).
 - + Số tiền: **420.000.000** (bằng chữ: **Bốn trăm hai mươi triệu đồng chẵn**).
 - + Sau khi ký Hợp đồng Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 10% giá trị Hợp đồng.
 - **Lần 2:** **40%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).

- + Số tiền: **1.680.000.000** (bằng chữ: **Một tỉ sáu trăm tám mươi triệu đồng chẵn**).
- + Sau khi Bên B tập kết đủ vật tư đến công trình Công ty TNHH Giấy Nam Long Bình Phước.
- **Lần 3: 25%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).
 - + Số tiền: **1.050.000.000** (bằng chữ: **Một tỉ không trăm năm mươi triệu đồng chẵn**).
 - + Sau khi Bên B thi công, lắp đặt xong và được Bên A nghiệm thu.
- **Lần 4: 20%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT)
 - + Số tiền: **840.000.000** (bằng chữ: **Tám trăm bốn mươi triệu đồng chẵn**).
 - + Sau khi nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận an toàn Phòng cháy chữa cháy – tỉnh Bình Phước.
- **Lần 5: Thanh toán 5%** giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm 10% VAT).
 - + Số tiền: **210.000.000** (bằng chữ: **Hai trăm mười triệu đồng chẵn**).
 - + Sau khi hết thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

ĐIỀU VI: THỜI GIAN THỰC HIỆN.

- Thời gian bắt đầu và hoàn tất công việc theo Hợp đồng như sau:
- Thời gian thực hiện của Bên B theo tiến độ của nhà thầu xây dựng (kể cả ngày lễ, ngày tết, ngày chủ nhật, ngày mưa, ngày nắng). Thời gian này bao gồm cả thi công và nghiệm thu xong hệ thống PCCC của công an PCCC tỉnh Bình Phước.
 - Ngày bắt đầu: **24/02/2020**
 - Ngày hoàn thành và bàn giao công trình: **10/05/2020**

ĐIỀU VII: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT.

1. Bên B chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng vật tư, thi công công trình, đảm bảo thi công theo đúng thiết kế, yêu cầu kỹ thuật.
2. Bên A có trách nhiệm cử người giám sát tại công trường để theo dõi chất lượng vật tư, thi công của Bên B. Nếu thấy phần vật tư nào không đảm bảo chất lượng thì yêu cầu Bên B đổi lại. Phần thi công nào không đảm bảo chất lượng thì yêu cầu Bên B làm lại.
3. Toàn bộ vật tư nhập tại công trình theo bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy đính kèm. Nếu Bên B muốn thay đổi chủng loại vật tư phải báo cho Bên A và phải được sự đồng ý của Bên A mới được thay đổi.
4. Nếu Bên B muốn thay đổi phần thiết kế nào thì phải được sự chấp thuận của Bên A.

ĐIỀU VIII: GIÁM SÁT, NGHIỆM THU TỪNG PHẦN, TỔNG THỂ VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH.

1. Giám Sát.

- Bên A cử nhân viên giám sát và Bên B cử nhân viên kỹ thuật để giải quyết các vấn đề kỹ thuật, chất lượng và các vấn đề phát sinh khác do Bên A yêu cầu. Các thành viên này phải được hai Bên thông báo cho nhau.
- Khi Bên B tập kết vật tư tại công trình của Bên A phải báo cho nhân viên giám sát của Bên A kiểm tra chất lượng 100%, nếu chất lượng đạt thì đưa vào thi công, nếu chất lượng không đạt Bên B phải đổi lại vật tư khác. Nếu Bên B cố tình sử dụng vật tư không đúng chất lượng thì Bên A có quyền không nghiệm thu và không thanh toán.

- Khi Bên B thi công sai thiết kế hoặc sai quy trình làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình thì nhân viên giám sát Bên A yêu cầu đại diện kỹ thuật Bên B phải chỉnh sửa và thi công lại.
- **Ghi chú:** Gặp những trường hợp quá cấp thiết nếu tiếp tục thi công sẽ gây tổn thất vật tư hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng công trình, thậm chí sau này không còn có thể tu sửa, phục hồi được nữa thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B tức khắc ngưng thi công và triệu tập cuộc họp Giám đốc của 2 Bên để giải quyết.
- Khi xảy ra các trường hợp cấp thiết như trên Bên B phải chỉ thị cho công nhân của mình ngưng thi công. Nếu bên công nhân thi công của Bên B không chấp hành đề nghị ngưng thi công của Bên A, thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và gánh chịu mọi tổn thất, những hậu quả phát sinh sau này (ví dụ: đập bỏ, mua vật tư mới, phát sinh công số tu sửa, không đủ tiêu chuẩn để nghiệm thu v.v...).

2. Nghiệm Thu.

- Bên A sẽ cử nhân viên giám sát nghiệm thu toàn bộ vật tư.
- Bên A sẽ tiến hành nghiệm thu theo các đợt sau:
 - + Nghiệm thu hệ thống cấp nước chữa cháy.
 - + Nghiệm thu hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler.
 - + Nghiệm thu hệ thống màn ngăn cháy Dencher.
 - + Nghiệm thu hệ thống chống sét.
 - + Nghiệm thu hệ thống báo cháy tự động.

ĐIỀU IX: CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ.

- Thời gian bảo hành các thiết bị của hệ thống là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao. Những hư hỏng, lỗi kỹ thuật do chất lượng thiết bị hoặc do lắp đặt xảy ra, Bên B chịu trách nhiệm thay thế, sửa chữa hoàn chỉnh miễn phí thiết bị cho Bên A.
- Đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, trong trường hợp hư hỏng, Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa không chậm hơn 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo từ Bên A.
- Bên B được miễn trách nhiệm bảo hành khi Bên A sử dụng thiết bị sai quy trình hướng dẫn kỹ thuật hoặc Bên A tự ý sửa chữa thiết bị hay do các yếu tố khách quan như mạng điện bị sự cố, thiên tai, v.v...

ĐIỀU X: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.

- Hai Bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc để tìm cách giải quyết (cần lập biên bản ghi rõ nội dung các cuộc họp).
- Trường hợp có nội dung tranh chấp không giải quyết được thì hai Bên thống nhất sẽ chuyển vụ việc đến Tòa Án Kinh Tế Tỉnh Bình Dương để giải quyết. Ý kiến của trọng tài sẽ là chung thẩm buộc hai Bên phải tuân thủ theo. Chi phí việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng do Bên có lỗi chịu.

ĐIỀU XI: ĐIỀU BẤT KHẢ KHÁNG.

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến

- tranh, hoặc có nguy cơ chiến tranh v.v..., và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam v.v...
- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - + Thông báo ngay cho Bên kia về sự bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
 - Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU XII: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG.

- Phạt vi phạm chất lượng vật tư.
 - + Khi Bên B tập kết vật tư đến công trình của Bên A, nhân viên giám sát của Bên A sẽ kiểm tra vật tư nếu chất lượng không đúng theo bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy, Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay đổi chủng loại vật tư, nếu Bên B cố tình không thay đổi mà vẫn đưa vào thi công thì Bên A có quyền không nghiệm thu và không thanh toán.
- Về thời gian thi công và nghiệm thu hệ thống PCCC
 - + Chậm tiến độ 05 ngày Bên A sẽ nhắc nhở để Bên B đẩy nhanh tiến độ.
 - + Chậm tiến độ 05 ngày tiếp theo Bên A sẽ phạt Bên B 2% tổng giá trị Hợp đồng.
 - + Chậm tiến độ 05 ngày tiếp theo Bên A sẽ phạt Bên B 3% trên tổng giá trị Hợp đồng.
 - + Trường hợp chậm tiến độ quá 30 ngày Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng và lựa chọn 1 đơn vị thi công khác, có đủ năng lực thực hiện phần khối lượng công việc còn lại với đơn giá là đơn giá dự toán được duyệt nhà thầu phải chịu mọi thiệt hại việc chấm dứt Hợp đồng này.

ĐIỀU XIII: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG.

1. Các trường hợp hủy bỏ Hợp đồng.
 - Bên A có quyền hủy bỏ Hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - + Bên B vi phạm nghĩa vụ quan trọng về chất lượng công trình hoặc thi công sai so với bản vẽ thiết kế mà không được sự đồng ý của Bên A.
 - + Bên B dừng thi công liên tiếp trong vòng 10 ngày mà không có lý do chính đáng.
 - + Bên B vi phạm thời hạn thực hiện Hợp đồng quá 30 ngày theo quy định **điều VI** của Hợp đồng.
 - + Bên B sử dụng nhà thầu phụ hoặc bán Hợp đồng thi công xây dựng cho nhà thầu khác.
 - Bên B có quyền hủy bỏ Hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - + Khi Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán quá 30 ngày theo qui định **điều V** của Hợp đồng.

2. Bên hủy bỏ Hợp đồng phải thông báo ngay cho Bên kia biết về việc hủy bỏ Hợp đồng, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia thì bên hủy bỏ Hợp đồng phải bồi thường.
3. Khi Hợp đồng bị hủy bỏ theo qui định tại **khoản 1 điều XIII** thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ, hai Bên tiến hành thanh lý Hợp đồng và thanh toán cho nhau phần giá trị Hợp đồng đã thực hiện. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại xảy ra cho Bên kia và phải chịu phạt với mức 10% giá trị Hợp đồng cho Bên kia.

ĐIỀU XIV: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA 2 BÊN.

1. Trách Nhiệm Của Bên A.

- Bàn giao mặt bằng, tim mốc công trình.
- Bàn giao 1 bộ hồ sơ bản vẽ phòng cháy chữa cháy đã được thẩm duyệt.
- Bàn giao 1 bộ hồ sơ thiết kế xây dựng.
- Nhân viên giám sát Bên A có mặt thường xuyên tại công trình để giám sát chất lượng vật tư và giám sát chất lượng thi công.
- Thanh toán theo đúng tiến độ của **điều V** của Hợp đồng này.
- Nếu có thay đổi thiết kế hoặc phát sinh thêm vật tư, thiết bị sẽ được thỏa thuận bằng văn bản của 2 Bên.

2. Trách Nhiệm Của Bên B.

- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp vật tư, lo thủ tục giấy tờ, lắp đặt hoàn thiện, nghiệm thu hệ thống cấp nước chữa cháy + chữa cháy tự động Sprinkler + báo cháy tự động + chống sét cho nhà xưởng, sau khi thi công xong Bên B chịu mọi chi phí kiểm định cột sơn chống cháy 120 phút + nghiệm thu hoàn công.
- Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư, thiết bị đúng như bảng dự toán hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- Bên B chịu trách nhiệm trông coi, bảo vệ toàn bộ vật tư, nếu xảy ra mất mát Bên B phải chịu trách nhiệm.
- Bên B đảm bảo tổ chức An ninh trật tự và An toàn lao động, phòng chống cháy nổ trên công trường, đảm bảo không ảnh hưởng đến các công trình của Bên A. Nếu có sự cố xảy ra trong quá trình thi công Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và xử lý theo pháp luật hiện hành.
- Tất cả cá vật tư đã đưa vào công trình, Bên B muốn lấy ra phải thông báo cho Bên A và phải được sự đồng ý của Bên A thì mới được đưa ra khỏi công trình.
- Cử cán bộ kỹ thuật giám sát công trình.
- Thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật như đã được nêu rõ trong Hợp đồng này.
- Chịu trách nhiệm thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy cho bên thuê nhà xưởng của Bên A.

ĐIỀU XV: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai Bên cam kết thực hiện điều khoản của Hợp đồng nếu có gì thay đổi sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Hai Bên chủ động cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng giải quyết (có lập biên bản).
- Trong trường hợp hai Bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất đưa vụ việc ra Tòa Án Kinh Tế Tỉnh Bình Phước. Quyết định của Tòa Án Kinh Tế Tỉnh Bình Phước sẽ là quyết định cuối cùng, các chi phí về kiểm tra, giám định do Bên có lỗi chịu.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có hiệu lực như nhau kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



DƯƠNG THÁI SƠN

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN NGỌC HÙNG

Ngành nghề kinh doanh:

- ★ Chuyên thi công các công trình phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động, chống sét hiện đại, camera quan sát, báo trộm...
- ★ Mua bán máy móc chuyên dụng, thiết bị PCCC...
- ★ Thi công các công trình xây dựng



Không ngừng đổi mới để phát triển